

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN



VỮNG VÀNG VƯỜN XA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



MỤC LỤC

01

Giới Thiệu Về SABECO

- 11 Thông Tin Chung
- 13 Tầm Nhìn – Sứ Mệnh – Giá Trị Cốt Lõi
- 15 Thông Điệp Từ Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
- 16 Thông Điệp Từ Tổng Giám Đốc
- 18 Thông Tin Cổ Phiếu Và Cổ Đông
- 20 Chi Số Tài Chính Nổi Bật Năm 2023
- 22 Giải Thưởng Năm 2023
- 26 Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển
- 30 Hành Trình Năm 2023
- 52 Thương Hiệu Và Danh Mục Sản Phẩm
- 54 Hệ Thống Và Mạng Lưới SABECO
- 64 Cơ Cấu Tổ Chức
- 66 Giới Thiệu Ban Lãnh Đạo
- 82 Định Hướng Phát Triển

02

Báo Cáo Hoạt Động

- 86 Báo Cáo Của Hội Đồng Quản Trị
- 100 Báo Cáo Của Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Độc Lập
- 104 Báo Cáo Của Ban Điều Hành
- 112 Định Hướng Hoạt Động Năm 2024

03

Quản Trị Công Ty

- 118 Báo Cáo Quản Trị Công Ty
- 138 Quản Trị Rủi Ro

04

Báo Cáo Phát Triển Bền Vững

- 144 Tổng Quan Về Báo Cáo Phát Triển Bền Vững
- 146 Chi Tiêu Phát Triển Bền Vững
- 148 Chiến Lược Phát Triển Bền Vững
- 152 Sự Gắn Kết Với Các Bên Liên Quan
- 156 Dấu Ấn Cam Kết 4Cs
- 173 Phát Triển Nguồn Lực Nhân Sự

05

Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất Kiểm Toán

- 180 Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất Kiểm Toán

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

| | |
|---------------------|--|
| 4Cs | Cam kết phát triển bền vững của SABECO, bao gồm 4 yếu tố: Consumption (Tiêu thụ), Conservation (Bảo tồn), Country (Đất nước) và Culture (Văn hóa) |
| ATL | Above-the-line (sử dụng các phương tiện tiếp thị để tiếp cận một nhóm lớn khán giả như là radio, tivi, báo chí) |
| BCTC | Báo cáo tài chính |
| BIOMASS | Sinh khối |
| Brew Masters | Chuyên gia sản xuất bia |
| BTL | Below-the-line (liên quan đến các hoạt động tiếp thị để tiếp cận nhóm đối tượng khách hàng nhỏ, cụ thể, như là thư quảng cáo, tờ rơi, dùng thử sản phẩm) |
| CP | Cổ phần |
| CSR | Hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp |
| ESG | Môi trường – Xã hội – Quản trị |
| ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| F&B | Thực phẩm và đồ uống |
| FY | Năm tài chính |
| GDP | Tổng sản phẩm quốc nội |
| HĐQT | Hội đồng quản trị |
| HĐTV | Hội đồng thành viên |
| HOSE | Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh |
| IFRS | Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế |
| Key visual | Hình ảnh chủ đạo |
| KH | Kế hoạch |
| KTNB | Kiểm toán nội bộ |

| | |
|----------------------------|--|
| M&A | Sáp nhập và mua lại |
| MTV | Một thành viên |
| OOH | Hình thức quảng cáo ngoài trời |
| Q | Quý |
| QHCCĐ | Quan hệ cổ đông |
| R&D | Nghiên cứu và phát triển |
| ROA | Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản |
| ROE | Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu |
| SABECO/Tổng Công ty | Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn |
| SATRACO | Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn |
| SSC | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| TH | Thực hiện |
| TNCS | Thanh niên Cộng sản |
| TNHH | Trách nhiệm hữu hạn |
| UBTCLT | Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng |
| UBND | Ủy ban Nhân dân |
| UBKT | Ủy ban Kiểm toán |
| UBPTBV-QTRR | Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro |
| VAS | Chuẩn mực Kế toán Việt Nam |
| VBA | Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam |
| VCCI | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam |
| VNĐ | Việt Nam Đồng |
| VPĐD | Văn phòng đại diện |

GIỚI THIỆU VỀ SABECO



THÔNG TIN CHUNG

| | |
|-------------------------------------|--|
| Tên Công ty | TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN |
| Tên tiếng Anh | SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION |
| Tên viết tắt | SABECO |
| Vốn điều lệ | 12.825.623.720.000 đồng |
| Người đại diện pháp luật | Ông Koh Poh Tiong – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Tan Teck Chuan Lester – Tổng Giám đốc |
| Trụ sở đăng ký | 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam |
| Trụ sở chính | Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam |
| Số điện thoại | (+84) 28 3829 4081 – 3829 4083 – 3829 6342 |
| Fax | (+84) 028 3829 6856 |
| Email | sabeco@sabeco.com.vn |
| Website | www.sabeco.com.vn |
| Giấy phép đăng ký kinh doanh | 0300583659 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh ngày 17/04/2008, điều chỉnh lần thứ 13 ngày 22/12/2023 |
| Ngành nghề kinh doanh chính | Sản xuất và buôn bán Bia, Rượu và Nước giải khát |





TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

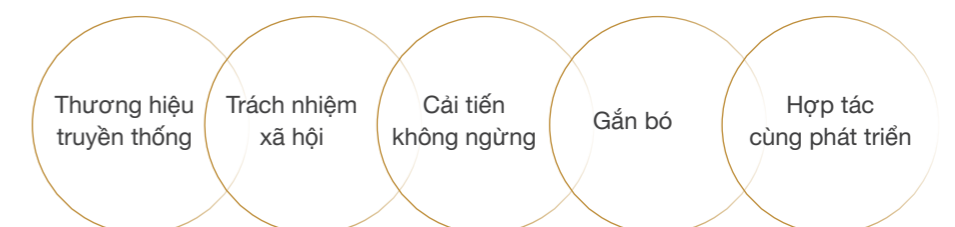
Tầm nhìn

Phát triển SABECO thành Tập đoàn công nghiệp đồ uống hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực và quốc tế.

Sứ mệnh

- Góp phần phát triển ngành Đồ uống Việt Nam ngang tầm thế giới.
- Đề cao văn hóa ẩm thực của người Việt Nam.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua việc cung cấp các sản phẩm đồ uống chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng.
- Mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội.
- Thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu đồ uống theo chuẩn mực an toàn vệ sinh thực phẩm quốc tế “An toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường”.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước trên cơ sở minh bạch trong kinh doanh.
- Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng.
- Đảm bảo phát triển theo hướng hội nhập quốc tế.

Giá trị cốt lõi



Thông điệp từ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông,

Sau một năm 2022 ghi nhận lợi nhuận kỷ lục, nền kinh tế toàn cầu đã phải đối mặt với nhiều thách thức trong năm 2023 với việc lãi suất cũng như chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, tỷ lệ lạm phát cao và sự gián đoạn chuỗi cung ứng. Vì lẽ đó, Việt Nam đã phải hứng chịu những tác động nặng nề về mặt kinh tế, đặc biệt là ngành bia rượu khi người tiêu dùng có xu hướng thắt chặt chi tiêu đối với những nhu cầu không thiết yếu.

Trong bối cảnh đó, SABECO đạt lợi nhuận sau thuế cả năm hơn 4.255 tỷ đồng. Mặc dù giảm 23% so với năm 2022, chúng tôi đã nỗ lực để có thể bảo vệ thành công và gia tăng thị phần trong một môi trường đầy thách thức mang tính cạnh tranh cao, vốn cũng đã bị ảnh hưởng nặng nề từ việc thực thi nghiêm ngặt những quy định về tham gia điều khiển phương tiện giao thông khi uống rượu bia tại Việt Nam.

Kiến tạo giá trị bền vững cho các Bên liên quan

Là một trong những công ty bia hàng đầu Việt Nam, SABECO tiếp tục đạt được những bước tiến đáng kể trên nhiều lĩnh vực. Chúng tôi tự hào về những nỗ lực không ngừng nghỉ của mình nhằm hướng đến sự xuất sắc trong quản trị doanh nghiệp, hiệu quả kinh doanh và chất lượng sản phẩm. Điều này được thể hiện rõ nét qua nhiều giải thưởng mà chúng tôi đã đạt được trong năm vừa qua.

Năm nay, Hội đồng quản trị đã ưu tiên tập trung vào vấn đề quản trị rủi ro và phát triển bền vững của Tổng Công ty thông qua việc thành lập Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro. Ủy ban này sẽ hỗ trợ hướng dẫn cho Ban Điều hành trong việc đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu ESG đã đề ra, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán để đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro được triển khai một cách hiệu quả, qua đó góp phần bảo vệ lợi ích của các cổ đông.

Nhằm thể hiện cam kết của chúng tôi đối với tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị lần này đã đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức 20%, hoàn thành kế hoạch tỷ lệ cổ tức cả năm đạt 35% như đã đề ra. Ngoài ra, chúng tôi còn thực hiện thành công việc phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 1:1, qua đó tăng cường lợi nhuận cho các cổ đông. Việc phát hành cổ phiếu thưởng này không chỉ mang lại lợi ích cho các cổ đông hiện hữu mà còn thể hiện sự tin tưởng của chúng tôi vào sự phát triển lâu dài của Tổng Công ty.

Sự tri ân

Trong năm vừa qua, theo kế hoạch kế nhiệm của Tổng Công ty, Ông Lester Tan Teck Chuan, nguyên Giám đốc Kinh doanh Bia Thái Lan của Công ty Thai Beverage PLC, đã được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc vào ngày 01 tháng 10 năm 2023. Với kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm trong ngành, chúng tôi tin tưởng rằng Ông Lester sẽ hoàn toàn đủ khả năng dẫn dắt SABECO trong giai đoạn phát triển tiếp theo. Hội đồng quản trị xin gửi lời cảm ơn đến Ông Bennett Neo Gim Siong, người đã hoàn thành nhiệm kỳ 05 năm trên cương vị Tổng Giám đốc, vì sự cống hiến tận tâm và những đóng góp to lớn của Ông dành cho SABECO và Hội đồng quản trị.

Lời cảm ơn & Triển vọng

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Điều hành và toàn thể nhân viên vì sự lãnh đạo kiên định, sự hỗ trợ và cống hiến mà họ đã thể hiện trong nỗ lực đưa SABECO hướng tới một tương lai vững mạnh hơn. Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và các Bên liên quan vì đã luôn tin tưởng và ủng hộ Tổng Công ty.

Năm Giáp Thìn 2024 là một năm có ý nghĩa vô cùng đặc biệt đối với tất cả chúng ta vì đó là biểu tượng của sức mạnh, lòng dũng cảm và sự kiên cường, thể hiện đậm nét bản sắc của SABECO cùng thương hiệu Bia Saigon khi chúng ta cùng nhau vượt qua những khó khăn và thách thức. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự đồng hành của Quý vị và Quý vị sẽ tiếp tục là một phần quan trọng trong hành trình phát triển của SABECO vươn đến những tầm cao mới.

Trân trọng.



Koh Poh Tong
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thông điệp từ TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý Cổ đông,

Xin cảm ơn các Quý Cổ đông đã dành cho tôi sự chào đón nồng nhiệt kể từ khi tôi đảm nhiệm vai trò Tổng Giám đốc vào ngày 01 tháng 10 năm 2023. Tôi đặc biệt gửi lời cảm ơn chân thành đến Hội đồng quản trị vì đã luôn đồng viên và chia sẻ những lời khuyên quý báu, cũng như Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên trước đây và hiện tại, những người đã và đang hỗ trợ tôi hết sức mình để có thể vượt qua những khó khăn thách thức trên thị trường.

Quả thật, thị trường đã chào đón tôi với vô vàn thử thách. Từ việc thực thi nghiêm ngặt Luật Phòng chống tác hại của rượu bia khi tham gia giao thông đến tình hình kinh tế khó khăn, chi phí nguyên vật liệu đầu vào và bao bì tăng cao cũng như sự cạnh tranh gay gắt về giá bán sản phẩm. Các yếu tố này đã và sẽ luôn thử thách sự bền bỉ cũng như quyết tâm của chúng tôi.

Qua một năm cố gắng và nỗ lực trên nhiều phương diện, tôi vui mừng khi thấy chúng tôi đã thể hiện được sức mạnh tập thể và sự quyết tâm không ngừng của mình. Những thách thức đã được giải quyết bằng sự sáng tạo trong cách phản ứng, sự nhanh nhẹn trong hành động và sự cam kết kiên định hướng đến tập thể người lao động cũng như các mục tiêu lớn hơn của Tổng Công ty. Nhờ đó, SABECO vừa qua đã công bố Lợi nhuận sau thuế đạt 4.255 tỷ đồng trong năm 2023. Mặc dù kết quả này suy giảm 23% so với năm trước, tuy nhiên chúng tôi tự tin vẫn sẽ tiếp tục là một doanh nghiệp vững mạnh, có lợi nhuận và mang đến nguồn thu cổ tức bền vững cho tất cả các cổ đông.

Cam kết và Triển vọng

Chúng tôi luôn cam kết mang đến chất lượng sản phẩm vượt trội, triển khai các hoạt động thương mại một cách mạnh mẽ và hướng đến sự phát triển bền vững của cộng đồng. Đây đều là những nguyên tắc cốt lõi trong quá trình đưa ra quyết định và thực thi hành động của chúng tôi.

Chúng tôi có kế hoạch triển khai một loạt chương trình mới nhằm củng cố và nâng cao chất lượng sản phẩm từ nhà máy đến tận tay người tiêu dùng. Chúng tôi muốn đảm bảo rằng chất lượng bia của mình sẽ hoàn hảo khi đến tay người tiêu dùng, tương tự như khi bia được ủ nấu bởi sự say mê và tâm huyết của các nghệ nhân nấu bia của chúng tôi. Với sự cống hiến tận tâm vì chất lượng, chúng tôi luôn muốn tăng cường sự kết nối không chỉ đối với người tiêu dùng hiện tại mà còn thu hút thêm những người tiêu dùng mới.

Về mặt thương mại, chúng tôi đang tập trung xây dựng khả năng cạnh tranh mạnh mẽ hơn đối với mạng lưới các nhà phân phối nhằm khai thác tiềm năng gia tăng độ phủ của chúng tôi trên khắp Việt Nam. Ngoài ra, chúng tôi đã đưa vào sử dụng các kênh phân phối mới để nâng cao năng lực phát triển phù hợp hơn với bối cảnh thị trường đang dần thay đổi. Tất cả những nỗ lực này đang được hiện thực hóa nhằm giữ vững vị thế Bia Sài Gòn là thương hiệu Bia số 1 tại Việt Nam bất kể thị trường có biến động ra sao.

Đối với phát triển bền vững, chúng tôi đã tăng cường cam kết thông qua việc thành lập Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị. Hướng đến việc đáp ứng các tiêu chuẩn Môi trường-Xã hội-Quản trị (ESG), chúng tôi cam kết hành động không chỉ đơn thuần về quản lý môi trường mà còn chịu trách nhiệm thực hiện các mục tiêu quản trị và xã hội lớn lao hơn. Chúng tôi cũng cam kết đồng hành với mục tiêu phát thải ròng bằng 0 của Việt Nam vào năm 2050, đồng thời tiếp tục hợp tác với cộng đồng các địa phương trên khắp lãnh thổ Việt Nam nhằm chung tay đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Nhìn về tương lai, chúng ta phải thấy rằng vẫn còn rất nhiều thách thức đang chờ ở phía trước. Trong bối cảnh kinh tế xã hội ngày càng bất ổn và sự thay đổi trong thị hiếu của người tiêu dùng, chúng ta không được phép e ngại mà phải thúc đẩy bản thân vượt qua mọi giới hạn và thách thức phía trước. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể sẵn sàng để nắm bắt mọi cơ hội phát triển.

Trong không khí hân hoan chào đón năm Giáp Thìn, chúng ta hãy cùng chào đón một năm mới với sự tự tin, đoàn kết và đồng lòng cho mục đích chung. Vì chỉ khi chúng ta sát cánh cùng nhau, sẽ không có mục tiêu nào là quá lớn lao, sẽ không có mục tiêu nào ngoài tầm với của chúng ta. Tôi mong chờ vào một tương lai tươi sáng với những cơ hội, sự phát triển và thành công mới cho SABECO.

Trân trọng.

Lester Tan
Tổng Giám đốc

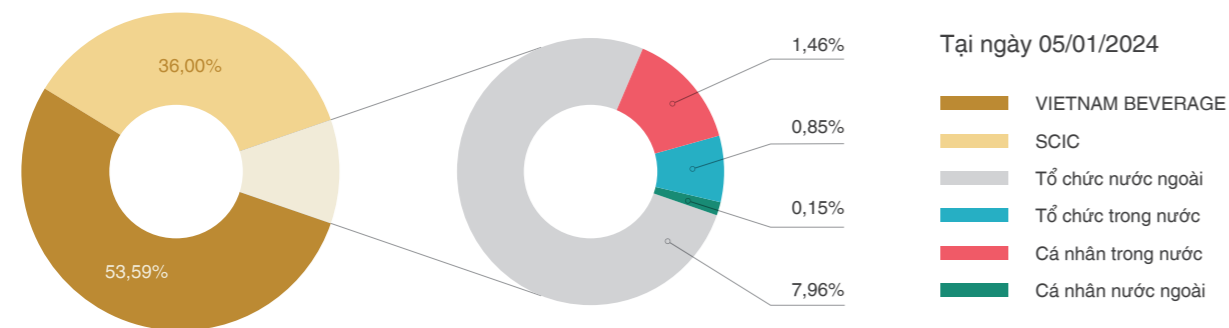


THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG

• Thông tin cổ phiếu

| Tên cổ phiếu | Mã cổ phiếu | Loại cổ phiếu |
|--|-----------------------------|---|
| Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn | SAB | Cổ phiếu phổ thông |
| | Mệnh giá giao dịch | Sàn giao dịch |
| | 10.000 đồng/cổ phiếu | Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh |
| Số lượng cổ phiếu | Số lượng cổ phiếu quỹ | Vốn cổ phần |
| 1.282.562.372 | Không có | 12.825.623.720.000 đồng |

• Thông tin cổ đông



| | Số lượng cổ đông tổ chức | Số lượng cổ đông cá nhân |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Cổ đông lớn | 2 | 0 |
| Công ty TNHH Vietnam Beverage (VIETNAM BEVERAGE) | 1 | 0 |
| Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) | 1 | 0 |
| Cổ đông khác | 209 | 8.464 |
| Trong nước | 57 | 7.780 |
| Nước ngoài | 152 | 684 |

• Thay đổi vốn cổ phần

Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 1:1

| | |
|--|---|
| 6.412.811.860.000 đồng Trước đợt phát hành | 12.825.623.720.000 đồng Sau đợt phát hành |
|--|---|

• Giao dịch cổ phiếu

CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

| Họ tên | Chức vụ | Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân | Tỷ lệ sở hữu |
|---------------------------|---|----------------------------------|--------------|
| Ông Koh Poh Tiong | Chủ tịch HĐQT | - | 0% |
| Ông Pramoad Phornprapha | Thành viên HĐQT độc lập | - | 0% |
| Ông Nguyễn Tiến Vỹ | Thành viên HĐQT độc lập | - | 0% |
| Ông Michael Chye Hin Fah | Thành viên HĐQT | - | 0% |
| Bà Trần Kim Nga | Thành viên HĐQT | - | 0% |
| Ông Lê Thanh Tuấn | Thành viên HĐQT | - | 0% |
| Bà Ngô Minh Châu | Thành viên HĐQT | - | 0% |
| Ông Tan Teck Chuan Lester | Tổng Giám đốc ⁽¹⁾ | - | 0% |
| Ông Neo Gim Siong Bennett | Tổng Giám đốc ⁽¹⁾ | - | 0% |
| Ông Koo Liang Kwee Alan | Phó Tổng Giám đốc | - | 0% |
| Bà Venus Teoh Kim Wei | Phó Tổng Giám đốc | - | 0% |
| Ông Ng Kuan Ngee Melvyn | Phó Tổng Giám đốc | - | 0% |
| Ông Lâm Du An | Phó Tổng Giám đốc | - | 0% |
| Ông Trần Nguyên Trung | Kế toán trưởng | 3.400 | 0,0003% |
| Bà Teoh Jia Ee | Người phụ trách quản trị công ty ⁽²⁾ | - | 0% |
| Ông Dương Văn Minh | Người phụ trách quản trị công ty ⁽²⁾ | - | 0% |
| Ông Trần Nguyên | Người phụ trách quản trị công ty ⁽²⁾ | - | 0% |

(1): Ông Tan Teck Chuan Lester được bổ nhiệm là Tổng Giám đốc SABECO thay thế Ông Neo Gim Siong Bennett từ ngày 01/10/2023.

(2): Bà Teoh Jia Ee, Ông Dương Văn Minh và Ông Trần Nguyên được bổ nhiệm là Người phụ trách quản trị công ty từ ngày 26/10/2023.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

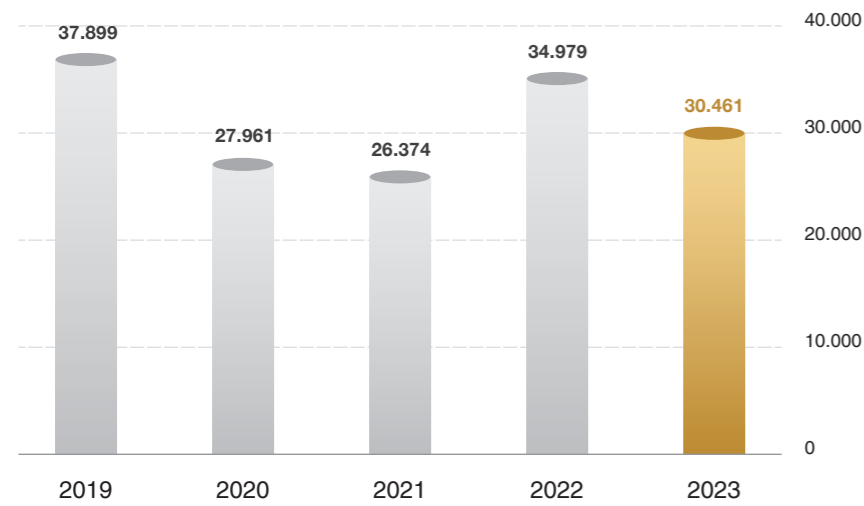
Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: **Không có**

Giao dịch cổ phiếu của người liên quan: **Không có**

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT NĂM 2023

• Doanh thu thuần

(Tỷ đồng)



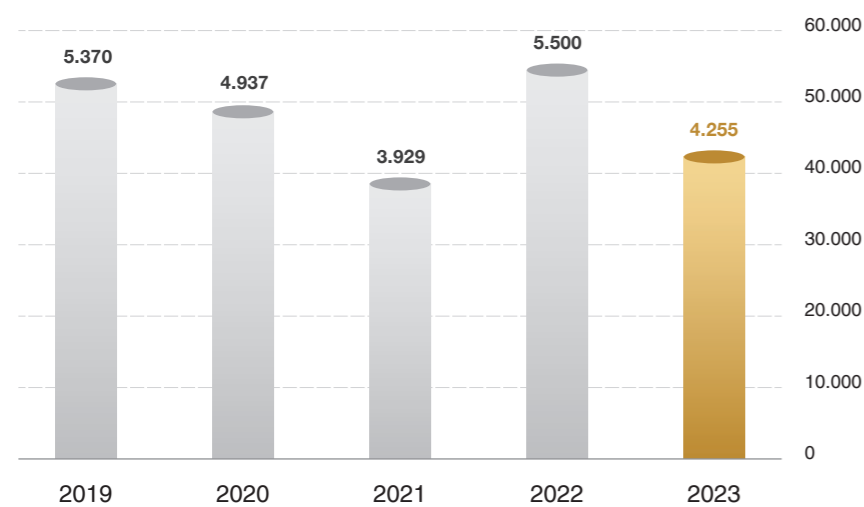
30.461
Tỷ đồng

-13%
vs 2022

76%
KH 2023

• Lợi nhuận sau thuế

(Tỷ đồng)



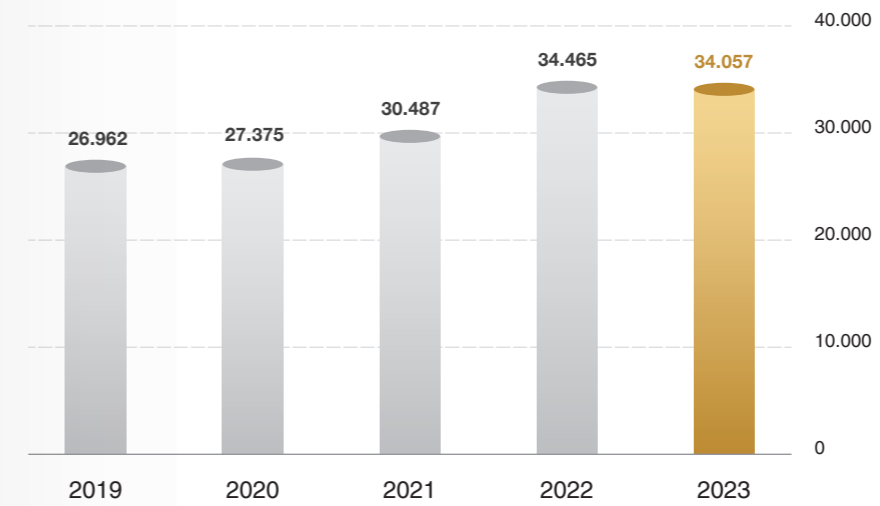
4.255
Tỷ đồng

-23%
vs 2022

74%
KH 2023

• Tổng tài sản

(Tỷ đồng)

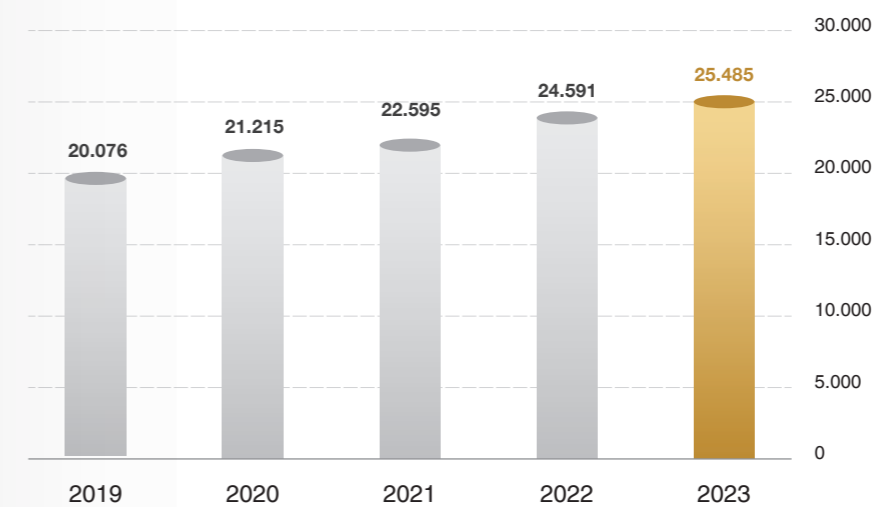


34.057
Tỷ đồng

-1%
vs 2022

• Vốn chủ sở hữu

(Tỷ đồng)



25.485
Tỷ đồng

+4%
vs 2022

GIẢI THƯỞNG NĂM 2023



• Giải thưởng doanh nghiệp

01

DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU VÌ
NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao
động - Thương binh và Xã hội & Liên đoàn
Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

02

TOP 100 DOANH NGHIỆP PHÁT
TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2023

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp
Việt Nam

03

DOANH NGHIỆP NỘP THUẾ TIÊU
BIỂU GIAI ĐOẠN 2020-2022

Tổng cục Thuế

04

TOP 20 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỐT NHẤT NĂM 2023
(NHÓM DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH)

Lễ trao giải cuộc bình chọn Doanh nghiệp
niêm yết

05

TOP 12 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CAM KẾT THỰC HÀNH TỐT
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Viện Thành viên Hội đồng quản trị
Việt Nam

06

TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT
TỐT NHẤT VIỆT NAM NĂM 2023

Forbes Việt Nam

07

HÌNH ẢNH CHỦ ĐẠO XUẤT SẮC NHẤT & THIẾT KẾ OOH ẤN TƯỢNG
CHIẾN DỊCH “CÙNG NHAU LÀM NÊN TẾT”

Giải thưởng Quảng cáo sáng tạo
Việt Nam 2023

08

GIẢI VÀNG “TIẾP THỊ ĐA KÊNH”

MMA Smarties Việt Nam 2023

09

GIẢI VÀNG “TIẾP THỊ ĐA
PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT SỐ”

MMA Smarties Việt Nam 2023

10

GIẢI BẠC “GIỚI THIỆU SẢN
PHẨM/DỊCH VỤ”

MMA Smarties Việt Nam 2023

• Giải thưởng sản phẩm

Giải Vô Địch Bia Thế Giới 2023
Đơn vị tổ chức: Viện Kiểm Nghiệm Đồ Uống (BTI)



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1875

Tiền thân của Bia Sài Gòn là một xưởng bia nhỏ do ông Victor Larue, một người Pháp lập ra tại Sài Gòn.

Năm 1910, xưởng phát triển thành một nhà máy hoàn chỉnh, sản xuất bia, nước ngọt và nước đá. Tháng 09/1927, nhà máy được chính thức sát nhập vào hệ thống hãng BGI của Pháp.

1977

Nhà máy Bia Sài Gòn chính thức được thành lập.

Ngày 17/05/1977, Bộ trưởng Bộ Lương thực và Thực phẩm ra quyết định số 845/ LTTP giao công ty Rượu Miền Nam tiếp nhận và quản lý toàn bộ nhà máy của hãng BGI. Kể từ ngày 01/06/1977, Nhà máy được đổi tên thành Nhà máy Bia Sài Gòn.

1985

Bia lon Saigon Export chính thức ra mắt.

Tháng 10/1985, Nhà máy Bia Sài Gòn lắp đặt hệ thống chiết lon đầu tiên ở Việt Nam và cho ra mắt bia lon Saigon Export với thương hiệu Saigon Premium Export cùng dung tích 330ml.

1989

Bia lon 333 Export chính thức ra mắt.

Tháng 10/1989, bia lon 333 Export được sản xuất với dung tích 330ml.



1992

Bia chai Saigon Lager chính thức ra mắt.

Tháng 02/1992, Nhà máy Bia Sài Gòn hoàn thành lắp đặt, đưa vào sản xuất dây chuyền chiết bia mới với công suất 30.000 chai/giờ và bắt đầu dùng két nhựa thay thế két gỗ. Đồng thời, Nhà máy đưa ra thị trường bia chai 450ml thay cho loại 500ml với kiểu dáng đẹp hơn và chịu áp lực tốt hơn.



1993

Nhà máy Bia Sài Gòn trở thành Công ty Bia Sài Gòn

Nhà máy Bia Sài Gòn trở thành Công ty Bia Sài Gòn sau khi sáp nhập lần lượt các Nhà máy Nước đá Sài Gòn, Nhà máy Cơ khí Rượu Bia và Nhà máy nước khoáng Đa Kai.

1996

Bia chai Saigon Export chính thức ra mắt.

Tháng 06/1996, bia chai Saigon Export được sản xuất với mục tiêu ban đầu là xuất khẩu nhưng do nhu cầu trong nước nên sản phẩm này đã được bán trong nước với dung tích 355ml.



2000

Bia chai Saigon Special chính thức ra mắt.

Tháng 07/2000, bia chai Saigon Special được sản xuất với chai bia thủy tinh màu xanh lá cây đặc trưng cùng dung tích 330ml, nhằm phục vụ cho nhóm khách hàng có thu nhập cao.



2003

Tổng công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn được thành lập.

Tổng công ty Bia - Rượu – Nước giải khát Sài Gòn được thành lập, trên cơ sở Công ty Bia Sài Gòn và tiếp nhận các thành viên gồm Công ty Rượu Bình Tây, Công ty Nước giải khát Chương Dương, Nhà máy Thủy tinh Phú Thọ và Công ty Thương mại Dịch vụ Bia - Rượu -Nước giải khát Sài Gòn.

2008

Chuyển đổi mô hình hoạt động thông qua quá trình cổ phần hóa, Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn được thành lập.

Chính thức khánh thành Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi, được đánh giá là hiện đại bậc nhất Đông Nam Á.

SABECO được trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ Đổi Mới.

2010

SABECO đạt mức tiêu thụ 1 tỷ lít bia/năm.

2016

Niêm yết cổ phiếu trên HOSE.



2017

Bia lon Saigon Gold chính thức ra mắt.

SABECO cho ra mắt sản phẩm bia lon Saigon Gold dung tích 330ml – 5% độ cồn, đây là sản phẩm cao cấp nhất của SABECO và được sản xuất với số lượng giới hạn.

Bộ Công Thương thoái vốn thành công 53,59% cổ phần của SABECO cho Công ty TNHH Việt Nam Beverage và tiếp tục nắm giữ 36% cổ phần.



2018

Thay đổi cấu trúc quản lý của SABECO.

Thành lập Ban Kiểm toán để thay thế Ban Kiểm soát.

2019

Tái ra mắt thương hiệu Bia Saigon và 333.

Tháng 08/2019, SABECO tái ra mắt thương hiệu Bia Saigon bao gồm Bia Saigon Special, Bia Saigon Lager và Bia Saigon Export.

Tháng 12/2019, SABECO tiếp tục tái ra mắt sản phẩm bia lon 333.



2020

Kỷ niệm 145 năm thành lập của SABECO.

SABECO kỷ niệm 145 năm thành lập bằng một chuỗi các hoạt động trong năm, bao gồm tổ chức chương trình Chạy tiếp sức “Lên cùng Việt Nam”, ra mắt hai sản phẩm mới là Bia Lạc Việt và Bia Saigon Chill, và ra mắt thiết kế mới của Bia Saigon Gold.



2021

"Đi Lên Cùng Nhau"

SABECO ưu tiên bảo vệ sức khỏe và an toàn cho người lao động, đảm bảo việc làm, triển khai chương trình tiêm chủng và hỗ trợ cộng đồng thông qua một chuỗi các hoạt động, bao gồm chương trình “Tiếp sức Việt Nam”, “Góp triệu ngôi sao” và “Tết chung một nhà”, cũng như ra mắt bộ sưu tập “Bản sắc Việt” và phiên bản lon giới hạn của Bia Saigon Lager.



2022

"Nâng Tầm Vị Thế Việt"

Tận dụng sự phục hồi kinh tế và mở cửa trở lại thị trường, SABECO bước vào hành trình chuyển đổi Giai đoạn 2 bao gồm sáu trụ cột chiến lược: Bán hàng, Thương hiệu và Marketing, Sản xuất, Chuỗi cung ứng, Con người và Mở khóa.

SABECO luôn định vị mình là niềm tự hào của Việt Nam và cam kết mang đến những gì tốt nhất cho Việt Nam thông qua sản phẩm chất lượng cao, thúc đẩy sự phát triển nền thể thao của Việt Nam và hỗ trợ cộng đồng thông qua nhiều sáng kiến CSR.

2023

"Vững Vàng Vươn Xa"

SABECO ra mắt sản phẩm mới mang tên Bia Saigon Export Premium nhằm tái định vị sản phẩm Bia Saigon Export. Nhờ vào những nỗ lực không ngừng trong hoạt động sản xuất kinh doanh hướng tới phát triển bền vững, SABECO đã nâng cao được năng lực cạnh tranh và nhận được nhiều sự ghi nhận, bao gồm Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2023 của CSI100, Top 20 Báo cáo thường niên (nhóm công ty phi tài chính) của VLCA 2023, và Top 12 Hội đồng quản trị cam kết thực hành tốt Quản trị công ty của VIOD.



Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Vào ngày 27/04/2023, SABECO tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 để công bố kết quả kinh doanh vượt trội năm 2022 và kế hoạch năm 2023. Với mức lợi nhuận kỷ lục, HĐQT đã đề xuất việc chi trả bổ sung cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%, nâng tổng mức cổ tức cho năm 2022 lên 50%, cũng như việc phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 1:1, và đã được thông qua, qua đó thể hiện cam kết của SABECO trong việc nâng cao giá trị cho cổ đông.

Trong khuôn khổ chương trình, SABECO đã tiến hành thành công việc bầu cử thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2023 - 2028 và công bố quyết định bổ nhiệm ông Lester Tan làm Tổng Giám đốc mới của SABECO, thay thế cho ông Bennett Neo kể từ ngày 01/10/2023. Với hơn 25 kinh nghiệm làm việc trong ngành bia tại nhiều thị trường khác nhau, ông Lester Tan sẽ cùng với HĐQT và Ban Điều hành dẫn dắt giai đoạn chuyển đổi lần 2 của SABECO, tập trung thúc đẩy sự tăng trưởng của Tổng Công ty hướng đến phát triển bền vững và tiếp tục đem lại những tác động tích cực về mặt kinh tế - xã hội cho cộng đồng địa phương và cho cả Việt Nam.



Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây

Là một phần của chiến lược tăng trưởng dài hạn, vào ngày 27/04/2023, SABECO đã mua thành công hơn 2,8 triệu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây, tương ứng tăng tỷ lệ sở hữu từ 51% lên 70,55%, qua đó giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chi phí và gia tăng hiệu suất kinh doanh cho Tổng Công ty.



Chuỗi sự kiện “Đêm Sài Gòn”

Chuỗi hoạt động "Đêm Sài Gòn" là một trong những nỗ lực của thương hiệu Bia Saigon và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhằm thúc đẩy sự phục hồi và phát triển của văn hóa, ẩm thực, thể thao và du lịch Việt Nam. Từ tháng 04 đến cuối tháng 05/2023, Bia Saigon tổ chức 9 chuỗi sự kiện "Đêm Sài Gòn" dành riêng cho cộng đồng ngư dân ở 3 tỉnh thành là Khánh Hòa, Phú Yên và Bình Định. Sự kiện đã mang đến cho hàng nghìn khách tham dự một không gian vui chơi sôi động, cũng như tái hiện những nét đặc sắc về ẩm thực và văn hóa của Sài Gòn.



09 Chuỗi sự kiện

04

Lễ hội Văn hóa - Ẩm thực Việt Nam 2023

Là một trong các chương trình hợp tác trọng điểm giữa Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch với SABECO, Lễ hội Văn hóa - Ẩm thực Việt Nam năm 2023 được tổ chức tại Quảng Trị với quy mô hơn 80 gian hàng ẩm thực từ 3 miền Bắc - Trung - Nam cùng sự tham gia của nhiều nghệ nhân, chuyên gia ẩm thực hàng đầu Việt Nam, qua đó tôn vinh và quảng bá nét đẹp văn hóa, du lịch và ẩm thực Việt Nam, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Việt Nam thành điểm đến du lịch hàng đầu khu vực, đồng thời thúc đẩy nhanh quá trình phục hồi kinh tế và du lịch quốc gia sau đại dịch Covid-19.



05

Nâng cao trải nghiệm người tiêu dùng với chiến dịch “Phá Vỡ Giới Hạn Cùng Nhau”



Trên hành trình nâng tầm vị thế thương hiệu bia của người Việt, Bia Saigon đã cùng với đội ngũ nghệ nhân ủ bia Việt đã không ngừng nghiên cứu và cải tiến chất lượng sản phẩm nhằm mang đến hương vị bia tốt nhất cho người tiêu dùng và giúp ghi tên Việt Nam vào bản đồ bia thế giới thông qua các giải thưởng quốc tế.

Nổi tiếp những thành tựu đã đạt được, Bia Saigon đã cho ra mắt chiến dịch “Phá Vỡ Giới Hạn Cùng Nhau”, kêu gọi người dùng cùng các nghệ nhân nấu bia sáng tạo ra hương vị bia mới bằng cách để cử những nguyên liệu nội địa như chanh dây, sầu riêng, thanh long... qua đó thể hiện nỗ lực của SABECO trong việc lắng nghe nhu cầu cũng như thị hiếu của người tiêu dùng.

Thử thách này đã nhận được sự quan tâm đồng thuận từ cộng đồng và đã có hơn 26.000 đề cử từ phía người tiêu dùng trong suốt 2 tháng diễn ra chương trình, tạo nên không gian để các nghệ nhân ủ bia của Bia Saigon sáng tạo và thể hiện tài năng. Dựa trên kết quả bình chọn, đã có 3 vị bia bao gồm vị Chanh muối, Sake và Vải, Soju và Dứa đã giành chiến thắng và được Bia Saigon giới thiệu đến người tiêu dùng ngay tại Lễ hội Bia Vũng Tàu diễn ra vào tháng 09/2023.

26.000+ Ý tưởng từ người tiêu dùng
03 Vị bia được chọn

05

Cam kết hướng đến phát triển bền vững

Với nhu cầu chuyển đổi sang sử dụng năng lượng tái tạo nhằm giảm thiểu tác động lên môi trường, đảm bảo việc tăng trưởng trong dài hạn cho Tổng Công ty cũng như kiến tạo một tương lai bền vững cho Việt Nam, vào ngày 15/05/2023, SABECO chính thức ký kết Biên bản ghi nhớ cùng Tập đoàn năng lượng SP Group (Singapore) để triển khai Giai đoạn 2 của Dự án điện mặt trời mái nhà tại 9 nhà máy bia của SABECO với công suất cao nhất lên đến 10,44 MWp, dự kiến nâng tổng số nhà máy sử dụng năng lượng mặt trời lên 17 nhà máy.

Giai đoạn 1 của dự án được khởi động vào năm 2020 với tổng mức đầu tư hơn 107 tỷ đồng cho hệ thống năng lượng mặt trời mái nhà với công suất tối đa 9 MWp tại 9 nhà máy. Sự thành công của Giai đoạn 1 là yếu tố quyết định cho việc nhân rộng dự án ở Giai đoạn 2 với thêm 9 nhà máy bia được đầu tư. Toàn bộ hệ thống điện mặt trời mái nhà được ước tính sẽ đáp ứng gần 23% lượng điện tiêu thụ tại các nhà máy, giúp tiết kiệm 25 triệu kWh điện, tương đương 18.000 tấn CO₂ được cắt giảm mỗi năm, qua đó đóng góp vào mục tiêu phát thải ròng bằng 0 của SABECO vào năm 2050.

17 Nhà máy bia sử dụng năng lượng mặt trời

107 Tỷ đồng Tổng mức đầu tư

25 Triệu kWh Điện tiết kiệm

18.000

Tấn CO₂ giảm mỗi năm



Giải bóng đá 7 người vô địch quốc gia – Bia Saigon Cup 2023

Nối tiếp sự thành công của mùa giải năm 2022, vào ngày 24/05/2023, Giải bóng đá 7 người vô địch quốc gia – Bia Saigon Cup 2023 chính thức khởi động với sự hợp tác giữa thương hiệu Bia Saigon và Công ty cổ phần bóng đá Việt (VietFootball). Với vai trò là nhà tài trợ chính cho giải đấu, SABECO và Bia Saigon tiếp tục hướng đến mục tiêu phát triển các tài năng bóng đá của Việt Nam, thúc đẩy lối sống khỏe mạnh và tích trong cộng đồng cũng như góp phần củng cố cam kết đem lại những gì tốt nhất cho nền bóng đá nước nhà.



Quảng bá tinh hoa ẩm thực Việt cùng Michelin Guide

Michelin Guide, một hệ thống đánh giá nhà hàng tiêu chuẩn quốc tế đã chính thức có mặt tại Việt Nam, mang đến sự công nhận ở đẳng cấp quốc tế cho các địa điểm ẩm thực nổi tiếng của Việt Nam và cũng là cơ hội để các đầu bếp người Việt tài năng tỏa sáng trên trường quốc tế.



Do đó, Bia Saigon tự hào hợp tác cùng Michelin Guide với vai trò là nhà tài trợ chính của sự kiện Michelin Guide Ceremony 2023 tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, qua đó tôn vinh, ghi nhận và quảng bá văn hóa ẩm thực đặc sắc của Việt Nam với cộng đồng trong nước và quốc tế, củng cố cam kết của Bia Saigon trong việc nâng tầm thương hiệu Việt và thúc đẩy phát triển du lịch quốc gia cũng như phát huy bản sắc văn hóa Việt.

Sát cánh cùng Đội tuyển bóng đá nữ quốc gia Việt Nam

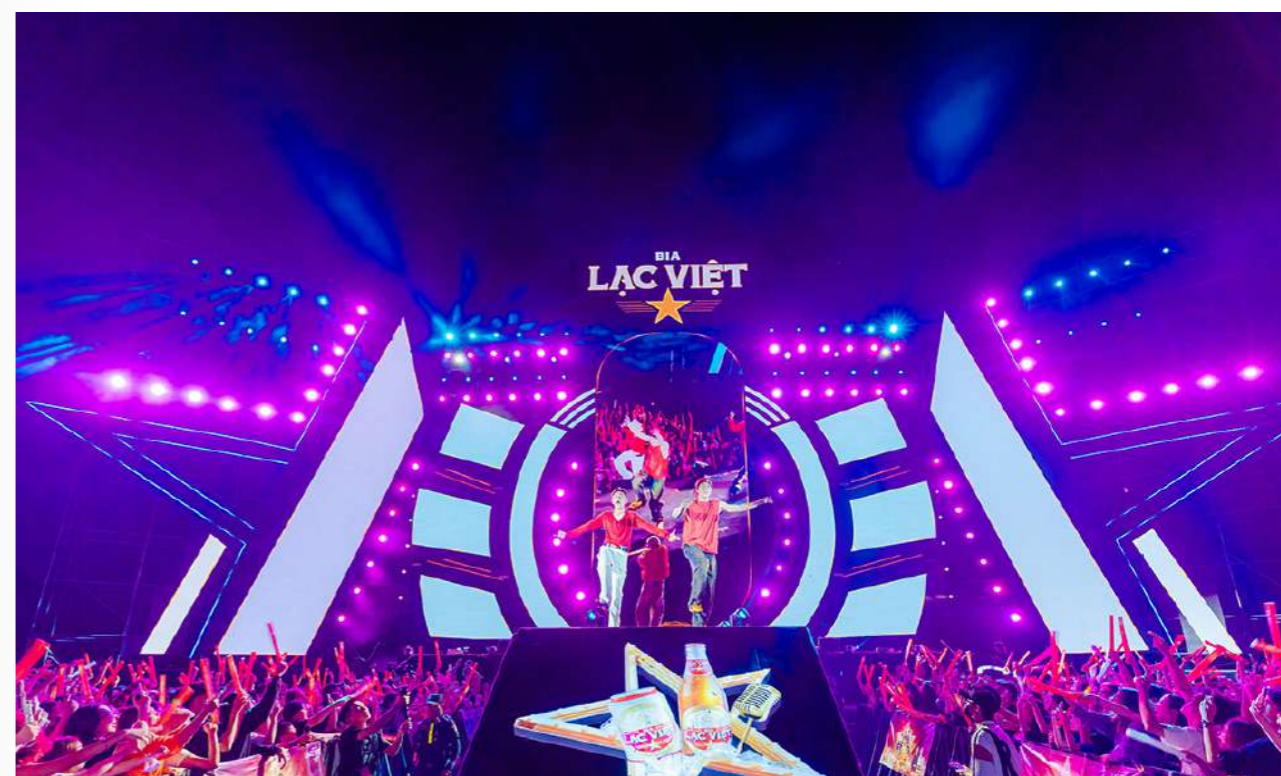
Lấy cảm hứng từ sự kiện lịch sử của bóng đá Việt Nam khi Đội tuyển nữ trở thành đội tuyển bóng đá quốc gia Việt Nam đầu tiên bước vào vòng chung kết FIFA World Cup 2023, SABECO đã hợp tác cùng với Liên đoàn bóng đá Việt Nam và Nhà sản xuất ViewFinder ra mắt dự án phim tài liệu "Vietnam – Where Are You" nhằm ghi nhận và tôn vinh hành trình truyền cảm hứng của Đội tuyển nữ quốc gia, đồng thời kêu gọi sự ủng hộ về bình đẳng giới trong thể thao Việt Nam.

Trong giai đoạn Đội tuyển nữ quốc gia tham dự World Cup 2023, thương hiệu Bia Saigon cũng đã thực hiện chuỗi chiến dịch kêu gọi sự ủng hộ của cộng đồng dành cho các tuyển thủ, qua đó thực hiện cam kết của SABECO trong việc hỗ trợ phát triển các vận động viên tài năng và nâng tầm vị thế thể thao Việt Nam trên đấu trường quốc tế.



Cuộc thi âm nhạc "Sao Của Mọi Cuộc Vui"

Thương hiệu Bia Lạc Việt khởi động cuộc thi âm nhạc "Sao Của Mọi Cuộc Vui" mùa thứ 3 từ ngày 16/06/2023 dưới hình thức trực tuyến và tại quán với giải thưởng cao nhất lên đến 1 tỷ đồng. Với chủ đề "Hát Vang Yêu Thương", cuộc thi hướng đến lan tỏa những giá trị tích cực và lạc quan, khuyến khích mọi người bày tỏ cảm xúc đến gia đình, bạn bè và lớn hơn nữa là quê hương, đất nước, cũng như truyền cảm hứng đến cho những người yêu âm nhạc tự tin tỏa sáng.



Lễ hội âm nhạc “The Chill Fest – Summer Adventure”

10.000+

Người tham gia mỗi sự kiện

Tiếp nối thành công năm 2022, lễ hội âm nhạc The Chill Fest 2023 đã quay trở lại với một phiên bản hoành tráng hơn mang tên “Summer Adventure”, diễn ra tại 3 thành phố: Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh và Nha Trang từ ngày 17/06/2023 đến ngày 15/07/2023. Sự kiện lần này đem đến một mùa hè đầy ắp những trải nghiệm mới mẻ cùng những màn trình diễn âm nhạc sôi động từ các nghệ sĩ nổi tiếng trong nước và quốc tế cho giới trẻ từ khắp mọi nơi, thu hút hơn 10.000 người tham gia trong mỗi sự kiện.



Ra mắt Bia Saigon Export Premium

Nhằm nắm bắt và phù hợp với phong cách sống ngày càng năng động và hiện đại cùng với nhu cầu trải nghiệm những sản phẩm chất lượng cao hơn của người tiêu dùng, SABECO đã cho ra mắt dòng sản phẩm mới mang tên Bia Saigon Export Premium, bao gồm bia chai và bia lon cao, với thiết kế hiện đại và cao cấp hơn nhằm tái định vị dòng Bia Saigon Export. Sản phẩm mới này dùng công nghệ lên men chậm với vị bia dễ uống hơn, êm ấm mà sáng khoái, phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng.

VỊ MỚI CHẤT



BIA CHẤT SỐNG CHẤT



07

Pop-up bar đầu tiên của Bia Saigon Special

Từ ngày 19/07 - 19/08/2023, pop-up bar đầu tiên của SABECO được cho ra mắt với điểm độc đáo là một quầy bar mang hình dáng chai Bia Saigon Special khổng lồ. Đến với sự kiện này, người tham dự có cơ hội thưởng thức một không gian trải nghiệm bia và ẩm thực trẻ trung và sôi nổi cùng nhiều hoạt động vui chơi thú vị ngay giữa trung tâm Sài Gòn.



08

Dự án Trung tâm phân phối tại TP. Hồ Chí Minh



Tổng diện tích

31.000 M²

Sức chứa

30.000

Pallet

Vào ngày 24/08/2023, SATRACO đã chính thức khánh thành Dự án Trung tâm phân phối tại TP. Hồ Chí Minh, đánh dấu sự thành công Giai đoạn 1 của Dự án Tổng thể Kho bãi – Điều vận giai đoạn 2022 - 2024.

Dự án Tổng thể Kho bãi – Điều vận hướng đến mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh cho chuỗi cung ứng của SABECO, tăng hiệu quả vận hành hệ thống phân phối để hỗ trợ hệ thống cung ứng hàng hóa trên thị trường một cách tốt nhất, qua đó tăng lợi thế cạnh tranh cho các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Sau hơn 6 tháng triển khai thực hiện tích hợp 6 kho từ các công ty thương mại vào 1 kho trung tâm, dự án đã đi vào sử dụng với tổng diện tích 31.000 m², sức chứa 30.000 pallet, và được vận hành bằng Hệ thống quản lý kho bãi (WMS) và Hệ thống quản lý vận tải (TMS) nhằm đảm bảo tối ưu hóa việc bảo quản và lưu trữ hàng hóa, tiết kiệm chi phí vận hành, đồng thời đảm bảo tính liên tục trong quá trình sản xuất và cung ứng hàng hóa, đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường.

09

Lễ hội bia Vũng Tàu

100.000+

Người tham gia sự kiện

Trong vai trò là nhà tài trợ chính và độc quyền về bia, thương hiệu Bia Saigon đã đồng hành cùng UBND TP. Vũng Tàu tổ chức Lễ hội bia Vũng Tàu với chủ đề “Vòng quanh thế giới cùng Bia Saigon” trong hai ngày 2 - 3/09/2023. Đây là lễ hội bia có quy mô lớn nhất từ trước đến nay tại Việt Nam với khoảng 40 gian hàng ẩm thực cùng chương trình âm nhạc diễn ra xuyên đêm.

Chỉ trong vòng 2 ngày, lễ hội đã chào đón hơn 100.000 khách tham quan đến để trải nghiệm và thưởng thức cả về văn hóa, kiến trúc, âm nhạc lẫn ẩm thực vòng quanh thế giới. Bên cạnh đó, Bia Saigon cũng giới thiệu đến khách tham dự 5 vị bia phiên bản giới hạn, bao gồm vị Chanh muối (Việt Nam), Sake và Vải (Nhật Bản), Soju và Dứa (Hàn quốc), Pilsner (Đức) và Lager (Mỹ). Với những trải nghiệm đa dạng, Bia Saigon mong muốn mang đến cho du khách cái nhìn thú vị về văn hóa bia của người Việt, tạo đà cho các chương trình lễ hội khác trong tương lai, qua đó giúp kích cầu du lịch của TP. Vũng Tàu cũng như đưa Việt Nam thành điểm đến hàng đầu trong khu vực.

40 Gian hàng



10

Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động



Vào ngày 29/10/2023, SABECO lần đầu tiên được vinh danh trong bảng xếp hạng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội và Liên đoàn Thương mại & Công nghiệp Việt Nam xét chọn. Trong 64 doanh nghiệp tiêu biểu được công bố tại lễ trao giải, SABECO là một trong 9 doanh nghiệp được trao bằng khen của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội nhờ những nỗ lực trong công tác chăm lo đời sống và nâng cao năng lực cạnh tranh cho người lao động.

Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” là sự ghi nhận cho những đóng góp của doanh nghiệp vào sự phát triển kinh tế - xã hội và phát triển con người, đồng thời thúc đẩy môi trường làm việc tích cực cho người lao động. Đặc biệt, năm 2023 xét chọn và vinh danh các doanh nghiệp giữ được nhịp tăng trưởng trong bối cảnh kinh tế khó khăn hậu Covid-19, không chỉ ổn định sản xuất, tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, mà quan trọng hơn, còn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Doanh nghiệp nộp thuế tiêu biểu 2020 - 2022

Trong hội nghị biểu dương “Người nộp thuế tiêu biểu giai đoạn 2020 - 2022” được Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế tổ chức nhằm vinh danh các doanh nghiệp có đóng góp lớn cho nguồn thu ngân sách trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế, SABECO đã vượt qua các tiêu chí đánh giá khắt khe và chấp hành tốt các quy định pháp luật về thuế và có đóng góp lớn vào ngân sách Nhà nước, đồng thời chung tay hỗ trợ Chính phủ trong công tác phòng chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội.

Theo Tổng cục Thuế, số nộp ngân sách Nhà nước của SABECO giai đoạn 2020 - 2022 đạt trên 11.000 tỷ đồng, nằm trong nhóm đầu ngành sản xuất đồ uống.



Top 12 Hội đồng quản trị cam kết thực hành tốt Quản trị công ty

Tại lễ trao giải Hội đồng quản trị của năm 2023 do Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức, Hội đồng quản trị SABECO được vinh danh là 1 trong 12 Hội đồng quản trị cam kết thực hành tốt Quản trị công ty. Danh hiệu này là một minh chứng cho những nỗ lực của Hội đồng quản trị SABECO trong việc nâng cao chất lượng quản trị công ty, và tích hợp các tiêu chuẩn ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) vào hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới sự phát triển bền vững.



Chung tay quảng bá thương hiệu Việt

SABECO và thương hiệu Bia Saigon tự hào đồng hành cùng chương trình "Khuyến mại tập trung quốc gia 2023" do Bộ Công Thương tổ chức, nhằm hỗ trợ người tiêu dùng tiếp cận nhiều ưu đãi từ các doanh nghiệp trong nước với đa dạng lựa chọn về hàng hóa và chất lượng.

Diễn ra từ ngày 04/12/2023 - 01/01/2024 trên cả nước, chương trình kêu gọi các doanh nghiệp áp dụng nhiều hình thức khuyến mại trên kênh thương mại truyền thống lẫn điện tử, góp phần thúc đẩy tiêu dùng nội địa, hoạt động sản xuất kinh doanh, quảng cáo và thương mại, đồng thời kết nối chuỗi cung cầu để tạo đà cho sự phục hồi và phát triển của kinh tế - xã hội Việt Nam sau đại dịch.



Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2023

Vào ngày 15/12/2023, tại lễ trao giải cuộc bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết (VLCA) lần thứ 16 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Báo Đầu tư (VIR) và Dragon Capital phối hợp tổ chức, với sự tham gia của các công ty kiểm toán Big 4, Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC) và Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA) nhằm đảm bảo tính chính xác và chuyên nghiệp trong quá trình chấm điểm, SABECO đã được vinh danh Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất (nhóm doanh nghiệp phi tài chính) trong 116 doanh nghiệp được bình chọn vào vòng chung kết, qua đó thể hiện nỗ lực của SABECO trong việc nâng cao tính chuyên nghiệp, tính minh bạch và khả năng truyền tải thông tin của Báo cáo thường niên và tăng cường khả năng tiếp cận thông tin cho các nhà đầu tư.

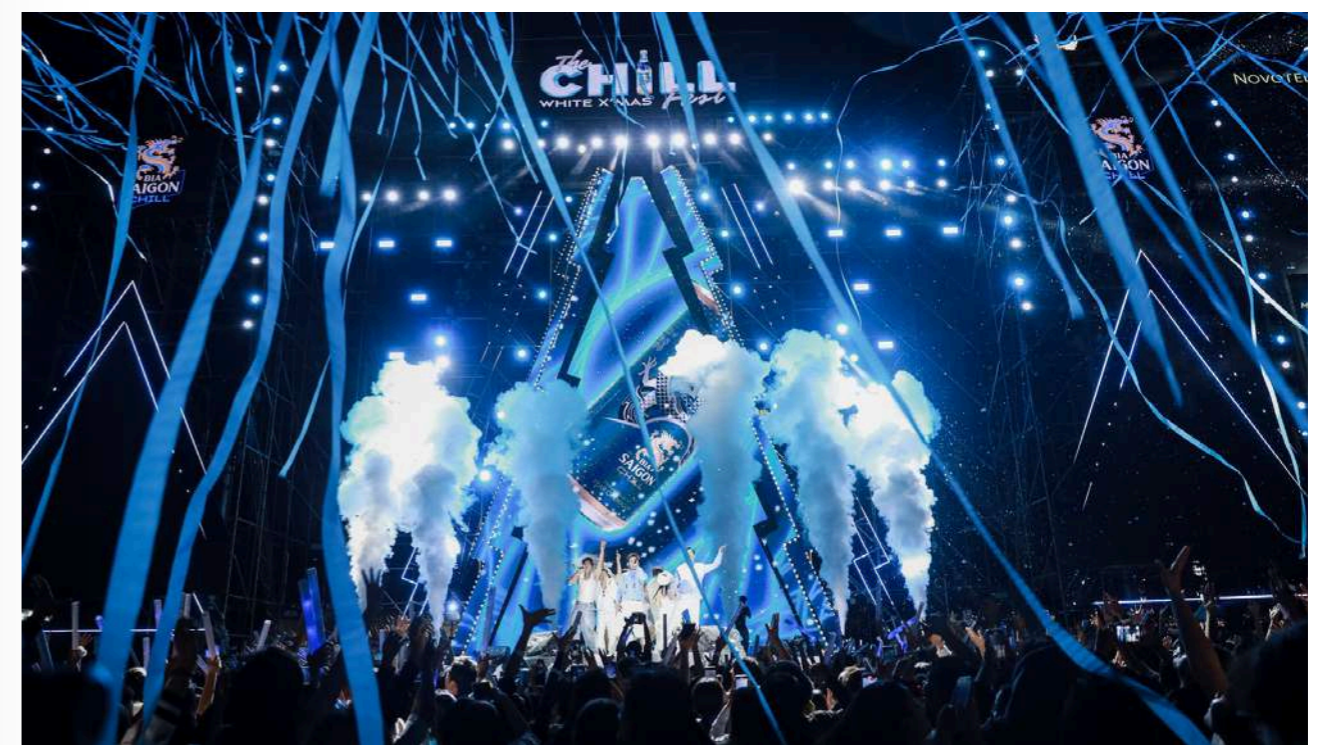


Chào đón mùa lễ hội cuối năm cùng The Chill Fest White X'Mas

15.000+

Người tham gia mỗi sự kiện

Được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh và Nha Trang với sự tham gia của hơn 15.000 người, The Chill Fest lần đầu tiên mang đến bầu không khí sáng khoái, mát mẻ cùng vô số hoạt động trải nghiệm với các giải thưởng hấp dẫn, giúp người tham dự đón nhận những khoảnh khắc “tuyết rơi sớm” bất ngờ trong bầu không khí lãng mạn và se lạnh, thậm chí người tham dự còn được hóa thân thành thần tượng thông qua X'MAS MV của riêng mình.



Chiến dịch chào đón Tết Giáp Thìn 2024

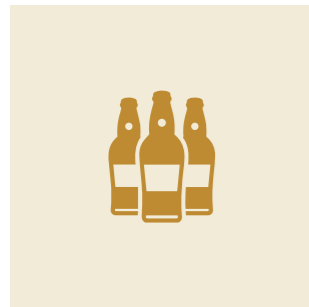
Hoà vào không khí chào đón Tết Giáp Thìn 2024, Bia Saigon triển khai chiến dịch "Đón Tết Rông - Nhân Bội Lộc" nhằm mang đến những trải nghiệm mới lạ, lan tỏa tinh thần lạc quan, chia sẻ những điều may mắn đến người tiêu dùng và cùng nhau hướng về một năm 2024 tươi sáng hơn.



**ĐÓN TẾT RÔNG
NHÂN BỘI LỘC**

Phiên bản bao bì Tết giới hạn

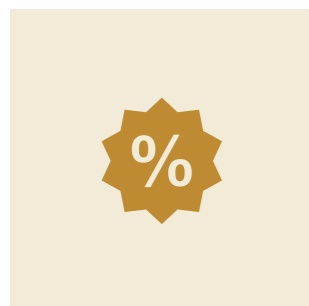
Bia Saigon cho ra mắt bộ sưu tập phiên bản Lon Tết giới hạn với hình ảnh Rồng uốn lượn, qua đó Bia Saigon mong muốn có thể lan tỏa sự thịnh vượng, tài lộc và như ý trong năm mới này. Đặc biệt, hướng đến đối tượng khách hàng doanh nghiệp, Bia Saigon Gold, sản phẩm cao cấp nhất của Bia Saigon cũng đã được tái ra mắt với thiết kế đầy sang trọng cùng màu vàng ánh kim nổi bật, đại diện cho phú quý và tài lộc, tiếp tục là một món quà Tết hoàn hảo cả về mặt hình thức lẫn ý nghĩa dành tặng cho các đối tác.



Chương trình khuyến mại tri ân khách hàng trên toàn quốc

Khi mua các dòng sản phẩm của Bia Saigon, khách hàng không chỉ có cơ hội trúng nhiều giải thưởng giá trị mà còn được tham gia quay số may mắn qua livestream hàng tuần để nhận được một trong 63 bao lì xì chứa rồng vàng 9999, tượng trưng cho lời chúc một năm mới khởi sắc gửi đến tất cả người Việt Nam.

Ngoài ra, nắm bắt xu hướng trò chơi công nghệ thực tế ảo, Bia Saigon cũng ra mắt trò chơi "Dragon Gem by Bia Saigon". Người dùng có thể tham gia vào cuộc "săn rồng" và quy đổi các phần thưởng giá trị từ nhãn hàng. Thông qua đó, Bia Saigon thể hiện tinh thần sáng tạo không ngừng để nâng cao hình ảnh hiện đại của thương hiệu nhằm kết nối nhiều hơn với người tiêu dùng trẻ.



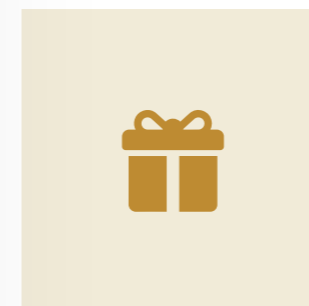
Chương trình hỗ trợ bán hàng Stack Attack dịp Tết 2024

Hàng trăm nhân viên của SABECO cũng đã ra quân hỗ trợ bán hàng tại các hệ thống siêu thị trên khắp cả nước, góp phần tăng cường sự gắn kết giữa thương hiệu và người tiêu dùng, qua đó góp phần củng cố vị thế Bia Saigon là thương hiệu bia hàng đầu tại Việt Nam.



Chương trình cộng đồng "Tết Sẻ Chia, Năm Rồng Khởi Sắc"

Với mục đích tiếp tục đem lại những gì tốt nhất cho Việt Nam bằng những hành động thiết thực và sẻ chia cùng người dân Việt Nam vượt qua thử thách với tinh thần tích cực và đoàn kết, hướng đến năm Giáp Thìn 2024 tươi sáng hơn, SABECO đã cùng với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khởi động chuỗi chương trình cộng đồng "Tết Sẻ Chia, Năm Rồng Khởi Sắc" vào ngày 15/12/2023. Theo đó, chương trình trao tặng hơn 10.400 phần quà Tết cho đối tượng công nhân lao động gặp khó khăn, ngư dân, bộ đội biên phòng và bộ đội vùng biển tại 25 tỉnh thành trên cả nước với tổng ngân sách lên đến 7,4 tỷ đồng, song song với việc mang đến không gian Tết với các hoạt động vui xuân đón năm mới tại một số địa điểm chọn lọc.



THƯƠNG HIỆU VÀ DANH MỤC SẢN PHẨM

• Bia

BIA SAIGON



Bia Saigon Gold



Bia Saigon Chill



Bia Saigon Special



Bia Saigon Export



Bia Saigon Export Premium



Bia Saigon Lager

333



BIA LẠC VIỆT



• Rượu



Rượu Nàng Hương



Rượu gạo Lúa Thơm



Caravelle Red Rhum



Viva Vodka



Rượu Đế Bình Tây



Rượu Đế Nếp Bình Tây

• Nước giải khát



Sá Xị Chương Dương



Sá Xị Zero
Chương Dương



Nước Yến Nha Đam
Nam Phương



Soda
Chương Dương



Nước uống đóng chai
Chương Dương

HỆ THỐNG VÀ MẠNG LƯỚI SABECO



TỔNG CÔNG SUẤT SẢN XUẤT



2,4

Tỷ lít/năm

- Hệ thống kinh doanh theo ngành dọc

26 Nhà máy bia

01 Công ty nước giải khát

02 Công ty rượu/cồn

02 Công ty cơ khí

05 Công ty bao bì

01 Công ty bất động sản

- Mạng lưới phân phối rộng khắp

01 Công ty chuỗi cung ứng

11 Công ty thương mại khu vực và toàn quốc

01 Công ty vận tải

Xuất khẩu
30+ Quốc gia

Có mặt tại
200.000+ Điểm bán

• Danh sách công ty con

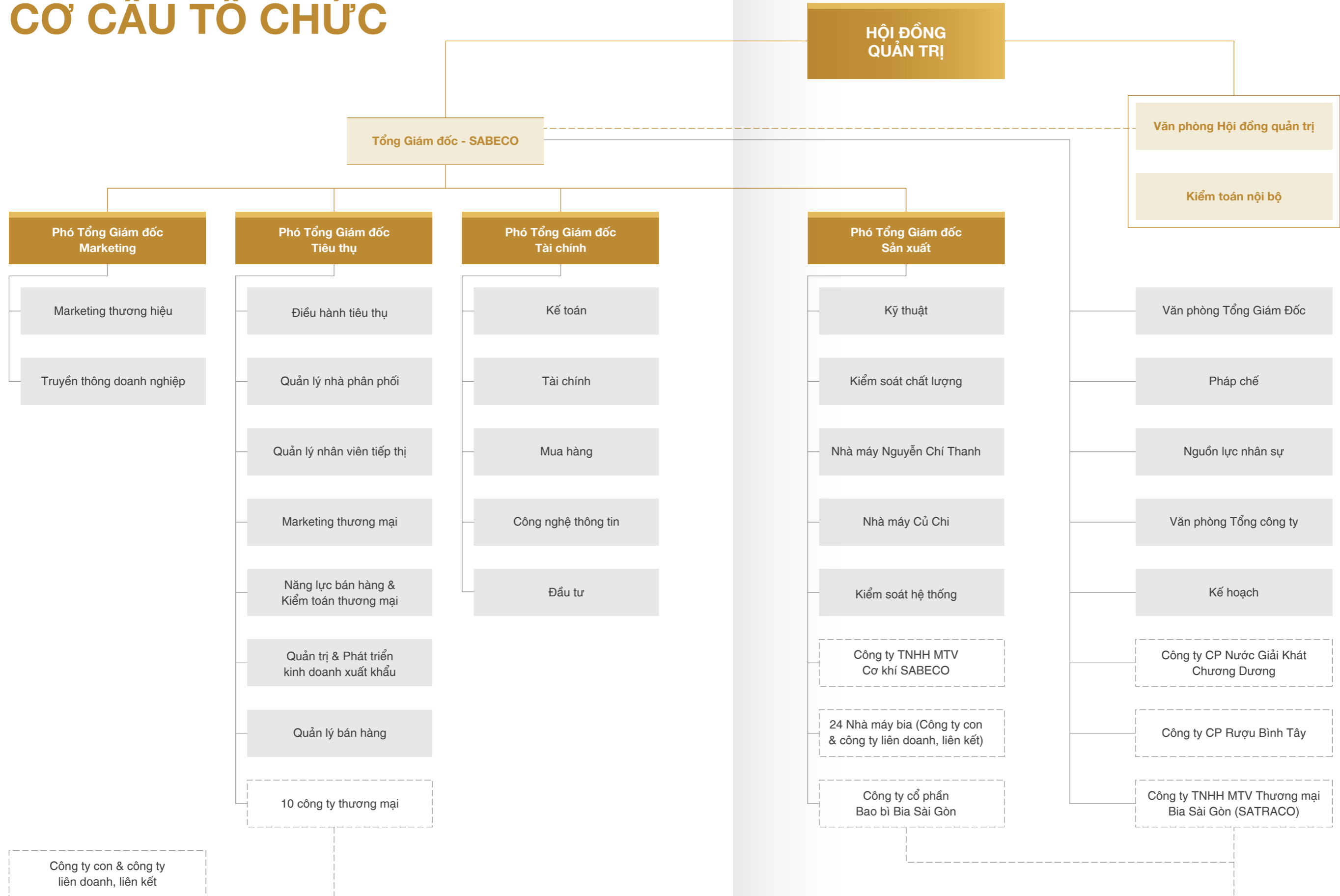
| STT | Công ty | Ngành nghề kinh doanh | Địa chỉ | Vốn điều lệ (VNĐ) | Tỷ lệ biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---|--|--|-------------------|------------------|--------------|
| 1 | Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn | Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát | Số 12, Đường Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 700.000.000.000 | 100,00% | 100,00% |
| 2 | Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí SA BE CO | Chế tạo máy móc dùng cho sản xuất thực phẩm, lắp đặt và bảo trì hệ thống máy móc thiết bị | Số 215 Đào Duy Từ, Phường 06, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh | 59.365.663.690 | 100,00% | 100,00% |
| 3 | Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh | Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai | Km 12, Đường tránh TP. Hà Tĩnh, Xã Tân Lâm Hương, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh | 120.000.000.000 | 100,00% | 100,00% |
| 4 | Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn | Bán buôn bia, rượu, nước giải khát | Số 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh | 60.000.000 | 100,00% | 100,00% |
| 5 | Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn | Bán buôn bia, rượu, nước giải khát | Số 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh | 40.000.000.000 | 100,00% | 100,00% |
| 6 | Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ | Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát, cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi | Khu Công Nghiệp Đông Vĩnh, Phường Đông Vĩnh, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An | 40.000.000.000 | 95,07% | 95,07% |
| 7 | Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm | Bán buôn bia, đồ uống có cồn, bán buôn đồ uống không cồn, bán buôn hóa chất khác, cồn, mua bán bao bì, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô | Số 12 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 90.000.000.000 | 94,45% | 94,45% |
| 8 | Công ty cổ phần Rượu Bình Tây | Sản xuất và kinh doanh rượu | Số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh | 140.000.000.000 | 93,47% | 93,32% |
| 9 | Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung | Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát, kinh doanh kho bãi và kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô | Số 07 Đường số 1, Khu Công nghiệp An Đồn, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng | 60.000.000.000 | 91,24% | 91,24% |
| 10 | Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông | Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát, cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ và đường thủy | 46/19 Đường D1, Khu phố Bình Phú, Phường Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương | 40.210.000.000 | 90,68% | 90,68% |
| 11 | Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc | Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát, cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa | Số 2A Khu Công nghiệp Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh | 40.000.000.000 | 90,45% | 90,45% |
| 12 | Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ | Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát, cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển | Quốc lộ 1, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa | 60.000.000.000 | 90,14% | 90,14% |
| 13 | Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc | Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát, cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi | Lô CN - 01-05 Cụm Công Nghiệp Ninh Hiệp, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội | 40.000.000.000 | 90,00% | 90,00% |
| 14 | Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên | Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát, cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển | Số 190 Nguyễn Văn Linh, Xã Ea Tu, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk | 39.761.600.000 | 90,00% | 90,00% |

| STT | Công ty | Ngành nghề kinh doanh | Địa chỉ | Vốn điều lệ (VNĐ) | Tỷ lệ biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|--|--|---|-------------------|------------------|--------------|
| 15 | Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền | Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát, dịch vụ cho thuê kho bãi, cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ | Số 11, Ấp Tân Vĩnh Thuận, Xã Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long | 40.000.000.000 | 90,00% | 90,00% |
| 16 | Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu | Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát, cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy | 15-25, 26 Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ | 40.290.000.000 | 90,00% | 90,00% |
| 17 | Công ty cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn | Sản xuất và kinh doanh nắp khoén thiếc và bao bì kim loại, bao bì phục vụ ngành đồ uống thực phẩm | Số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh | 71.770.160.000 | 76,81% | 76,81% |
| 18 | Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây | Sản xuất và kinh doanh bia | Khu Công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ | 145.000.000.000 | 70,55% | 70,55% |
| 19 | Công ty CP Bia Sài Gòn-Sông Lam | Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát, xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan | Khối 1, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An | 450.000.000.000 | 68,78% | 68,78% |
| 20 | Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi | Sản xuất và kinh doanh bia | Khu Công Nghiệp Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi | 450.000.000.000 | 66,56% | 66,56% |
| 21 | Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương | Sản xuất, kinh doanh nước giải khát, đồ hộp và phụ liệu | Số 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 85.000.000.000 | 62,06% | 62,06% |
| 22 | Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát có ga | Khu 6, Thị trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ | 30.000.000.000 | 56,24% | 55,90% |
| 23 | Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát | Số 54 Phan Đăng Lưu, Phường Trường Thi, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An | 105.000.000.000 | 54,73% | 54,73% |
| 24 | Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát | Lô CN5, Khu Công nghiệp Lộc Sơn, Phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng | 200.000.000.000 | 52,91% | 52,91% |
| 25 | Công ty cổ phần Bia Sài Gòn- Hà Nội | Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát, xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan | A2 - CN8, Cụm công nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội | 180.000.000.000 | 52,11% | 52,11% |
| 26 | Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng | Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai | Lô S, KCN An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng | 200.000.000.000 | 100,00% | 70,55% |

• Danh sách công ty liên doanh và liên kết


| STT | Công ty | Ngành nghề kinh doanh | Địa chỉ | Vốn điều lệ (VNĐ) | Tỷ lệ biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---|---|---|-------------------|------------------|--------------|
| 1 | Công ty cổ phần Kinh doanh lương thực - thực phẩm Trường Sa | Sản xuất sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm | Số 6A, đường Trường Sa, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh | 17.700.000.000 | 38,98% | 38,62% |
| 2 | Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế | Số 1 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk | 298.466.480.000 | 32,41% | 32,40% |
| 3 | Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát | Khu Công Nghiệp Trung Hà, Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ | 125.000.000.000 | 33,85% | 30,84% |
| 4 | Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành | Xây dựng và kinh doanh bất động sản | Số 66 Tân Thành, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh | 250.000.000.000 | 29,00% | 29,00% |
| 5 | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư - thiết kế và chuyển giao công nghệ Thành Nam | Cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng và thiết kế | Số 50A Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 1.400.000.000 | 28,57% | 28,57% |
| 6 | Công ty cổ phần Bia - Nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô | Sản xuất và kinh doanh rượu, bia, nước giải khát, sữa đậu nành và nước ép trái cây | Lô 22, Khu Công Nghiệp Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ | 200.000.000.000 | 34,92% | 29,47% |
| 7 | Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp Công nghiệp | Sản xuất, lắp đặt các sản phẩm máy móc cầu đường và xây dựng công nghiệp | Số 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh | 35.999.480.000 | 26,00% | 26,00% |
| 8 | Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế | Cụm công nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa | 100.000.000.000 | 26,00% | 26,00% |
| 9 | Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây | Sản xuất, gia công và kinh doanh thực phẩm, nước giải khát, bia và nước uống có cồn | Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 875.245.360.000 | 22,18% | 21,80% |
| 10 | Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long | Sản xuất bia, rượu và nước giải khát | Số 11, Ấp Tân Vĩnh Thuận, Xã Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long | 150.000.000.000 | 20,00% | 20,00% |
| 11 | Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế | Đường D1, D2 - Khu Công Nghiệp Thạnh Lộc, Xã Thạnh Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang | 115.000.000.000 | 20,00% | 20,00% |
| 12 | Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát | Ấp Phước Hậu, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre | 100.000.000.000 | 20,00% | 20,00% |
| 13 | Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát | Lô B5, Khu Công Nghiệp Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu | 120.120.000.000 | 20,00% | 14,11% |
| 14 | Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam | Sản xuất và kinh doanh rượu và các sản phẩm nước uống có cồn | Số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh | 65.461.973.000 | 45,00% | 45,00% |
| 15 | Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ | Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì đóng gói bằng kim loại | Số 1 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh | 51.882.792.000 | 35,00% | 35,00% |
| 16 | Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn | Sản xuất lon nhôm | Xa lộ Hà Nội, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh | 256.369.900.000 | 30,00% | 30,00% |
| 17 | Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thủy Tinh Malaya - Việt Nam | Sản xuất các sản phẩm thủy tinh | Phòng 11.1, Tầng 11, Tòa nhà REE, số 9, Đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh | 322.209.160.000 | 30,00% | 30,00% |
| 18 | Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Trung tâm Mê Linh | Cho thuê và quản lý cao ốc văn phòng | Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 221.066.150.400 | 25,00% | 25,00% |


CO' CẤU TỔ CHỨC




GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

ÔNG KOH POH TIONG

 **Chủ tịch Hội đồng quản trị**
Chủ tịch Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro
Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng

 **Năm sinh:** 1946

 **Quốc tịch:** Singapore

 **Thời gian làm việc:** Từ ngày 23/04/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Khoa học, Đại học Singapore, Singapore
- Chương trình Listed Entity Director (LED) – Môi trường, Xã hội & Quản trị, Singapore Institute of Directors (SID)

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:


- Thành viên HĐQT, Asia Breweries Limited
- Chủ tịch, Bukit Sembawang Estates Limited
- Thành viên HĐQT, Cambodia Breweries Pte Ltd
- Thành viên HĐQT và Cố vấn, Fraser and Neave Limited
- Chủ tịch, Times Publishing Limited
- Chủ tịch, BeerCo Limited
- Ủy viên Ban chấp hành, Thai Beverage Public Company Limited




Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Kiểm toán/Chủ tịch Nhóm công tác chiến lược/Thành viên Nhóm công tác đánh giá đầu tư, The Great Eastern Life Assurance Company Limited
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành/Chủ tịch Ủy ban Tiến cử/Thành viên Ủy ban Lương thưởng và Nhân sự, SATS Ltd
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Lương thưởng, United Engineers Ltd
- Chủ tịch, National Kidney Foundation
- Chủ tịch, Yunnan Yulinquan Liquor Co., Ltd
- Chủ tịch, Singapore Kindness Movement
- Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro/Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng/Cố vấn cấp cao, Raffles Medical Group Ltd
- Thành viên HĐQT/Chủ tịch Ủy ban Lương thưởng/Thành viên Ủy ban Kiểm toán/Thành viên Ủy ban Tiến cử/ Thành viên Ủy ban Quản trị rủi ro/Thành viên Ủy ban Bền vững thị trường và Chiến lược, Delfi Limited
- Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng, Great Eastern Life Assurance (Malaysia) Berhad
- Thành viên HĐQT độc lập/ Chủ tịch Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng, Great Eastern General Insurance (Malaysia) Berhad



ÔNG PRAMOAD PHORNPRAPHA

 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán


 **Năm sinh:** 1966
 **Quốc tịch:** Thái Lan
 **Thời gian làm việc:** Từ ngày 21/07/2018




Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Khoa học chuyên ngành Kỹ sư điện (Danh dự), Đại học Northwestern, Mỹ
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Marketing (Danh dự), J.L. Kellogg Graduate School of Management, Đại học Northwestern, Mỹ
- Thạc sỹ Quản trị công (Danh dự), J.F. Kennedy School of Government, Đại học Harvard, Mỹ
- Chương trình Listed Entity Director (LED), Singapore Institute of Directors (SID)



ÔNG NGUYỄN TIẾN VŨ

 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Chủ tịch Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng

 **Năm sinh:** 1955
 **Quốc tịch:** Việt Nam
 **Thời gian làm việc:** Từ ngày 21/07/2018

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Luật
- Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP2), Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)
- Chương trình Chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán, Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)
- Chương trình cho Thành viên HĐQT về lương thưởng, Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)



KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT độc lập/Chủ tịch Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng/Thành viên Ủy ban Quản trị doanh nghiệp, Amarin Printing and Publishing Public Company Limited
- Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Quản trị doanh nghiệp/Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng/Thành viên Ủy ban Bền vững và Quản trị rủi ro, Sermsuk Public Company Limited
- Ủy ban Kiểm toán/Thành viên HĐQT độc lập, Univanich Palm Oil Public Company Limited
- Thành viên HĐQT/Giám đốc điều hành, Claris Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Claris EA Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Danpundao Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, EcoFuture Co., Ltd
- Chủ tịch/Thành viên HĐQT độc lập, Food and Beverage United Co., Ltd
- Thành viên HĐQT độc lập/ Ủy viên Ban chấp hành HĐQT/Chủ tịch Ủy ban Tiến cử/Chủ tịch Ủy ban Bền vững và Quản trị rủi ro, Frasers Property Limited
- Giám đốc điều hành, myDNA Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Pormmit Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Plimboonluck Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Plim369 Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, PLandscape Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, The Conservatory Company Limited
- Chủ tịch, Talaypu Natural Products Co., Ltd
- Giám đốc điều hành, Wanwarin and Associate Co., Ltd

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Thai Summit Harness Public Company Limited
- Cộng sự/Giám đốc điều hành, The Boston Consulting Group
- Thành viên HĐQT, Progress Watch Company Limited

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên độc lập HĐQT, Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP
- Luật sư, Đoàn Luật sư TP. Hà Nội
- Ủy viên Thường vụ, Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Diễn đàn Uống có trách nhiệm Việt Nam
- Phó Chủ tịch thường trực, Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam
- Cố vấn HĐQT, Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
- Thành viên HĐQT, Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
- Thành viên Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Công Thương
- Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Công nghiệp
- Chánh Văn phòng, Bộ Công nghiệp
- Chánh Văn phòng, Bộ Công Thương
- Vụ trưởng, Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương

ÔNG MICHAEL CHYE HIN FAH

Thành viên Hội đồng quản trị
Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Thành viên Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro

Năm sinh: 1959
Quốc tịch: Singapore
Thời gian làm việc: Từ ngày 21/07/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh doanh (Danh dự) chuyên ngành Kế toán và Tài chính, Đại học Massey, New Zealand
- Thạc sỹ Kinh doanh chuyên ngành Kế toán và Tài chính, Đại học Massey, New Zealand
- Thành viên, Institute of Singapore Chartered Accountants
- Thành viên, Institute of Chartered Secretaries and Administrators
- Thành viên, Singapore Institute of Directors
- Thành viên, Chartered Secretaries Institute of Singapore



BÀ TRẦN KIM NGA

Thành viên Hội đồng quản trị
Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng

Năm sinh: 1961
Quốc tịch: Việt Nam
Thời gian làm việc: Từ ngày 09/05/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Ngoại ngữ
- Cử nhân Quản trị kinh doanh – Thương mại
- Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP3), Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)
- Chứng nhận Chief Pit Stop Officer, Mentally Fit



KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT dự khuyết, Fraser and Neave, Limited
- Thành viên HĐQT, Fraser & Neave Holdings Bhd
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Sữa Việt Nam
- Thành viên HĐQT, Alliance Asia Investment Private Limited
- Thành viên HĐQT, Alliance Strategic Investments Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Asia Breweries Limited
- Thành viên HĐQT, ASM International Limited
- Thành viên HĐQT, Beer Chang International Limited
- Chủ tịch HĐQT, BeerCo (Cambodia) Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, BeerCo Limited (Hong Kong)
- Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc, BeerCo Limited (Singapore)
- Thành viên HĐQT, BevCo Limited (Hong Kong)
- Thành viên HĐQT, BevCo Limited
- Thành viên HĐQT, BevFood Holding Pte. Ltd
- Thành viên HĐQT, Cambodia Breweries Pte Ltd
- Thành viên HĐQT, Chang Beer (Cambodia) Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Chang Beer Company Limited
- Thành viên HĐQT, Chang Beer UK Limited
- Thành viên HĐQT, Chang Corporation Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, Chang Holding Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, Chang International Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, F&N Retail Connection Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, Grand Royal Group International Company Limited
- Thành viên HĐQT, Havi Food Distribution (Thailand) Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, Havi Logistics (Thailand) Limited
- Thành viên HĐQT, Heritas Capital Management Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, IMC Pan Asia Alliance Corporation
- Thành viên HĐQT, InterBev (Singapore) Limited
- Thành viên HĐQT, InterBev (Singapore) 2019 Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Holdings Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Holdings (New Zealand) Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Holdings (Singapore) Pte. Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Holdings (UK) Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Trading (Hong Kong) Limited
- Thành viên HĐQT, International Breweries Limited
- Thành viên HĐQT, InterF&B Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Inver House Distillers Limited

- Thành viên HĐQT, Inver House Distillers (ROI) Limited
- Thành viên HĐQT, Max Asia Food and Beverage (Thailand) Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, MLSC Myanmar Logistics and Supply Chain Company Limited
- Thành viên HĐQT, Myanmar Supply Chain and Marketing Services Company Limited
- Thành viên HĐQT, Prudence Holdings Limited
- Thành viên HĐQT, SEA Logistics & Technology Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Siam Breweries Limited
- Thành viên HĐQT, So Water Company Limited
- Thành viên HĐQT, South East Asia Logistics Pte Ltd
- Thành viên HĐQT, Super Beer Brands Limited
- Thành viên HĐQT, Super Brands Company Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Super Food Brands Company Pte. Ltd
- Thành viên HĐQT, Thai Breweries Limited
- Ủy viên Ban chấp hành, Thai Beverage Public Company Limited
- Thành viên HĐQT, Công ty TNHH VIETBEV
- Người đại diện pháp luật/ Giám đốc, Công ty TNHH Vietnam Beverage
- Người đại diện pháp luật, Chủ tịch HĐQT, Vietnam F&B Alliance Investment Joint Stock Company
- Thành viên HĐQT, Vietnam Logistics and Supply Chain Company Limited
- Thành viên HĐQT, Wellwater Limited
- Thành viên Ban Kiểm soát, Larsen le Cognac des Vikings

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT, Sermasuk Beverage Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Sermasuk Holdings Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Sermasuk Public Company Limited
- Thành viên HĐQT, Wrangyer Beverage (2008) Company Limited
- Thành viên HĐQT, CAC Co., Ltd
- Phó Chủ tịch điều hành của Kế toán và Tài chính Tập đoàn/ Phó nhóm Giám đốc Tài chính của Tập đoàn/Giám đốc Tài chính – Kinh doanh Quốc tế/Giám đốc Quản lý đầu tư thương hiệu, Thai Beverage Public Company Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Trading Limited
- Thành viên HĐQT, Marketing Magic Pte. Ltd
- Thành viên HĐQT, Super Brands Company Pte. Ltd

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC


Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:




- Người đại diện theo pháp luật/Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Vietnam Beverage
- Người đại diện theo pháp luật/Tổng Giám đốc, Vietnam F&B Alliance Investment Joint Stock Company
- Người đại diện theo pháp luật/Thành viên HĐQT, Công ty TNHH B-S MART
- Thành viên HĐQT, Công ty TNHH Liên kết Thắng Lợi
- Người đại diện theo pháp luật/Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC Ball Việt Nam
- Thành viên HĐQT/Giám đốc đối ngoại, Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)
- Trưởng đại diện, VPĐD của Berli Jucker Public Company Limited tại TP. Hồ Chí Minh
- Thành viên HĐQT, Công ty liên doanh SAS-CTAMAD JVC
- Người đại diện theo pháp luật/Giám đốc, Công ty TNHH Đầu tư Lina
- Chủ tịch, Công ty TNHH Thực phẩm Phú Thái Việt Nam
- Chủ tịch, Công ty TNHH MTV Phú Thái Miền Trung Việt Nam
- Giám đốc, Công ty TNHH Việt Nam Logistic and Supply Chain
- Người đại diện theo pháp luật/Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Bất động sản Phú Vina
- Tổng Giám đốc, Công ty TNHH VIETBEV

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc phát triển kinh doanh, BJC Resident tại Hà Nội
- Trưởng phòng, Vina Glass Industries Limited
- Nhân viên cấp cao, VPĐD của Itochu Corporation Resident tại TP. Hồ Chí Minh
- Chủ tịch, Công ty Thực phẩm Phú Thái Miền Bắc

ÔNG LÊ THANH TUẤN

 Thành viên Hội đồng quản trị
Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng


 **Năm sinh:** 1979
 **Quốc tịch:** Việt Nam
 **Thời gian làm việc:** Từ ngày 28/04/2021




Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Tài chính, Đại học Sydney, Úc



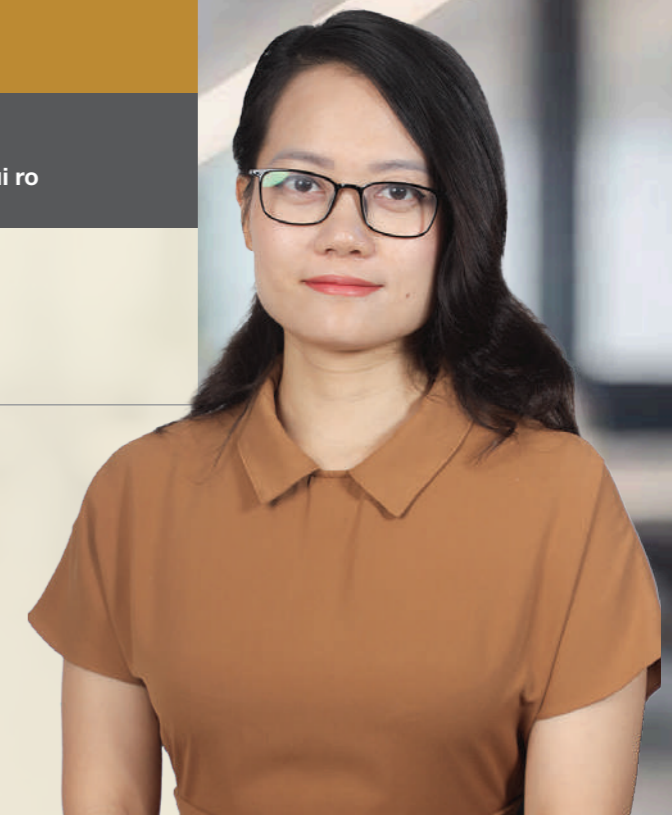
BÀ NGÔ MINH CHÂU

 Thành viên Hội đồng quản trị
Thành viên Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro

 **Năm sinh:** 1988
 **Quốc tịch:** Việt Nam
 **Thời gian làm việc:** Từ ngày 28/04/2021

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Tài chính – Đầu tư, Đại học Edinburgh, Anh
- CFA Charterholder, CFA Institute
- Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP1), Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)



KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Phó Tổng Giám đốc, Người đại diện quản lý vốn tại SABECO, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Chủ tịch, TCTCP Điện tử và tin học Việt Nam
- Chủ tịch, Bệnh viện Giao thông vận tải

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Trưởng Ban Đầu tư 4, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại, Du lịch và Dịch vụ tổng hợp Điện Biên
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Điện máy
- Phó Trưởng ban Đầu tư 4, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Phó Trưởng ban Đầu tư 3, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Chủ tịch, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:




- Người đại diện vốn tại SABECO/ Chuyên viên Ban Đầu tư 3, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Thuốc ung thư Benovas

ÔNG TAN TECK CHUAN LESTER

 **Tổng Giám đốc**


 **Năm sinh:** 1966
 **Quốc tịch:** Singapore
 **Thời gian làm việc:** Từ ngày 01/10/2023



Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ khoa học chuyên ngành Marketing, Đại học Thành phố New York, New York, Mỹ
- Cử nhân Kinh tế và Khoa học chính trị, Đại học Willamette, Oregon, Mỹ
- Heineken Leadership Campus, INSEAD, Fontainebleau, Pháp
- Heineken Leadership Campus, Đại học Harvard, Boston, USA



ÔNG NEO GIM SIONG BENNETT

 **Tổng Giám đốc**

 **Năm sinh:** 1969
 **Quốc tịch:** Singapore
 **Thời gian làm việc:** 01/08/2018 – 30/09/2023

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kỹ thuật chuyên ngành Cơ khí và Sản xuất, Đại học Nanyang Technological, Singapore
- Heineken International Senior Management Course, Insead Business School (Fontainebleau – Pháp)
- SEM Singapore Executive Program, Đại học Tsinghua, Bắc Kinh, Trung Quốc



KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT, BeerCo Training Co., Ltd
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Chang International Co., Ltd
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Cash Van Management Co., Ltd
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Modern Trade Management Co., Ltd
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Horeca Management Co., Ltd
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Traditional Trade Management Co., Ltd
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Thai Drinks Co., Ltd
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Chủ tịch, Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trung Tâm Mê Linh
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn
- Thành viên HĐQT, Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya - Việt Nam

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:


- Thành viên Ủy ban Điều hành/Giám đốc Điều hành ngành Bia (Thái Lan)/Phó Chủ tịch cấp cao/ Giám đốc Điều hành ngành Đồ uống không cồn, Thai Beverage Public Company Limited
- Tổng Giám đốc ngành Bia Thái Lan, Chang Beer Company Limited
- Tổng Giám đốc ngành Bia Thái Lan, Chang International Co., Ltd
- Phó Tổng Giám đốc - Đồ uống không cồn (Thái Lan), Fraser and Leave Limited
- Chủ tịch, Sermasuk Public Company Limited
- Thành viên HĐQT, Great Brands Limited
- Thành viên HĐQT, Sermasuk Training Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Sermasuk Holding Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Sermasuk Beverage Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Wrangyer Beverage (2008) Co., Ltd
- Phó Tổng Giám đốc – Vận hành, Thai Drinks Co., Ltd




KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu
- CEO – Thực phẩm, Fraser and Neave Limited
- CEO, YCH Group
- CEO – Hàng hải, EMAS Offshore Services Pte Ltd
- Giám đốc vùng, Asia Pacific Breweries Ltd
- Tổng Giám đốc, ExxonMobil Unique (Việt Nam) Co., Ltd
- Thành viên, National Kidney Foundation (Singapore)
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Chủ tịch, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Trung tâm Mê Linh
- Chủ tịch, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thủy tinh Malaya – Việt Nam
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam

ÔNG KOO LIANG KWEE ALAN

 Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kế toán,
Tài chính và Hỗ trợ

 **Năm sinh:** 1970
 **Quốc tịch:** Singapore
 **Thời gian làm việc:** Từ ngày 01/10/2021




Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Macquarie Graduate School of Business, Úc
- Cử nhân Kế toán, Đại học Nanyang Technological, Singapore
- Thành viên, Singapore Institute of Directors
- Heineken International Management Executive Course, Insead Business School
- Leadership Excellence in Action Program (Heineken Asia Pacific), Insead Business School
- Afton Chemical Leadership Development Course
- Novartis HBS Finance Excellence Program, Harvard Business School
- Non-Practising CPA, Institute of Singapore Chartered Accountants



BÀ VENUS TEOH KIM WEI

 Phó Tổng Giám đốc phụ trách Marketing

 **Năm sinh:**
 **Quốc tịch:**
 **Thời gian làm việc:**

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh doanh chuyên ngành Tài chính và Marketing, Đại học Southern Queensland, Úc
- Senior Leadership Program, Insead Business School (Pháp)



KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Rượu Bình Tây
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty TNHH Tập đoàn Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng
- Phó Chủ tịch, Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Kiên Giang
- Phó Chủ tịch cấp cao (Tài chính Tập đoàn)/Thành viên HĐQT, Yeo Hiap Seng Subsidiaries
- Giám đốc Tài chính Tập đoàn/Thành viên HĐQT của 2 công ty liên doanh và 3 công ty con Malaysia, Delfi Limited
- Giám đốc Tài chính (Trung Quốc)/Thành viên HĐQT/Người đại diện pháp luật của 2 công ty thương mại, Heineken Asia Pacific Pte Ltd
- Giám đốc Tài chính (Việt Nam)/Thành viên HĐQT của 3 nhà máy, Heineken Asia Pacific Pte Ltd
- Giám đốc Tài chính (Châu Á Thái Bình Dương), Afton Chemical Asia Pte Ltd
- Kiểm soát viên Tài chính (Cụm Bắc Trung Quốc), Asia Pacific Breweries Limited
- Kiểm soát viên Tài chính (Châu Á Thái Bình Dương), Novartis Consumer Health Group
- Giám đốc khu vực Phân tích và Kế hoạch kinh doanh, Novartis Consumer Health Group




KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây
- Giám đốc Thương hiệu Quốc tế (Tiger Beer), The Heineken Company
- Giám đốc Marketing, Asia Pacific Breweries (Singapore) Pte Ltd
- Trưởng bộ phận Thương hiệu Toàn cầu, Đổi mới và Thương hiệu phổ thông (Châu Á Thái Bình Dương), The Heineken Company
- Giám đốc Marketing khu vực (Châu Á Thái Bình Dương), The Heineken Company
- Quản lý Marketing cấp cao, Asia Pacific Breweries Limited
- Giám đốc Phát triển Thương hiệu Tiger, Asia Pacific Breweries Limited
- Giám đốc Phát triển kênh bán hàng, Asia Pacific Breweries Limited
- Giám đốc Sản phẩm và Marketing, Philip Lighting
- Giám đốc Marketing thương mại, Sara Lee Household and Body Care (Malaysia)
- Chuyên viên phân tích danh mục, Sara Lee Household and Body Care (UK)
- Chuyên viên quản lý khách hàng, Sara Lee Household and Body Care (Malaysia)

ÔNG NG KUAN NGEE MELVYN

 Phó Tổng Giám đốc phụ trách Bán hàng


 **Năm sinh:** 1969
 **Quốc tịch:** Singapore
 **Thời gian làm việc:** Từ ngày 01/07/2018




Trình độ chuyên môn

• Cử nhân Kinh doanh chuyên ngành Marketing, Đại học Monash, Úc



ÔNG LÂM DU AN

 Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật – Sản xuất

 **Năm sinh:** 1967
 **Quốc tịch:** Việt Nam
 **Thời gian làm việc:** Từ ngày 18/10/2017

Trình độ chuyên môn

• Kỹ sư cơ khí, Đại học Bách Khoa



KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc kinh doanh khu vực Châu Á, Warsteiner International KG (Singapore)
- Tổng Giám đốc, Heineken Asia Pacific Brewery (Guangzhou)
- Giám đốc Thương mại, Hainan Asia Pacific Brewery
- Giám đốc Marketing, Riche Monde (Moet-Hennessy) Pte Ltd

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:




- Giám đốc, Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Sa Be Co
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung
- Chủ tịch, Công ty CP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
- Trưởng ban Dự án xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
- Trưởng ban Dự án xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

ÔNG TRẦN NGUYỄN TRUNG

 Kế toán trưởng


 **Năm sinh:** 1967
 **Quốc tịch:** Việt Nam
 **Thời gian làm việc:** Từ ngày 01/09/2018




Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh tế



ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG

 Tổng Giám đốc - SATRACO

 **Năm sinh:** 1966
 **Quốc tịch:** Việt Nam
 **Thời gian làm việc:** Từ ngày 06/08/2018



KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch HĐQT, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng
- Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
- Kế toán trưởng, Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn
- Kế toán trưởng, Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Phó Trưởng ban Kế toán – Thống kê, Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư hàng hải, Đại học Hàng hải Việt Nam, Hải Phòng, Việt Nam
- Chương trình thâm định đầu tư (loại Xuất sắc), In-service Training College and Harvard Institute for Int'l Development, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Khóa học về Quản lý cảng và vận tải biển (loại Xuất sắc), Shipping Transport College/Int'l Maritime Transport Academy Rotterdam Holland
- Vận hành và Dịch vụ khách hàng, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Khóa bồi dưỡng Quản lý vận chuyển và cảng, Hàng hải Việt Nam/Học viện vận tải hàng hải
- Hệ thống hồ sơ và doanh thu, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Chương trình Hoạt động tài chính và dịch vụ khách hàng, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Các khóa đào tạo kỹ năng mềm về thương thảo, quản lý dự án và lãnh đạo
- Quản lý dự án, IKEA ASEA training
- Chuỗi cung ứng, IKEA training
- Kỹ năng lãnh đạo, IKEA global training
- Quản lý hàng tồn kho, IKEA global training
- Kỹ năng bán hàng, Dale Carnegie
- Kỹ năng lãnh đạo, Dale Carnegie

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần VINAFICO
- Phụ trách Logistic khu vực Đông Nam Á, IKEA Trading Đông Nam Á
- Giám đốc Vận hành và Dịch vụ khách hàng toàn quốc, Toll Việt Nam

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

• Các vấn đề chính

| | | |
|------------------------------------|---|--|
| BÁN HÀNG |  | <ul style="list-style-type: none"> • Đẩy mạnh doanh số bán hàng trong nước và xuất khẩu. • Đa dạng hóa kênh phân phối, mở rộng kênh thương mại điện tử. • Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống phân phối. • Cải thiện năng lực của đội ngũ bán hàng. |
| THƯƠNG HIỆU & MARKETING |  | <ul style="list-style-type: none"> • Tập trung vào việc mở rộng và đổi mới thương hiệu. • Nâng cao sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. |
| SẢN XUẤT |  | <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm. • Nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhà máy bia. • Liên tục cải tiến định mức sản xuất. |
| CHUỖI CUNG ỨNG |  | <ul style="list-style-type: none"> • Hợp lý hóa kho bãi và vận chuyển. • Tối ưu hóa quy hoạch lộ trình. • Cải thiện dịch vụ giao hàng. |

SABECO tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh hướng tới sự phát triển hiệu quả và bền vững để khẳng định vị trí dẫn đầu thị trường.

| | | |
|-------------------|---|--|
| NHÂN SỰ |  | <ul style="list-style-type: none"> • Tăng cường sự gắn kết của nhân viên. • Thúc đẩy truyền thông cởi mở và minh bạch. • Xây dựng chính sách quản lý và đánh giá hiệu quả công việc. • Nâng cao năng lực của nhân viên thông qua các chương trình đào tạo hàng năm. • Thực hiện cơ cấu lương theo hiệu quả công việc. • Thực hiện kế hoạch kế nhiệm. |
| MỞ KHÓA |  | <ul style="list-style-type: none"> • Mở khóa giá trị của tài sản chiến lược. • Nâng cao hình ảnh, vị thế và giá trị cổ phiếu của Tổng Công ty. • Tối ưu hóa và tái cấu trúc quy trình. |
| SABECO 4.0 |  | <ul style="list-style-type: none"> • Chuyển đổi phương thức làm việc theo hướng chuẩn hóa, đơn giản hóa và tập trung hóa. |
| QUẢN TRỊ |  | <ul style="list-style-type: none"> • Củng cố công tác quản trị công ty. • Thực hiện Sổ tay phân cấp phân quyền. • Tăng cường quản lý rủi ro và bền vững. |



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

• Kết quả hoạt động trong năm 2023



TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2023 là một năm đầy thử thách đối với nền kinh tế thế giới và cả Việt Nam.

TỔNG QUAN KINH TẾ THẾ GIỚI¹

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 được các tổ chức quốc tế điều chỉnh so với dự báo trước đây nhưng hầu hết các dự báo đều thấp hơn tốc độ tăng trưởng năm 2022.

01

Liên minh châu Âu (EU) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 đạt 3,1%, điều chỉnh tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 05/2023, thấp hơn mức tăng 3,3% của năm 2022.

03

Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) nhận định kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng trưởng 2,9%, điều chỉnh giảm 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 09/2023 và thấp hơn mức tăng 3,3% năm 2022.

02

Quý Tiên tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 đạt 3,0%, giữ nguyên dự báo tháng 07/2023, thấp hơn mức tăng 3,5% năm 2022.

04

Ngân hàng Thế giới (WB) nhận định tăng trưởng toàn cầu đạt 2,1% năm 2023, giữ nguyên dự báo trong tháng 06/2023 và thấp hơn mức tăng 3,1% năm 2022.

- Đại dịch Covid-19 và cuộc xung đột ở Ukraine được cho là những yếu tố ảnh hưởng bất lợi đến kinh tế thế giới. Mặc dù lạm phát đã giảm nhưng lãi suất ở các nền kinh tế phát triển vẫn không hạ, nên chi phí tài chính vẫn ở mức cao trong suốt năm 2023 và dự kiến xu hướng này duy trì dài trong vài năm tới. Mặt khác, tốc độ tăng trưởng thấp cũng phản ánh “không gian hạn chế” cho chính sách tài chính và tiền tệ mà các quốc gia trong khu vực phải đối mặt.
- IMF nhận định lạm phát toàn cầu dự kiến sẽ giảm dần từ mức đỉnh 8,7% năm 2022 (trung bình năm) xuống 6,9% năm 2023 và 5,8% năm 2024. Mặc dù chính sách thắt chặt tiền tệ đang bắt đầu có kết quả, nhưng nguyên nhân chính khiến lạm phát dự kiến giảm vào năm 2023 là do giá hàng hóa quốc tế giảm.
- Theo OECD, lạm phát chung đã giảm ở hầu hết các nền kinh tế chủ yếu là do sự đảo chiều giá năng lượng. Tuy nhiên, kể từ tháng 06/2023, việc cắt giảm sản lượng của các nền kinh tế chủ chốt trong Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ toàn thế giới (OPEC+) đã làm tăng giá năng lượng. Sự gián đoạn nguồn cung, cùng với căng thẳng địa chính trị gia tăng, đã gây ra biến động giá khí đốt tự nhiên ở châu Âu vào nửa cuối năm 2023.
- Theo Liên hợp quốc (UNDESA), thị trường lao động ở các nền kinh tế phát triển có dấu hiệu ổn định. Trong ba quý đầu năm 2023, thị trường lao động ở các nền kinh tế phát triển tiếp tục quay trở lại tình trạng trước đại dịch. Phục hồi việc làm sau đại dịch ở các nền kinh tế này diễn ra nhanh hơn nhiều so với phục hồi kéo dài của thị trường lao động sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009.

¹ Tổng cục Thống kê Việt Nam, “Tổng quan dự báo tình hình kinh tế toàn cầu quý IV và năm 2023”

Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC), “Báo cáo viễn cảnh dầu mỏ thế giới năm 2023 dự báo nhu cầu tiêu thụ dầu mỏ toàn cầu đạt 116 triệu thùng/ngày vào năm 2045”

- Kể từ đầu năm 2021, nhiều nền kinh tế phát triển, trừ Vương quốc Anh, đã chứng kiến tỷ lệ thất nghiệp tiếp tục giảm trong khi tỷ lệ việc làm phản ánh hoạt động kinh tế của người dân đạt mức cao. Tuy nhiên, nhiều nền kinh tế phát triển tiếp tục phải đối mặt với tình trạng thiếu lao động ở một số ngành nghề nhất định và tỷ lệ việc làm cũng như thất nghiệp có sự khác biệt đáng kể giữa các quốc gia, cùng với sự khác biệt đáng kể về khoảng cách giới.
- OECD nhận định trong khi tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp, các dấu hiệu nới lỏng thị trường lao động đã bắt đầu xuất hiện ở nhiều nền kinh tế, bao gồm tốc độ tăng trưởng việc làm hàng năm chậm lại, tỷ lệ bỏ việc giảm, số vị trí tuyển dụng thấp hơn và trong một số trường hợp tỷ lệ thất nghiệp tăng nhẹ. Trong các quốc gia OECD, tốc độ tăng lực lượng lao động ở mức 1,5% tính đến Quý 03/2023, do dòng người di cư kinh tế tiếp tục tăng cao ở nhiều quốc gia và ở châu Âu, sự hội nhập của người tị nạn vào thị trường lao động.
- Theo WB, giá dầu thô Brent tăng lên trong tháng 04/2023 nhưng lại giảm vào tháng 05/2023, sau đó lại phục hồi ngay sau vụ tấn công vào Israel nhưng lại tiếp tục giảm, dự báo rằng thị trường vẫn sẽ nhạy cảm khi các dấu hiệu xung đột ngày càng mở rộng ở Trung Đông. Tương tự như giá dầu thô Brent, giá kim loại cũng tăng giá vào đầu năm nhưng cũng giảm sau đó, nhưng nhìn chung giá kim loại vẫn ổn định trong nửa đầu năm 2023, các tín hiệu thị trường cũng cho thấy viễn cảnh này sẽ diễn ra tương tự vào năm 2024. Mặc dù giá lương thực đã tăng nhanh hơn đáng kể so với lạm phát kể từ sau đại dịch Covid-19 ở một số quốc gia, tuy nhiên mất an ninh lương thực vẫn là một thách thức nghiêm trọng ở một số nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi, phản ánh thời tiết khắc nghiệt, xung đột địa chính trị và rào cản thương mại. Trên khắp thế giới, các điều kiện tài chính thắt chặt hơn đang ngày càng đè nặng lên các khoản chi tiêu nhạy cảm khi lãi suất tăng. Tuy nhiên, tổng mức tiêu dùng hộ gia đình vẫn tăng tốt ở các nền kinh tế phát triển và tiếp tục tăng trưởng ổn định ở hầu hết các nền kinh tế thị trường lớn mới nổi.



IMF chỉ ra 06 nhân tố rủi ro chính làm giảm triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu, gồm:

01

Tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc tiếp tục chậm lại, điều này tác động tiêu cực đối với các đối tác thương mại của nước này. Đồng thời, tác động này có thể cảm nhận rõ ràng thông qua biến động tỷ giá hối đoái, gây bất ổn cho dòng vốn ở các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi.

03

Áp lực lạm phát vẫn tiềm ẩn. Lạm phát chung bắt đầu giảm ở hầu hết các quốc gia nhưng lạm phát cơ bản vẫn cao hơn mức mục tiêu của các ngân hàng trung ương. Ngoài ra, việc gián đoạn nguồn cung dầu do những xáo trộn địa chính trị khiến giá năng lượng cao hơn sẽ làm tăng nguy cơ mất kiểm soát lạm phát.

05

Phân mảnh về địa kinh tế ngày càng gia tăng, cản trở hợp tác đa phương. Cuộc xung đột ở Ukraine và những căng thẳng địa chính trị ngày một gia tăng, gây ra sự chia cắt nền kinh tế thế giới thành các khối, điều này dẫn tới nhiều hạn chế về thương mại.

02

Giá hàng hóa ngày càng biến động do các cú sốc về khí hậu và địa chính trị. Biến đổi khí hậu, cuộc xung đột ở Ukraine, căng thẳng địa chính trị và sự phân mảnh địa kinh tế ngày càng tăng, khiến giá lương thực tăng cao, gián đoạn chuỗi cung ứng, hạn chế dòng chảy hàng hóa giữa các khu vực, biến động về giá cả, ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đối với các quốc gia có thu nhập thấp.

04

Định giá lại thị trường tài chính. Tuy thị trường tài chính đã được điều chỉnh theo kỳ vọng về gia tăng thắt chặt tiền tệ từ tháng 04/2023, tuy nhiên vẫn có thể dẫn tới tăng cao lãi suất kỳ vọng và giảm giá tài sản. Việc tăng lãi suất cùng với hoạt động kinh tế chậm lại ở các nền kinh tế phát triển có thể làm gia tăng các khoản nợ xấu, làm giảm giá trị tài sản dài hạn. Giá nhà giảm kết hợp với thị trường việc làm yếu có thể làm gia tăng tình trạng vỡ nợ thế chấp, gây áp lực lên lợi nhuận của các ngân hàng, dẫn tới tăng chi phí đi vay đối với các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, hạn chế dự địa dành cho các khoản chi tiêu quan trọng và làm tăng nguy cơ khủng hoảng nợ.

06

Bất ổn xã hội có xu hướng gia tăng. Mặc dù tình trạng bất ổn xã hội đã giảm trên toàn cầu kể từ khi đạt mức cao vào cuối năm 2019. Tuy nhiên, nếu bất ổn xã hội tái diễn, nguyên nhân do giá lương thực và nhiên liệu tăng đột biến trong tương lai, sẽ gây ra nhiều tổn hại cho hoạt động kinh tế.

TỔNG QUAN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THỊ TRƯỜNG BIA²

2023 là một năm với nhiều cơ hội và không ít thách thức với thị trường nói chung và ngành bia nói riêng.

Theo Báo cáo Triển vọng phát triển châu Á tháng 12/2023, kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm hơn dự kiến trong 09 tháng đầu năm 2023, chỉ đạt 4,2%, bằng một nửa so với cùng kỳ năm ngoái. Tăng trưởng yếu hơn phản ánh tác động tích lũy của nhu cầu bên ngoài giảm; thực hiện ngân sách thấp ở cấp tỉnh; phục hồi việc làm và tiêu dùng trong nước chậm. Tăng trưởng kinh tế gặp trở ngại do sản lượng công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ tăng thấp. Do suy giảm nhu cầu bên ngoài, dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2023 đạt 5,2%, điều chỉnh giảm 0,6 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 09/2023. Dự báo tăng trưởng năm 2024 vẫn giữ ở mức 6,0%.

Theo báo cáo Cập nhật kinh tế Đông Á và Thái Bình Dương tháng 10/2023, WB dự báo tăng trưởng năm 2023 của Việt Nam đạt 4,7%, giảm 1,6 điểm phần trăm so với dự báo tháng 04/2023. Trong năm 2024, tăng trưởng của Việt Nam được cải thiện lên mức 5,5%, giảm 01 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 04/2023.

Trong báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới tháng 10/2023, IMF nhận định tăng trưởng của Việt Nam năm 2023 bị chững lại do tác động mạnh của các cơn gió ngược tới nền kinh tế vào cuối năm 2022 và trong nửa đầu năm 2023. Căng thẳng tài chính tại các doanh nghiệp bất động sản xuất hiện vì các điều kiện cho vay thắt chặt hơn, những rào cản pháp lý và doanh số bán hàng chậm lại, trong khi thị trường trái phiếu doanh nghiệp đóng băng. Nền kinh tế tiếp tục bị tác động do nhu cầu bên ngoài sụt giảm kể từ cuối năm 2022, với xuất khẩu giảm 12% trong nửa đầu năm 2023. Dự kiến tăng trưởng năm 2023 và 2024 của Việt Nam lần lượt đạt 4,7% và 5,8%. Dự kiến lạm phát vẫn được kiểm soát dưới mức mục tiêu 4,5% và Việt Nam có thể quay trở lại mức tăng trưởng cao về trung hạn, với hỗ trợ của cải cách cơ cấu.

Theo Tổng Cục Thống kê Việt Nam (GSO), tổng sản phẩm trong nước (GDP) trong Quý 04/2023 tăng 6,72% so với cùng kỳ năm trước, mặc dù GDP 09 tháng chỉ cao hơn tốc độ tăng của cùng kỳ giai đoạn đáy do Covid-19 là các năm 2020 và 2021, tuy nhiên tổng quan kinh tế 09 tháng đã ghi nhận những chuyển biến tích cực, tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau tốt hơn quý trước. Theo đó, GDP năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước. Tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2023 tiếp tục xu hướng phục hồi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực đạt được mục tiêu đề ra và tiếp tục là điểm sáng về kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Việt Nam đang chứng kiến những thay đổi nhanh chóng về mặt dân số và cơ cấu xã hội. Dân số Việt Nam dự kiến sẽ tăng lên 110 triệu người vào năm 2050. Mặc dù bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi làn sóng Covid-19 nhưng cơ cấu dân số của Việt Nam vẫn có dấu hiệu tăng trưởng. Cơ cấu dân số chuyển dịch theo hướng tích cực, phân bố dân số hợp lý hơn, dân số trong độ tuổi lao động tăng nhanh và chất lượng dân số ngày càng được cải thiện.

² Tổng cục Thống kê Việt Nam, “Tổng quan dự báo tình hình kinh tế toàn cầu quý IV và năm 2023”
Tổng cục Thống kê Việt Nam, “Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế-xã hội quý IV/2023”
Quỹ dân số Liên Hiệp Quốc, Việt Nam, “Dân số Việt Nam đạt 100 triệu người vào năm 2023 - Cột mốc quan trọng”

Tính đến năm 2022, mức tiêu thụ bia của Việt Nam đang ở 3,8 triệu lít/năm, chiếm 2,2% thị trường thế giới, trở thành quốc gia đứng đầu toàn khu vực ASEAN, đứng thứ ba Châu Á (sau Trung Quốc và Nhật Bản) về mức tiêu thụ bia. Theo đó, số liệu từ Tổng Cục Thống kê ghi nhận sản lượng sản xuất bia cả nước tăng trưởng thấp, chỉ sau giai đoạn chịu tác động bởi dịch Covid-19, qua đó cho thấy rằng ngành bia vẫn đang đối mặt với những khó khăn do giá nguyên liệu đầu vào (malt, đường) vẫn ở mức cao, ảnh hưởng đến lợi nhuận các doanh nghiệp trong ngành. Đồng thời, mặc dù ngành du lịch Việt Nam cũng ghi nhận nhiều khởi sắc sau đại dịch Covid-19, tuy nhiên Việt Nam vẫn đang đối diện với nhiều thách thức từ việc suy thoái kinh tế, dẫn đến người tiêu dùng hầu hết đều thắt chặt chi tiêu, nhất là với những mặt hàng không thiết yếu như bia, rượu và đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến doanh thu của ngành bia bị ảnh hưởng.

Năm 2023, dân số trung bình của Việt Nam là 100,3 triệu người. Trong bối cảnh cạnh tranh kinh tế quốc tế ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia phải đối mặt với thách thức già hóa dân số thì việc Việt Nam đạt quy mô dân số 100 triệu người - một trong 15 nước trên thế giới có quy mô dân số 100 triệu người trở lên - dân số đang ở thời kì cơ cấu dân số vàng có ý nghĩa rất quan trọng. Dân số đạt 100 triệu người vừa là cơ hội và thách thức đối với Việt Nam, nếu biết tận dụng quy mô cùng cơ cấu dân số vàng mang lại, Việt Nam sẽ có một nguồn lao động khỏe mạnh, có trình độ học vấn và tay nghề cao, tư duy đổi mới sáng tạo và là động lực mạnh mẽ của đất nước nói chung và thị trường bia nói riêng.

Nền kinh tế Việt Nam thuộc nhóm phát triển nhanh với GDP và thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, tốc độ đô thị hóa nhanh. Dân số cũng đang trên đà tăng và thuộc hàng trẻ nhất trong khu vực. Những yếu tố này sẽ thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ và hỗ trợ tăng trưởng trong tương lai cho ngành bia Việt Nam.

Trong khi Covid-19 gây ra thiệt hại ngắn hạn, thì Luật phòng chống tác hại rượu bia lại có phạm vi ảnh hưởng lâu dài. Nghị định 100 của Chính phủ ban hành ngày 30/12/2019 quy định các hình thức xử phạt nặng đối với việc tham gia điều khiển phương tiện giao thông dưới ảnh hưởng của bia rượu. Ngoài ra, Nghị định 24 của Chính phủ ban hành ngày 24/02/2020 đưa ra các quy định khắt khe hơn trước về quảng cáo rượu bia, cụ thể liên quan đến:

01

Quản lý việc quảng cáo rượu có độ cồn dưới 15% và bia.

02

Hạn chế sử dụng hình ảnh diễn viên uống rượu bia trong các tác phẩm điện ảnh, sân khấu, truyền hình.

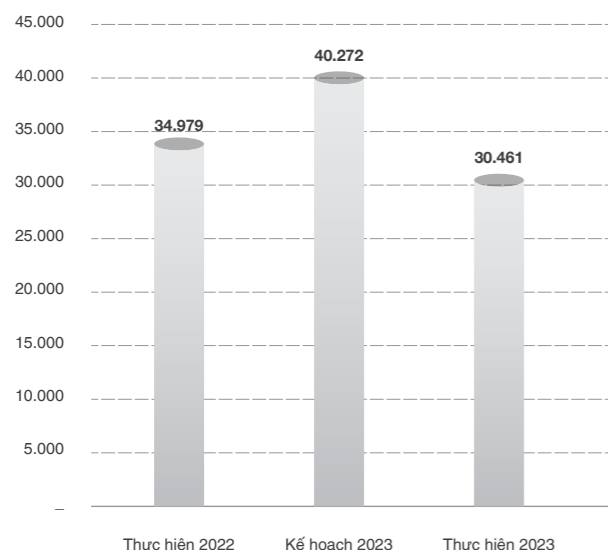
03

Thực hiện biện pháp ngăn ngừa người chưa đủ 18 tuổi tiếp cận, truy cập thông tin và mua rượu bia.

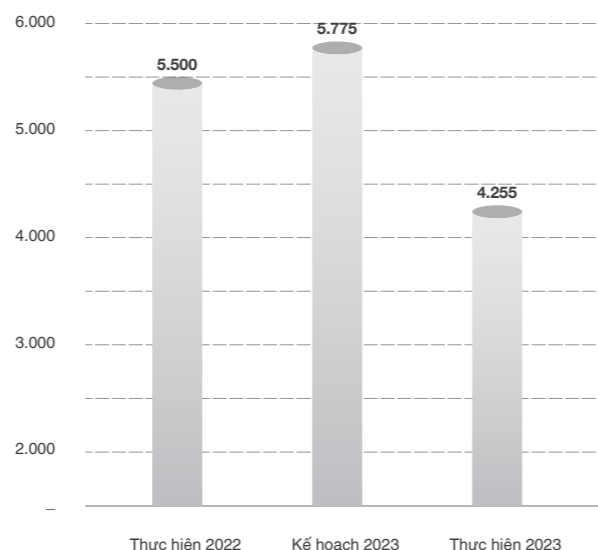
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Trong năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo hoạt động theo Luật, Điều lệ, và các quy định khác có liên quan và mang lại kết quả kinh doanh khả quan cho Tổng công ty cụ thể như sau:

Doanh thu thuần (Tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)



Lợi nhuận và cổ tức

SABECO đã thành công trong việc tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành 641.281.186 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 1:1.

Việc tuân thủ các quy định nhằm đảm bảo các lĩnh vực hoạt động kinh doanh đem lại mức lợi nhuận tốt và tăng trưởng cổ tức bền vững. Theo đó, dựa trên kết quả kinh doanh 2023, Tổng công ty đã chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 35%/ mệnh giá theo kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành

641.281.186 cổ phiếu

Chi trả cổ tức cho cổ đông

35% / mệnh giá



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

Năm 2023, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028, kiện toàn Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị khóa mới. Theo đó, HĐQT đã tổ chức sáu (06) phiên họp trực tuyến và trực tiếp trong năm 2023 để triển khai các kế hoạch chiến lược cũng như giám sát hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống SABECO.

Ngoài các phiên họp thường kỳ, HĐQT cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

06 phiên họp trực tuyến và trực tiếp



Thù lao HĐQT

Thù lao HĐQT đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua. Các thành viên HĐQT nhận các khoản thù lao theo quy định và chính sách Tổng công ty.

Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT

Do quy mô hoạt động của SABECO ngày càng được mở rộng, hoạt động kinh doanh thường xuyên phải được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thị trường và những biến động của môi trường kinh tế. Do đó, các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo vì sự phát triển bền vững của SABECO và lợi ích cổ đông.

Đồng thời, các thành viên HĐQT cũng tích cực tham gia các khóa tập huấn trao đổi do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức, nhằm nâng cao và tăng cường phối hợp trong các hoạt động song phương, không ngừng cập nhật và nâng cao các kỹ năng cần thiết dành cho các Thành viên Hội đồng Quản trị tại Việt Nam.

Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT

Từng thành viên HĐQT, các Ủy Ban và toàn thể Hội đồng quản trị đã thực thi các nhiệm vụ một cách đầy đủ, kịp thời qua các hoạt động chính sau đây:

Ủy ban Kiểm toán (UBKT) đã thực hiện việc

01

Soát xét Báo cáo tài chính, kiểm soát nội bộ toàn bộ hệ thống SABECO.

03

Giám sát việc tuân thủ và phòng chống gian lận, giám sát và đánh giá hiệu quả kiểm toán nội bộ theo Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp.

02

Xem xét các giao dịch của bên liên quan có thể dẫn đến xung đột lợi ích.

04

Thông qua các kế hoạch kiểm toán và đánh giá dịch vụ kiểm toán độc lập.

Thực hiện theo các quy định của pháp luật, các thông lệ tiên tiến và Điều lệ Tổng công ty, tháng 04/2023, Hội đồng quản trị đã quyết định thành lập Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng (UBTCLT) và Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro (UBPTBV-QTRR).

- UBTCLT hoạt động với tiêu chí hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng giám sát đối với các lĩnh vực bao gồm:

01

Rà soát cơ cấu, quy mô, thành phần HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

03

Xây dựng một quy trình minh bạch nhằm mục đích đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các thành viên HĐQT và các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

05

Rà soát việc bổ nhiệm và tái bổ nhiệm các thành viên HĐQT, các thành viên Ủy ban trực thuộc HĐQT; xem xét đề xuất của Tổng Giám đốc về các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT để trình HĐQT xem xét và phê duyệt.

07

Xem xét khung thù lao đối với HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Người điều hành SABECO, và các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

02

Rà soát kế hoạch kế nhiệm cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT và Người điều hành của SABECO.

04

Xem xét các chương trình đào tạo và các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ cho HĐQT, thành viên HĐQT và các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

06

Xem xét và xác nhận tính độc lập của từng thành viên HĐQT.

08

Xem xét các khoản thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT và Người điều hành SABECO.

- UBPTBV-QTRR hoạt động với tiêu chí hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng giám sát đối với các lĩnh vực bao gồm:

01

Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát về phạm vi và các chính sách quản trị rủi ro.

03

Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình trong việc xác định các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (tiêu chí ESG) được xác định là quan trọng đối với doanh nghiệp, giám sát và quản lý các tiêu chí ESG cũng như giám sát các tiêu chuẩn, quy trình quản lý và chiến lược để đạt được các thông lệ phát triển bền vững.

02

Báo cáo với HĐQT và cung cấp các cập nhật và khuyến nghị phù hợp về các vấn đề phát triển bền vững.

04

Báo cáo với HĐQT và đưa ra khuyến nghị phù hợp về các vấn đề rủi ro trọng yếu và hệ thống quản trị rủi ro để kịp thời xác định, giảm thiểu và quản lý các rủi ro quan trọng có thể ảnh hưởng trọng yếu đến SABECO.



- Giao dịch giữa SABECO với các Bên có quyền lợi liên quan

Tất cả giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phát sinh đều được xem xét và phê duyệt nghiêm ngặt theo phân quyền ma trận đã được quy định trong Điều lệ của SABECO. UBKT chịu trách nhiệm xem xét và thảo luận với Kiểm toán độc lập và Ban Điều hành về các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phức tạp và bất thường nếu cần thiết và bắt buộc.

Thành viên HĐQT và Ban Điều hành được yêu cầu công khai cho HĐQT biết về các lợi ích đáng kể trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới Tổng Công ty, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba. HĐQT đảm bảo các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan được thực hiện với các điều kiện thương mại thông thường và không gây tổn hại đến lợi ích của công ty.



Bên cạnh các giao dịch phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh thông thường trong hệ thống SABECO, các giao dịch giữa SABECO và các bên có quyền lợi liên quan khác trong năm 2023 bao gồm:

| Tên công ty | Loại hình giao dịch | Phê duyệt của HĐQT SABECO |
|--|--|--|
| | Hợp đồng thuê công trình trên đất giữa SABECO và SATRACO | Nghị quyết số 61/2023/NQ-HĐQT ngày 03/05/2023. |
| Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn (SATRACO) | Cho thuê lại một phần diện tích văn phòng cho SATRACO | Nghị quyết số 63/2023/NQ-HĐQT ngày 15/05/2023. |
| | Thuê kho của SATRACO nhằm phục vụ nhu cầu lưu giữ Malt năm 2023-2024 | Nghị quyết số 80/2023/NQ-HĐQT ngày 14/09/2023. |
| Công ty cổ phần TM Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ (Nam Trung Bộ) | Hợp đồng thuê công trình trên đất giữa SABECO và Nam Trung Bộ | Nghị quyết số 61/2023/NQ-HĐQT ngày 03/05/2023. |
| Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh | Gia hạn, sửa đổi bổ sung phụ lục hợp đồng tư vấn | Nghị quyết số 66/2023/NQ-HĐQT ngày 01/06/2023. |
| | Gia hạn khoản nợ vay từ SABECO cho CDBECO | Nghị quyết số 71/2023/NQ-HĐQT ngày 19/07/2023. |
| Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương (CDBECO) | Khoản vay nội bộ từ SABECO cho CDBECO | Nghị quyết số 79/2023/NQ-HĐQT ngày 14/09/2023. |
| | Thuê kho của CDBECO nhằm phục vụ nhu cầu lưu giữ Malt năm 2023-2024 | Nghị quyết số 80/2023/NQ-HĐQT ngày 14/09/2023. |

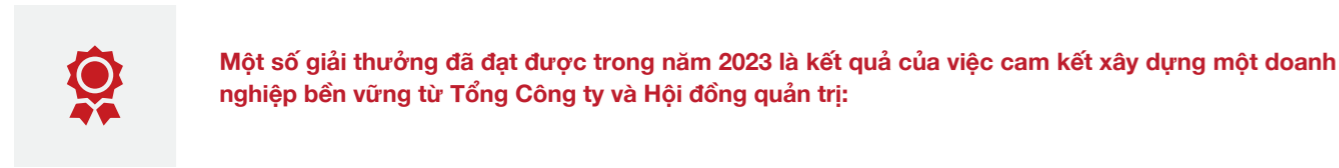
• Công tác tự đánh giá của Hội đồng quản trị

Căn cứ theo quy định của Luật Chứng khoán, công tác tự đánh giá của HĐQT được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT theo sáu (06) tiêu chí như:

| | | |
|---|---|--|
| 01 Thành phần và cơ cấu HĐQT | 02 Kế hoạch chiến lược và kết quả hoạt động của HĐQT | 03 Vai trò quản trị của HĐQT - Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ |
| 04 Chức năng HĐQT - Quản lý thông tin công ty | 05 Hiệu suất làm việc và kế hoạch kế nhiệm của lãnh đạo cấp cao | 06 Chính sách phát triển dành cho HĐQT |

Hình thức đánh giá bằng cách sử dụng bảng câu hỏi với thang điểm đánh giá 05 mức độ.

Kết quả là, trong năm 2023, điểm đánh giá hoạt động của HĐQT trong mức **“vượt kỳ vọng”**. HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, đem lại kết quả khả quan cho Tổng công ty. Các chỉ đạo thuộc thẩm quyền của HĐQT về quản trị, giám sát chiến lược, quản trị rủi ro, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi một cách chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, HĐQT còn đảm bảo việc đối thoại đầy đủ với các cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng thông qua chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả. Các ý kiến đề xuất nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT được ghi nhận và triển khai trong năm 2023.



05/06/2023

SABECO được vinh danh trong “Danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2023”, Công ty dẫn đầu ngành bia Việt Nam, do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn. Bảng xếp hạng dựa trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022 của các công ty đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

29/10/2023

SABECO lần đầu tiên được vinh danh trong Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam xét chọn.



01/12/2023

HĐQT SABECO đã được vinh danh Top 12 “Hội đồng quản trị cam kết thực hành tốt quản trị công ty năm 2023” tại Lễ trao chứng nhận Hội đồng quản trị của năm trong khuôn khổ diễn đàn thường niên lần thứ 06 do VIOD tổ chức. Danh hiệu này là sự ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của HĐQT SABECO trong việc cam kết áp dụng các chuẩn mực tốt nhất về quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng quản trị nhằm hướng đến phát triển bền vững doanh nghiệp.



13/12/2023

SABECO vinh dự lần đầu tiên có mặt trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2023. Giải thưởng là minh chứng cho những nỗ lực không ngừng của SABECO trong hành trình đóng góp cho sự phát triển bền vững tại Việt Nam.

• Giám sát và đánh giá các hoạt động của Ban Điều hành



Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ của Tổng Công ty, HĐQT đã giao Ban Điều hành Tổng công ty thực hiện các Nghị quyết của HĐQT nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

HĐQT luôn tuân thủ các mục tiêu và định hướng phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhằm đưa ra quyết định và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ/ hoạt động kinh doanh cụ thể.

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

Cơ cấu bộ máy tổ chức

- Điều chỉnh và sắp xếp lại cơ cấu tổ chức cho một số bộ phận chức năng nhằm tạo tính thống nhất, chủ động và linh hoạt trong việc quản lý điều hành.

Hoạt động bán hàng - marketing

- Đánh giá danh mục sản phẩm, gia tăng thị phần và cải thiện sức khỏe thương hiệu.
- Thỏa mãn yêu cầu và nhu cầu của khách hàng trong từng phân khúc thị trường.
- Giám sát và hướng dẫn các chương trình hỗ trợ bán hàng để tăng hiệu quả và đảm bảo tính thống nhất trong toàn bộ hệ thống nhằm đạt được kế hoạch bán hàng đã đề ra.
- Tập trung vào các nhà phân phối và kênh phân phối chính để đáp ứng nhu cầu thị trường, xem xét các chiến lược định giá và khả năng cạnh tranh của thị trường.
- Tập trung/ Củng cố các phân khúc thị trường trọng điểm, các dòng sản phẩm phổ thông và cận cao cấp, để tạo đà phát triển các phân khúc sản phẩm cao cấp hơn.
- Mở rộng kênh thương mại hiện đại và kênh thương mại điện tử.
- Xây dựng thương hiệu và đẩy mạnh nhận thức của người tiêu dùng qua các chuỗi sự kiện âm nhạc nổi bật (như sự kiện Mùa hè sôi động cùng The Chill Fest).



- Là nhà tài trợ độc quyền tại hợp báo giới thiệu bộ phim tài liệu “Vietnam - Where are you” do Viewfinder phối hợp sản xuất cùng Liên đoàn Bóng đá Việt Nam nhằm tôn vinh và ghi nhận những thành tích của đội tuyển Bóng đá nữ Quốc gia, đồng thời kêu gọi sự ủng hộ về bình đẳng giới trong thể thao Việt Nam.



- Là nhà tài trợ chính của giải bóng đá 7 người vô địch Quốc gia - Bia Saigon Cup 2023 VPL-S4.
- Là nhà tài trợ Kim cương của Giải vô địch quốc gia Tiễn phong Marathon nhằm thúc đẩy lối sống lành mạnh tích cực trong cộng đồng và định vị Việt Nam là điểm đến du lịch hàng đầu Đông Nam Á.



- Tăng tương tác với người tiêu dùng bằng công nghệ AI nhằm nắm bắt xu hướng phát triển hiện đại của thế giới, trong chiến dịch ra mắt thương hiệu Bia Saigon Export Premium “Bia chất - Sống chất”.



- Là nhà tài trợ độc quyền bia tại “Lễ hội bia Vũng Tàu” với chủ đề “Vòng quanh thế giới cùng Bia Saigon”.

- Công bố chuỗi Chương trình cộng đồng Tết Giáp Thìn 2024 “Tết Sẻ Chia, Năm Rồng Khởi Sắc” là một phần trong khuôn khổ chiến dịch “Đón Tết Rồng - Nhân Bội Lộc”, bao gồm các hoạt động vui chơi và trao các phần quà Tết cho đối tượng công nhân lao động, ngư dân và bộ đội biên phòng, bộ đội vùng biển tại 25 tỉnh thành trên cả nước. Chương trình nhằm tôn vinh văn hóa truyền thống ngày Tết của Việt Nam luôn hướng về gia đình, người thân cùng với tinh thần đoàn kết và đoàn viên. Năm 2024 cũng là thời điểm Việt Nam cần hơn bao giờ hết sự đoàn kết, hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau từ các cơ quan ban ngành, cộng đồng và doanh nghiệp để thúc đẩy sự thành công và phát triển trên cả nước.



- Được vinh danh Giải thưởng Quảng cáo sáng tạo Việt Nam 2023 (Vạn Xuân Award) tại 02 hạng mục “Key visual xuất sắc nhất” và “Thiết kế chuỗi OOH ấn tượng nhất” dành cho Chiến dịch “Cùng nhau làm nên Tết” năm 2023.
- Được vinh danh tại Lễ trao giải Mobile Marketing - Smarties toàn cầu, do Ban Giám khảo MMA Smarties Vietnam 2023 xét chọn.

02 GIẢI VÀNG

Hạng mục “Omnichannel Marketing” và “Cross Digital Media Marketing” nhằm tôn vinh những nỗ lực và sáng tạo không ngừng trong việc dẫn dắt thị trường tiếp thị di động thông qua Chiến dịch “Cùng nhau làm nên Tết 2022”.

01 GIẢI BẠC

Hạng mục “Product and/or Service Launch” với Bia Saigon Chill, bởi sự sáng tạo và hiệu quả của Chiến dịch Tết “Sải Bước Chill, Mở Năm Chill”.

Hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng

- Đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm bằng hình thức cải tiến quy trình thu mua nguyên liệu và quy trình sản xuất.
- Thường xuyên theo dõi tình hình biến động thị trường đối với các mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất để kịp thời xây dựng kế hoạch mua hàng với giá cả và chất lượng phù hợp nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất cũng như đảm bảo đủ nguồn cung ứng.
- Nâng cao hiệu quả và khả năng cho chuỗi cung ứng trong hệ thống SABECO.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, máy móc thiết bị, nâng cao trình độ năng lực kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ công nhân viên tại các nhà máy trong hệ thống đảm bảo mục tiêu chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Quản lý hoạt động thí nghiệm, phân tích bia tại các phòng kiểm nghiệm chất lượng trong hệ thống SABECO, xây dựng, biên soạn tài liệu, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý phòng thử nghiệm ISO 17025:2005.
- Đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới và áp dụng công nghệ tiên tiến để đa dạng hóa danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất. Các quy trình hoạt động của Nhà máy luôn đảm bảo các vấn đề sức khỏe, môi trường phát triển bền vững.
- Quy hoạch kho, xây dựng bản đồ vận tải, tập trung quản trị vận tải vượt tuyến; đa dạng hóa các phương thức vận tải, đảm bảo cung cấp đủ hàng vào các dịp cao điểm. Đây là dự án hướng đến mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh cho Chuỗi cung ứng SABECO, tăng hiệu quả vận hành hệ thống phân phối để hỗ trợ hệ thống cung ứng hàng hóa trên thị trường một cách tốt nhất; qua đó, tăng lợi thế cạnh tranh cho các hoạt động kinh doanh của SABECO trên thị trường.



- Được vinh danh tại Giải vô địch Bia thế giới năm 2023 (World Beer Cup 2023) - giải thưởng được thành lập bởi Viện kiểm định đồ uống (BTI) vào năm 1994 với tư cách là cuộc thi bia quốc tế đầu tiên tại Hoa Kỳ - với 08 huy chương.

04 HUY CHƯƠNG VÀNG

Bia Lạc Việt, Bia Saigon Gold, Bia Saigon Lager và Bia Saigon Export.

04 HUY CHƯƠNG BẠC

Bia Saigon Special, Bia Saigon Chill, 333 và Bia Saigon Coffee Infused beer.

Hoạt động đầu tư phát triển

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy định của SABECO trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư.
- Tìm kiếm các cơ hội để mở rộng năng lực sản xuất một cách hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

Công tác nhân sự

- Sắp xếp, điều chỉnh, kiện toàn các bộ phận chuyên môn nhằm tinh gọn bộ máy và phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh thông qua việc rà soát chức năng nhiệm vụ của các bộ phận thuộc Tổng công ty, công ty con, chuẩn hóa các bản mô tả công việc nhằm đánh giá đúng năng lực nhân viên.
- Kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức bằng việc kết hợp giữa kinh nghiệm quản lý quốc tế phong phú, hiểu biết sâu về địa phương và mạng lưới, có chuyên môn cao.
- Đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ pháp luật, cũng như tuân thủ các quy định liên quan và các chính sách nội bộ của Tổng Công ty nhằm tránh xung đột lợi ích tiềm ẩn, SABECO đã xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông qua việc thu thập thông tin cá nhân cần được công bố của cấp lãnh đạo cấp cao và tất cả nhân viên trong hệ thống SABECO.
- Triển khai Chính sách bảo hiểm tại Trụ sở chính và các công ty trong hệ thống SABECO nhằm đảm bảo cân bằng cuộc sống và công việc, cũng như các chế độ phụ cấp/ phúc lợi của toàn thể nhân viên.
- Ban hành Chính sách "Tố giác sai phạm" cho phép mọi người nêu ra những quan ngại về những hành vi sai phạm khả nghi trong Công ty. Chính sách được áp dụng trong lĩnh vực pháp lý, tài chính, cũng như an toàn và sức khỏe lao động.

Hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

Tại thời điểm 31/12/2023,

26 công ty con
chiếm tỷ lệ sở hữu trên 50% vốn

18 công ty liên kết,
liên doanh

Các công ty con, công ty liên kết, liên doanh của SABECO hoạt động trong lĩnh vực chính (sản xuất, tiêu thụ bia) và ngành nghề phụ trợ trực tiếp (bao bì, vận tải, cơ khí) nhìn chung đều đạt kết quả kinh doanh khả quan mặc dù bị tác động bởi "dư âm" của dịch bệnh Covid-19 và rào cản của Luật và các quy định liên quan, qua đó đóng góp vào kết quả hoạt động chung và gia tăng hiệu lợi nhuận, hiệu quả sử dụng vốn của SABECO.



BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

• Thành phần, cơ cấu Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán (UBKT) trực thuộc Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) gồm có 3 thành viên, trong đó:



Ông Michael Chye Hin Fah

Thành viên HĐQT,
Thành viên UBKT

Ông Pramoad Phornprapha

Thành viên HĐQT độc lập,
Chủ tịch UBKT

Ông Nguyễn Tiến Vỹ

Thành viên HĐQT độc lập,
Thành viên UBKT

• Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban Kiểm toán

UBKT nhận thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và quy chế công ty.

• Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, UBKT đã tổ chức 05 cuộc họp với sự tham dự của các thành viên như sau:

| Số TT | Thành viên Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Số buổi họp tham gia | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-------|-----------------------------|------------|----------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Pramoad Phornprapha | Chủ tịch | 5/5 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Nguyen Tien Vy | Thành viên | 5/5 | 100% | 100% | |
| 3 | Ông Michael Chye Hin Fah | Thành viên | 5/5 | 100% | 100% | |

• Hoạt động giám sát đối với HĐQT và Ban Điều hành

- Giám sát trực tiếp hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành thông qua các cuộc họp, thảo luận và trao đổi với HĐQT và Ban Điều hành cũng như tiếp xúc trao đổi với Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập.
- Tổ chức các cuộc họp thường xuyên với Kiểm toán nội bộ và Ban Điều hành để trao đổi về các vấn đề của SABECO.
- Giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT (nếu có).

• Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông

- UBKT luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Điều hành trong phạm vi công việc của mình.
- UBKT nhận được sự hỗ trợ từ HĐQT và Ban Điều hành để hoàn thành nhiệm vụ của mình cho năm 2023.
- UBKT báo cáo định kỳ kết quả giám sát lên HĐQT.
- UBKT giám sát báo cáo tài chính định kỳ và kết quả hoạt động tài chính.

• Kết quả giám sát của Ủy ban Kiểm toán

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

UBKT đã thực hiện giám sát báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm trước khi Ban Điều hành báo cáo trình HĐQT để HĐQT thông qua và trình cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật, có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ, đúng hạn và tính phù hợp của báo cáo tài chính với chế độ và chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Đối với năm 2023, kết quả giám sát cho thấy:

Báo cáo tài chính quý, năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành.

Tuy pháp luật không yêu cầu, báo cáo tài chính Quý 1 và Quý 3 năm 2023 vẫn được soát xét bởi đơn vị Kiểm toán độc lập nhằm nâng cao độ tin cậy của báo cáo tài chính trước khi công bố.

Trong năm không có thay đổi lớn nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính.

Không có sai số trọng yếu nào liên quan đến ước tính kế toán (như các khoản dự phòng, định giá lợi thế thương mại,...).

UBKT đã xem xét ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập trong thư quản lý về việc cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của SABECO và đánh giá là không có ảnh hưởng trọng yếu nào đến việc lập và công bố báo cáo tài chính. Bên cạnh đó, UBKT cũng đã thống nhất với Ban Điều hành và các bên có quyền lợi liên quan về giải pháp cải thiện các vấn đề trong thư quản lý.

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

UBKT xem xét và đánh giá các giao dịch với các bên liên quan SABECO thực hiện mà các giao dịch này có thể dẫn đến xung đột về lợi ích. Các giao dịch này được thực hiện dựa trên nguyên tắc giao dịch độc lập, hợp lý, theo các điều khoản thương mại thông thường và vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty với các thủ tục phê duyệt phù hợp như công bố thông tin đầy đủ và chính xác.

TUÂN THỦ VÀ CHỐNG GIAN LẬN

UBKT thực hiện giám sát tính hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ của SABECO nhằm phòng chống gian lận và đảm bảo tuân thủ điều lệ, quy chế nội bộ của Tổng Công ty cũng như pháp luật hiện hành. UBKT chú trọng giám sát tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ cũng như giám sát hệ thống quản lý rủi ro. UBKT rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ hàng quý của SABECO dựa vào báo cáo kiểm toán của Ban Kiểm toán nội bộ. Báo cáo bao gồm các khuyến nghị để xuất cải thiện một số hoạt động kiểm soát nội bộ để hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty đầy đủ hơn, phù hợp và đạt hiệu quả cao.

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

UBKT giám sát các hoạt động kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty bao gồm phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm, đánh giá hiệu suất hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ, giám sát tính độc lập của Ban Kiểm toán nội bộ, đảm bảo Ban Kiểm toán nội bộ báo cáo trực tiếp với UBKT và đưa ra các khuyến nghị để Ban Kiểm toán nội bộ cải thiện hiệu suất hoạt động phù hợp với Chuẩn mực Quốc tế về Thực hành Chuyên môn Kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt. UBKT nhận thấy các cuộc kiểm toán nội bộ đều đạt được mục tiêu và hoàn thành theo đúng kế hoạch kiểm toán.

DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

UBKT đánh giá đề xuất và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2023 của Công ty kiểm toán độc lập là phù hợp với yêu cầu của Tổng Công ty về phạm vi, đối tượng, phương pháp và tiến độ thực hiện các cuộc kiểm toán cũng như đảm bảo đáp ứng các yêu cầu khác như chất lượng dịch vụ kiểm toán, tính độc lập và bảo đảm không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập. Ngoài ra, UBKT xem xét và phê duyệt Chính sách phê duyệt trước các dịch vụ ngoài kiểm toán. Chính sách này đảm bảo các dịch vụ ngoài kiểm toán sẽ không ảnh hưởng đến tính độc lập của kiểm toán viên hoặc nguy cơ sẽ được giảm thiểu đến mức chấp nhận được hoặc những tình huống tạo ra nguy cơ đó sẽ bị loại bỏ bởi kiểm toán viên. Hơn nữa, UBKT đã tổ chức các cuộc họp riêng với kiểm toán viên độc lập mà không có sự tham dự của Ban điều hành nhằm nâng cao tính độc lập và minh bạch.

Đối với việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2023, Công ty kiểm toán KPMG đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của UBKT, đảm bảo độ tin cậy và tính trung thực của báo cáo tài chính mà Tổng Công ty đã công bố cho cổ đông và các bên có lợi ích liên quan. Việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024, HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết lựa chọn.



NHÌN LÀ THẤY SPECIAL

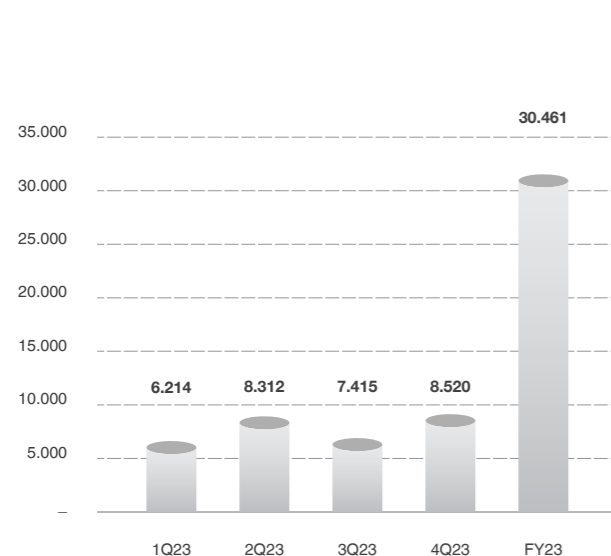
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

• Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2023

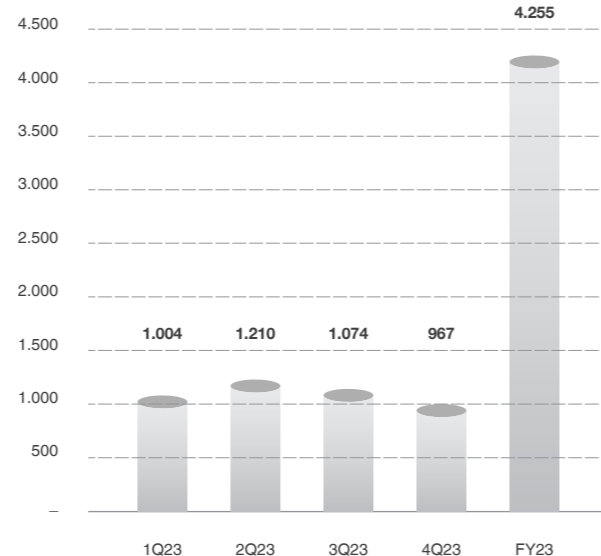
Nền kinh tế năm 2023 bộc lộ nhiều tác động bất lợi đối với ngành bia rượu, bao gồm nhu cầu tiêu dùng sụt giảm, cạnh tranh gay gắt cùng với việc Chính phủ thắt chặt các quy định về tiêu thụ bia rượu và giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao. SABECO cũng không phải ngoại lệ, hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nên chỉ đạt lần lượt 76% và 74% mục tiêu doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế đã đề ra. Tuy nhiên, Tổng Công ty liên tục cố gắng cải tiến chất lượng sản phẩm và quản lý lợi nhuận thông qua việc nâng cao hiệu quả sản xuất và thực hiện các sáng kiến quản lý chi phí.



Doanh thu thuần (Tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)



TÌNH HÌNH BÁN HÀNG

Đối mặt với tình trạng tiêu thụ sụt giảm do nền kinh tế toàn cầu gặp nhiều khó khăn khiến cho sức mua giảm, cùng với những tác động bất lợi từ việc xử lý nghiêm ngặt hơn những vi phạm Nghị định 100, doanh thu thuần năm 2023 của SABECO đạt 30.461 tỷ đồng, giảm 13% so với cùng kỳ do sản lượng tiêu thụ giảm.

LỢI NHUẬN GỘP

Lợi nhuận gộp đạt 9.091 tỷ đồng, giảm 16% so với cùng kỳ do sản lượng tiêu thụ giảm và chi phí nguyên vật liệu đầu vào cao hơn.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Chi phí bán hàng trong năm là 4.479 tỷ đồng, giảm 1% so với cùng kỳ chủ yếu do kiểm soát chặt chẽ hơn chi phí tiếp thị, điều này đã bù đắp một phần cho chi phí khác tăng cao hơn trong năm. Chi phí quản lý doanh nghiệp là 801 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ, chủ yếu do chi phí nhân viên cao hơn.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Lợi nhuận sau thuế đạt 4.255 tỷ đồng, giảm 23% so với cùng kỳ do lợi nhuận gộp giảm, lợi nhuận được chia từ các công ty liên doanh và liên kết thấp hơn, được bù đắp một phần nhờ vào thu nhập lãi tiền gửi tăng và chi phí bán hàng giảm.

TÀI SẢN

Tài sản dài hạn là 7.503 tỷ đồng, giảm 1% so với cùng kỳ, do khấu hao trong kỳ được bù đắp một phần do chi phí trả trước dài hạn của bao bì luân chuyển tăng.

Tài sản ngắn hạn là 26.553 tỷ đồng, giảm nhẹ 1% so với cùng kỳ, do đầu tư ngắn hạn giảm mặc dù các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho cao hơn phát sinh do chuẩn bị hàng bán trước Tết 2024.

Tổng tài sản đạt 34.057 tỷ đồng, giảm 1% so với cùng kỳ.

NỢ PHẢI TRẢ

Nợ phải trả là 8.571 tỷ đồng, giảm 13% so với cùng kỳ, chủ yếu do việc giảm các khoản phải trả (hỗ trợ bán hàng và thuế), các khoản trích trước chi phí tiếp thị và hỗ trợ bán hàng và các khoản cổ tức phải trả của SABECO cùng với việc thanh toán các khoản vay ngắn hạn.

VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn chủ sở hữu đạt 25.485 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ nhờ vào lợi nhuận sau thuế trong kỳ. Sự biến động giữa vốn điều lệ và lợi nhuận giữ lại đến dự án phát hành cổ phiếu thưởng hoàn thành vào tháng 10/2023.

ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH VÀ LIÊN KẾT

Tại ngày 31/12/2023, SABECO có 5 công ty con với tỷ lệ sở hữu 100%, 21 công ty con với tỷ lệ sở hữu trên 50% và 18 công ty liên doanh và liên kết. Các công ty con, công ty liên doanh và liên kết của SABECO hoạt động trong lĩnh vực chính (sản xuất và kinh doanh bia) và các lĩnh vực liên quan khác (bao bì và cơ khí) nhìn chung đều đạt kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2023.

Vào tháng 04/2023, SABECO hoàn tất việc mua lại hơn 2,8 triệu cổ phiếu của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây, qua đó tăng tỷ lệ sở hữu tăng từ 51% lên 70,55%.

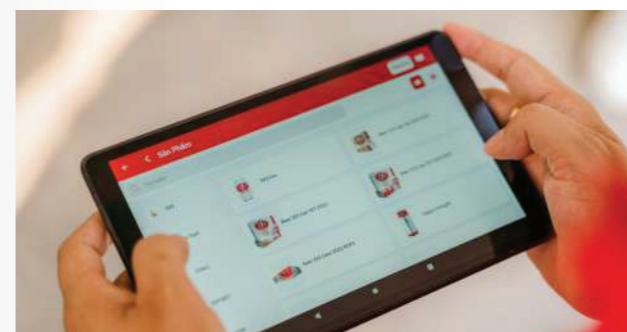
Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng đang trong quá trình tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (Sabibeco) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn (Tập đoàn Bao bì Sài Gòn). Dự kiến hai công ty này sẽ trở thành công ty con của SABECO trong năm 2024 sau khi hoàn tất các thủ tục cần thiết.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

| CHỈ SỐ TÀI CHÍNH | ĐVT | 2022 | 2023 |
|------------------------------------|-----|--------|--------|
| Chỉ tiêu tăng trưởng | | | |
| Doanh thu thuần | | 32,6% | -12,9% |
| Lợi nhuận gộp | | 41,6% | -15,6% |
| Lợi nhuận ròng | % | 40,0% | -22,6% |
| Tổng tài sản | | 13,0% | -1,2% |
| Vốn chủ sở hữu | | 8,8% | 3,6% |
| Khả năng thanh khoản | | | |
| Thanh toán hiện hành | | 2,92 | 3,23 |
| Thanh toán nhanh | Lần | 2,65 | 2,92 |
| Thanh toán tiền mặt | | 2,55 | 2,77 |
| Tỷ lệ vòng quay | | | |
| Số vòng quay hàng tồn kho | | 12,02 | 9,16 |
| Số vòng quay các khoản phải thu | Lần | 159,42 | 75,66 |
| Số vòng quay các khoản phải trả | | 9,37 | 8,15 |
| Số vòng quay tổng tài sản | | 1,08 | 0,89 |
| Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động | | | |
| Biên lợi nhuận gộp | | 30,8% | 29,8% |
| Biên lợi nhuận ròng | | 15,7% | 14,0% |
| ROE | | 23,3% | 17,0% |
| ROA | % | 16,9% | 12,4% |
| Giá vốn hàng bán/ Doanh thu thuần | | 69,2% | 70,2% |
| Chi phí QLDN/ Doanh thu thuần | | 2,1% | 2,6% |
| Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần | | 13,0% | 14,7% |
| Chỉ tiêu rủi ro | | | |
| Hệ số nợ trên vốn chủ | Lần | 0,38 | 0,37 |
| Khả năng thanh toán lãi vay | | 163,02 | 107,95 |

Dấu ấn năm 2023

• Bán hàng



Trong năm 2023, SABECO tiếp tục tập trung duy trì thị phần của mình ở phân khúc kinh tế và phổ thông, song song với việc đẩy mạnh phân khúc cao cấp đại chúng. Nhiều hoạt động khác nhau được thực hiện nhằm mang đến những tác động tích cực cho hiệu quả kinh doanh, bao gồm:

Cải thiện sự hiện diện và khả năng phân phối ở tất cả các khu vực

Phát triển mức độ nhận diện thương hiệu từ các điểm bán đơn lẻ đến các đường phố được trang trí với biển hiệu lớn và thu hút tại các vị trí chiến lược trong thành phố, cũng như tiếp tục việc mở rộng phạm vi phân phối với trọng tâm là xây dựng các điểm bán vừa và lớn trong hệ thống.

Thu hút nhu cầu

Xây dựng các cụm điểm bán hàng Bia Saigon nhằm thu hút hơn người tiêu dùng và mở thêm các điểm bán mang phong cách thời thượng và cao cấp, hướng đến đối tượng khách hàng trẻ tuổi để nâng cao hình ảnh thương hiệu và quảng bá các sản phẩm có lợi nhuận cao hơn.

Nâng cao kỹ năng bán hàng

Liên tục tổ chức các khóa đào tạo dành cho đội ngũ bán hàng và nhân viên tiếp thị.

Chuyên nghiệp hóa cơ cấu kinh doanh, con người và quy trình

Số hóa hoạt động bán hàng thông qua giải pháp Hệ thống quản lý nhà phân phối (DMS) và Tự động hóa lực lượng bán hàng (SFA) nhằm nâng cao năng suất và dịch vụ khách hàng.

Tăng cường sự gắn kết với các nhà phân phối

Thực hiện các chính sách ưu đãi hấp dẫn dựa trên doanh số bán hàng, cũng như xây dựng mối quan hệ lâu dài thông qua hội nghị nhà phân phối hàng năm để ghi nhận và khen thưởng các nhà phân phối có kết quả bán hàng tốt, cùng với các chương trình hỗ trợ nhà phân phối khác.

Mở rộng các kênh tiêu thụ

Già tăng khả năng hiển thị và tính sẵn có của sản phẩm trên các kênh thương mại hiện đại và thương mại điện tử, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng dễ dàng tiếp cận hơn với các sản phẩm của Tổng Công ty.

Khuyến mãi dành cho người tiêu dùng

Thực hiện các chương trình khuyến mãi dành cho người tiêu dùng ở quy mô lớn hơn, với cơ cấu giải thưởng hấp dẫn hơn và tỷ lệ trúng thưởng cao hơn trên tất cả các thương hiệu, cùng với kế hoạch truyền thông tích hợp kết hợp với các hoạt động marketing ATL (Above-the-line) và BTL (Below-the-line).

• Thương hiệu và Marketing

Một trong những điểm nổi bật của năm 2023 là việc ra mắt sản phẩm mới mang tên “**Bia Saigon Export Premium**” cùng mục đích làm mới sản phẩm Bia Saigon Export với diện mạo hiện đại và cao cấp hơn, hương vị mới và định vị mới. **Bia Saigon Export Premium** sử dụng công nghệ lên men chậm và mang đến một hương vị sáng khoái và nhẹ nhàng hơn, phù hợp với nhiều nhóm người tiêu dùng khác nhau.

Với mục tiêu xây dựng giá trị và nhận thức thương hiệu, SABECO tập trung thực hiện các sự kiện âm nhạc và lễ hội bia với quy mô lớn hơn tại các thành phố trọng điểm trong suốt cả năm, bao gồm:

01

Chuỗi sự kiện “Đêm Sài Gòn” mang những trải nghiệm thú vị về hoạt động về đêm của Sài Gòn đến với cộng đồng ngư dân tại các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

02

Sự kiện âm nhạc “The Chill Fest” với những màn trình diễn âm nhạc đầy hấp dẫn của các nghệ sĩ nổi tiếng trong nước và quốc tế, thu hút hơn 10.000 người tham gia mỗi sự kiện.

03

Cuộc thi hát “Sao Của Mọi Cuộc Vui” nhằm tạo sân chơi cho những người yêu âm nhạc được tỏa sáng tỏa sáng.

04

“Vũng Tàu Beerfest”, lễ hội bia lớn nhất Việt Nam, nhằm quảng bá văn hóa bia Việt Nam và giới thiệu các hương vị bia phiên bản giới hạn do các nghệ nhân tài năng của Bia Saigon pha chế dựa trên gợi ý của người tiêu dùng từ chiến dịch “Phá Vỡ Giới Hạn Cùng Nhau”.

Tổng Công ty tiếp tục hỗ trợ sự phát triển của nền thể thao Việt Nam thông qua các hoạt động đầu tư và tài trợ cho các đội tuyển quốc gia Việt Nam. Bên cạnh đó, thương hiệu Bia Saigon là nhà tài trợ chính cho giải bóng đá “**Bia Saigon Cup 2023**” năm thứ hai liên tiếp, nhằm chung tay phát triển tài năng bóng đá Việt Nam, thúc đẩy lối sống lành mạnh, năng động trong cộng đồng và củng cố cam kết mang lại những điều tốt nhất cho bóng đá nước nhà.

Nhằm chào mừng năm Giáp Thìn 2024, SABECO giới thiệu bộ sưu tập lon phiên bản giới hạn với hình ảnh Rồng uốn lượn bắt mắt, với mong muốn lan tỏa sự thịnh vượng và tài lộc trong năm mới, cũng như quảng bá sản phẩm Bia Saigon Gold với thiết kế sang trọng hơn, là một món quà Tết hoàn hảo dành cho các đối tác quan trọng.



• Sản xuất

Một trong những ưu tiên hàng đầu của năm 2023 là liên tục cải thiện định mức sản xuất nhằm đạt được tiêu chuẩn thế giới thông qua việc nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất, song song với việc tập trung vào tính bền vững bằng việc quản lý tốt nguyên vật liệu đầu vào và tiêu thụ năng lượng trong quá trình sản xuất.

Vào tháng 05/2023, SABECO chính thức ký Biên bản ghi nhớ với Tập đoàn năng lượng SP (Singapore) để triển khai giai đoạn 2 của dự án lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái tại 9 nhà máy bia của SABECO với công suất cao nhất lên tới 10,44 MWp. Bên cạnh việc kiểm soát tiêu thụ năng lượng và nước, SABECO còn tập trung đầu tư hệ thống trang thiết bị và công nghệ hiện đại, giúp giảm tiêu hao năng lượng trong suốt quá trình sản xuất.



• Chuỗi cung ứng

Với mục tiêu “**Đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và đa dạng hóa chuỗi cung ứng**” giai đoạn 2024-2025, SABECO tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu Bia Saigon, là nền tảng để xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, có khả năng thích ứng cao trước những biến động của thị trường, qua đó đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất và tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu.



HỢP LÝ HÓA HỆ THỐNG VÀ VẬN HÀNH KHO BÃI

Tiếp tục triển khai dự án Tổng thể Kho bãi – Điều vận giai đoạn 2 để tối ưu hóa mạng lưới kho bãi và chi phí vận hành.

Nâng cao hiệu quả và khả năng cho chuỗi cung ứng trong hệ thống SABECO thông qua việc tối ưu hóa, chuẩn hóa và tự động hóa các quy trình vận hành kho bãi, bán hàng và hệ thống kinh doanh.

TỐI ƯU HÓA, CẢI THIẾN VÀ THAY ĐỔI MÔ HÌNH VẬN CHUYỂN

Tiếp tục triển khai dự án giao hàng trực tiếp đến các nhà phân phối của các công ty thương mại khu vực nhằm đảm bảo chất lượng bia tốt nhất khi cung cấp ra thị trường.

Đa dạng hóa các phương thức vận tải nhằm đảm bảo cung cấp đủ hàng vào các dịp cao điểm của thị trường, hỗ trợ bán hàng và nâng cao tính cạnh tranh của SABECO.

NÂNG CAO HỆ THỐNG QUẢN LÝ VẬN HÀNH

Tiếp tục cải tiến Hệ thống quản lý vận tải và Hệ thống quản lý kho nhằm đảm bảo tính ổn định và đáp ứng các thay đổi về mô hình vận hành song song với việc nâng cao năng suất, quản lý chặt chẽ và tăng tính chính xác trong vận hành.

• Nhân sự



Năm 2023, SABECO tiếp tục triển khai cơ cấu lương theo hiệu quả công việc cho toàn hệ thống, đồng thời đánh giá lại mức cạnh tranh của thang lương và các chế độ phúc lợi cho người lao động để thu hút và giữ chân nhân tài.

Tổng Công ty cũng chú trọng thực hiện nhiều khóa đào tạo và hoạt động khác nhau nhằm xây dựng đội ngũ lao động vững mạnh hơn và tăng cường sự gắn kết của nhân viên. Ngoài ra, SABECO còn hợp tác chặt chẽ với Tập đoàn ThaiBev để thực hiện Chương trình Phát triển Nhân tài nhằm nâng cao năng lực, kiến thức ngành và tư duy lãnh đạo cho những nhân viên tiềm năng với nhiều phương pháp học tập đa dạng như chương trình trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tham quan thực địa và dự án nhóm.



• SABECO 4.0 & Quản trị

Trong vài năm qua, SABECO đã triển khai một số sáng kiến liên quan đến kỹ thuật số, như là Hệ thống Track & Trace, Hệ thống quản lý kho (WMS), Hệ thống quản lý vận tải (TMS), Hệ thống tự động hóa lực lượng bán hàng (SFA), và Hệ thống quản lý phân phối (DMS).



Từ năm 2024 trở đi, Tổng Công ty đã lên kế hoạch thực hiện các sáng kiến mới để tiếp tục chuyển đổi hoạt động kinh doanh của mình, như là Hệ thống lập kế hoạch bán hàng và hoạt động (S&OP) để hệ thống hóa kế hoạch sản xuất, Hệ thống lập kế hoạch nguồn lực doanh nghiệp (ERP) để tiêu chuẩn hóa các quy trình và quản lý dữ liệu, và Hệ thống sản xuất để nâng cao hiệu quả của dây chuyền sản xuất và quản lý chất lượng.

Về công tác quản trị công ty, HĐQT và Ban Điều hành đã tập trung nâng cao các tiêu chuẩn quản lý rủi ro và phát triển bền vững, bao gồm việc thành lập Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro và Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng, cũng như tăng cường công tác quản trị của Tổng Công ty và các công ty con bằng việc áp dụng Sổ tay phân cấp phân quyền (MOA).

• Mở khóa



Trụ cột Mở khóa tập trung vào việc triển khai nhiều sáng kiến thuộc các chiến lược trung và dài hạn như sau:

Hợp nhất các nhà máy bia



Tăng cường năng lực sản xuất tổng thể và tính bền vững của hệ thống sản xuất của SABECO, bao gồm các dự án hợp nhất được thực hiện trong năm 2023 đối với Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây, Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn.

Nâng cao giá trị cổ phiếu



Nâng cao hình ảnh, vị thế và giá trị của Tổng Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Vào cuối năm 2023, SABECO đã phát hành thành công cổ phiếu thưởng 1:1 cho cổ đông hiện hữu với mục đích tối đa hóa giá trị cổ đông và cải thiện tính thanh khoản chung của cổ phiếu.

Tối ưu hóa quy trình



Rút ngắn quy trình và cải thiện hiệu quả trong cách thức làm việc thông qua việc sử dụng các giải pháp kỹ thuật số.

Bất động sản



SABECO đang tích cực hợp tác với các công ty con, liên doanh và liên kết nhằm tìm kiếm cơ hội tạo ra các nguồn thu nhập khác nhau cho Tổng Công ty trong những năm tới.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

• Định hướng vĩ mô và thị trường bia

TỔNG QUAN ³

- Lạm phát, một trong các mối lo ngại lớn trong năm 2023, hiện ở mức tỷ lệ vừa phải tại nhiều quốc gia lớn, mở đường cho các chính sách tiền tệ nới lỏng hơn, để thúc đẩy kinh tế. Tuy nhiên, trong năm 2024, triển vọng kinh tế toàn cầu vẫn pha trộn cả những mảng màu sáng - tối, với cả những cơ hội và thách thức đan xen.
- Trong Triển vọng kinh tế thế giới mới nhất, IMF giữ nguyên dự báo tăng trưởng GDP thực tế toàn cầu vào năm 2023 ở mức 3,0% nhưng cắt giảm dự báo năm 2024 xuống 2,9% so với dự báo tháng 7 là 3,0%.
- Trên phạm vi toàn cầu, OECD dự đoán tăng trưởng sẽ giảm xuống 2,7% vào năm 2024, từ mức 2,9% trong năm nay, trước khi tăng lên 3% vào năm 2025, do tăng trưởng thu nhập thực tế phục hồi và lãi suất thấp hơn. Tuy nhiên, trước đó, OECD đã dự báo tăng trưởng chậm lại do chỉ số PMI yếu, khảo sát cho thấy tâm lý kinh doanh ở nhiều nền kinh tế lớn, tăng trưởng tín dụng chậm lại và niềm tin người tiêu dùng liên tục ở mức thấp.
- IMF cũng nhận định kinh tế châu Âu có khả năng sẽ sớm ngăn chặn được suy thoái kinh tế và "hạ cánh mềm". Tiền lương tăng là yếu tố chính hỗ trợ sự phục hồi kinh tế của châu Âu.
- Trong bức tranh chung của kinh tế thế giới, các định chế tài chính khu vực và quốc tế đều đưa ra góc nhìn tích cực, lạc quan và tin rằng châu Á sẽ dẫn đầu tăng trưởng toàn cầu trong năm 2024. Ngân hàng phát triển châu Á dự báo kinh tế châu Á sẽ tăng trưởng 4,8% trong năm nay. Ngân hàng này nhấn mạnh, tăng trưởng của các nền kinh tế đang phát triển ở châu Á tương đối lạc quan, nhu cầu trong nước lành mạnh, kiểu hối dôi dào và đà phục hồi tích cực của ngành du lịch là động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế.
- Báo cáo triển vọng tăng trưởng kinh tế năm 2024 được các tổ chức tài chính quốc tế công bố mới đây đều nhận định kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2024, sau một năm "kiên định" vượt qua các "cơn gió ngược" từ kinh tế thế giới.
- Trong Báo cáo Dự báo triển vọng kinh tế toàn cầu quý 4 (tháng 12/2023), Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) và Oxford Economics nhận định: mặc dù có sự giảm tốc tăng trưởng trong năm 2023 và năm 2024 so với mức trung bình trước đại dịch là 7%, nhưng câu chuyện tăng trưởng kỳ diệu của Việt Nam vẫn chưa thể kết thúc.
- Dưới góc nhìn của Quỹ Tiền tệ quốc tế, GDP của Việt Nam trong năm 2024 cũng khá tích cực với mức tăng 5,8% và nằm trong nhóm 20 nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới. Một trong những lý do khiến IMF tin tưởng về triển vọng tăng trưởng của Việt Nam là nhờ nền tảng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam có được từ trước thời kỳ đại dịch Covid-19 vẫn được duy trì trong năm 2024 cho dù nền kinh tế định hướng xuất khẩu đã chịu nhiều tác động của nhu cầu sụt giảm từ bên ngoài trong năm 2023. Theo đó, IMF cho rằng tăng trưởng GDP năm 2025 của Việt Nam có thể leo lên mức 6,9%.
- Với việc sửa đổi Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật Chứng khoán và các nghị định có liên quan nhằm nâng cao tính minh bạch của môi trường đầu tư, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư nước ngoài, Việt Nam mong muốn có thể gia tăng quy mô thị trường chứng khoán tương đương với GDP quốc gia năm 2024. Vốn hóa thị trường lớn hơn sẽ giúp cho Việt Nam chuyển đổi từ thị trường cận biên sang thị trường mới nổi.

THỊ TRƯỜNG BIA NĂM 2024 ⁴

- Ngành bia Việt Nam vốn đang gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, cũng như tác động từ một số cơ chế chính sách liên quan như Luật phòng chống tác hại rượu bia, Nghị định 100/2019/NĐ-CP khiến kết quả các doanh nghiệp chưa đạt như kỳ vọng. Ngoài ra, việc người dân thắt chặt chi tiêu với việc thị hiếu và yêu cầu của người tiêu dùng ngày càng khắt khe hơn đối với thiết kế bao bì, chất lượng,... cũng là một áp lực đối với các doanh nghiệp, đòi hỏi các doanh nghiệp phải chi mạnh trong các chiến dịch quảng cáo và khuyến mãi để tăng sức cạnh tranh và đẩy mạnh tiêu thụ.
- Nghị định 100 được dự đoán sẽ tiếp tục là một rào cản lớn kìm hãm sự phục hồi của ngành bia trong năm nay, chưa kể đến các yếu tố như chi phí sản xuất kinh doanh như bao bì, nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển vẫn ở mức cao, biến động bất thường và dự kiến tiếp tục tăng mạnh, ảnh hưởng đến lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành.
- Khi những điều luật và chính sách nêu trên vẫn còn những tác động đáng kể đến ngành bia thì thông tin Bộ Tài chính đã đề xuất điều chỉnh mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe, trong đó có rượu, bia trong dự thảo mới nhất về Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt sẽ tiếp tục là một sức ép không nhỏ đến các doanh nghiệp trong ngành. Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam (VBA) nhận định rằng tăng thuế sẽ làm tăng gánh nặng tài chính đối với doanh nghiệp, vì vậy, doanh nghiệp cần phải có đủ thời gian để chuẩn bị và lên kế hoạch sản xuất kinh doanh, do đó không nên nóng vội, rút ngắn hay bỏ qua các yêu cầu, quy trình cần thiết khi sửa đổi bổ sung một luật thuế quan trọng như vậy.

- Năm 2024 tiếp tục mang đến các cơ hội "vàng" cho ngành Bia Việt Nam:

01

Cơ cấu dân số vàng, thu nhập tăng nhanh

02

Tiềm năng lớn của phân khúc "bia không cồn"

03

Tiềm năng về thị trường xuất khẩu

- Sự cạnh tranh tiếp tục diễn ra gay gắt giữa các công ty sản xuất bia nhằm giành thị phần cao hơn.
- Đồ uống có cồn tại Việt Nam phải chịu 3 loại thuế: thuế nhập khẩu (từ 05-80% tùy loại FTA), thuế giá trị gia tăng (10%) và thuế tiêu thụ đặc biệt (tăng mạnh từ mức 50% lên 65% năm 2018).

³ Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), "Báo cáo cập nhật triển vọng kinh tế toàn cầu 2024"

Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính, Viện Tài chính Quốc gia, "Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD): Kinh tế thế giới năm 2024 tăng trưởng chậm hơn năm 2023".

Thời báo Chính phủ, "Liên Hợp Quốc dự báo nền kinh tế toàn cầu sẽ đối mặt với những khó khăn lớn trong năm 2024".

⁴ Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính, Viện Tài chính Quốc gia, "Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế ("OECD"): Kinh tế thế giới năm 2024 tăng trưởng chậm hơn năm 2023".

Thời báo Chính phủ, "Liên Hợp Quốc dự báo nền kinh tế toàn cầu sẽ đối mặt với những khó khăn lớn trong năm 2024".

• Kế hoạch năm 2024

Nhận thức rõ những cơ hội và thách thức phía trước, năm 2024, HĐQT SABECO đặt ra những mục tiêu tăng trưởng bền vững để tạo động lực cho tiến trình phát triển dài hạn của SABECO. HĐQT định hướng các nhiệm vụ quan trọng như sau:

Triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bao gồm kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Tập trung nguồn lực xây dựng thương hiệu và các hoạt động phát triển thị trường, bao gồm xây dựng chiến lược thương hiệu, sản phẩm và phân phối, tiêu thụ phù hợp với xu hướng tiêu dùng, song song với việc cấu trúc toàn diện hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, gia tăng hiệu quả và hỗ trợ hiệu quả cho việc kiểm soát theo kênh và phân khúc sản phẩm.

Giữ vững thị trường trong nước, vươn tầm thị trường quốc tế.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và cho ra đời các dòng sản phẩm mới.

Nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng trên toàn hệ thống SABECO.

Tích hợp Phương pháp quản lý nguồn lực nhân sự; áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.

Tập trung cải cách để tăng hiệu quả đầu tư, giảm chi phí hoạt động, nhằm tăng năng suất.

Tập trung phát triển kênh thương mại hiện đại, kênh bán hàng trực tuyến, cũng như kênh tiêu thụ mang đi và tại chỗ theo xu hướng toàn cầu.

Ứng dụng năng lượng tái tạo và năng lượng mặt trời nhằm tiết kiệm chi phí và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Thiết lập các cam kết ESG bao gồm Môi trường, Xã hội, Quản trị và Kinh tế nhằm tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế.

Xác định các sáng kiến mục tiêu bằng việc thiết lập năm cơ sở và dữ liệu cơ sở nhằm quản lý chi phí hoạt động một cách hiệu quả.

Tiếp tục phát huy các thế mạnh của các chuyên gia trong nước và quốc tế để bảo tồn các giá trị của SABECO và các thương hiệu của các dòng sản phẩm Bia Saigon, đồng thời nỗ lực thích nghi/ thích ứng với thị trường và môi trường kinh doanh đang phát triển.



QUẢN TRỊ CÔNG TY



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

• Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

NGUYÊN TẮC 1

THIẾT LẬP RÕ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại SABECO, HĐQT luôn hành động trên cơ sở có đầy đủ thông tin một cách có thiện chí, miễn cưỡng và cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty và tất cả các cổ đông.



Vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT được quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Những quy định này được ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2021 và được công bố tại website của công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thông qua Bộ quy tắc đạo đức kinh doanh.

HĐQT đảm nhận trách nhiệm tối đa trong quản lý hoạt động kinh doanh của SABECO và giám sát hoạt động vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty. Điều này bao gồm việc quản lý các công ty con theo kế hoạch kinh doanh cốt lõi của Tổng Công ty nhằm đảm bảo việc tuân thủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ quy định pháp luật cũng như các mục tiêu kinh doanh của Tổng Công ty. HĐQT cũng chịu trách nhiệm về việc xác định tầm nhìn và chiến lược kinh doanh của SABECO, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành theo các chính sách của Tổng Công ty, Báo cáo tài chính và thông tin chung cho cổ đông và nhà đầu tư một cách chính xác và đầy đủ.

Các thành viên HĐQT tham gia thảo luận tại các cuộc họp định kỳ hàng quý cũng như đóng góp ý kiến thông qua các lần lấy ý kiến bằng văn bản. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, HĐQT đã tổ chức 6 cuộc họp theo hình thức trực tiếp và hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến.



| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do vắng mặt |
|-----|--------------------------|--------------------|---------------------|-------------------|----------------|
| 1 | Ông Koh Poh Tiong | Chủ tịch | 4/6 | 67% | Lý do cá nhân |
| 2 | Ông Pramoad Phornprapha | Thành viên độc lập | 6/6 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Tiến Vy | Thành viên độc lập | 6/6 | 100% | |
| 4 | Ông Michael Chye Hin Fah | Thành viên | 6/6 | 100% | |
| 5 | Bà Trần Kim Nga | Thành viên | 6/6 | 100% | |
| 6 | Ông Lê Thanh Tuấn | Thành viên | 6/6 | 100% | |
| 7 | Bà Ngô Minh Châu | Thành viên | 6/6 | 100% | |



Tính đến ngày 31/12/2023, HĐQT đã ban hành

98 nghị quyết

Ngoài các cuộc họp nêu trên, HĐQT đã thảo luận và biểu quyết bằng hình thức lấy phiếu ý kiến về một số vấn đề kinh doanh trong năm.

Danh sách Nghị quyết năm 2023:

| STT | Nghị quyết | Ngày ban hành | Nội dung của Nghị quyết |
|-----|-----------------|---------------|--|
| 1 | 01/2023/NQ-HĐQT | 06/01/2023 | Thông qua đề xuất áp dụng hoạt động bảo hiểm rủi ro tỷ giá hối đoái tại SABECO và các công ty con Thông qua dự thảo Chính sách phòng ngừa rủi ro hối đoái |
| 2 | 02/2023/NQ-HĐQT | 12/01/2023 | Thông qua đề xuất cho Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang gia hạn và tái ký hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng |
| 3 | 03/2023/NQ-HĐQT | 30/01/2023 | Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 của SABECO |
| 4 | 04/2023/NQ-HĐQT | 31/01/2023 | Thông qua chủ trương triển khai kế hoạch tái tung Saigon Export; Thông qua chủ trương bán thanh lý vỏ chai, kết phục vụ kế hoạch tái tung Saigon Export của Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn |
| 5 | 05/2023/NQ-HĐQT | 02/02/2023 | Thông qua kế hoạch ngân sách năm 2023 |
| 6 | 06/2023/NQ-HĐQT | 03/02/2023 | Thông qua đề xuất của Ban Điều hành về dự án đầu tư của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi |
| 7 | 07/2023/NQ-HĐQT | 08/02/2023 | Thông qua chủ trương triển khai đề xuất nâng tỷ lệ sở hữu của SABECO tại Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và Công ty cổ phần Tập đoàn Bao Bì Sài Gòn |
| 8 | 08/2023/NQ-HĐQT | 21/02/2023 | Không thông qua đề xuất của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre về việc tạm ứng cổ tức |
| 9 | 09/2023/NQ-HĐQT | 10/03/2023 | Thông qua dự thảo Biên bản họp HĐQT của Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn Thông qua đề xuất điều chỉnh thời hạn thỏa thuận Thành viên với Crown Asia Pacific Holdings Pte. Ltd. |
| 10 | 10/2023/NQ-HĐQT | 13/03/2023 | Thông qua đề xuất của Ban Điều hành về các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại cuộc họp HĐQT của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang |
| 11 | 11/2023/NQ-HĐQT | 14/03/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân |
| 12 | 12/2023/NQ-HĐQT | 21/03/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long |
| 13 | 13/2023/NQ-HĐQT | 21/03/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu |
| 14 | 14/2023/NQ-HĐQT | 22/03/2023 | Thông qua chủ trương tiến hành Dự án "mua điện mặt trời" tại 2 nhà máy của SABECO và các công ty sản xuất bia |
| 15 | 15/2023/NQ-HĐQT | 22/03/2023 | Thông qua đề xuất điều chỉnh thời gian gia hạn để tái ký hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang |

| STT | Nghị quyết | Ngày ban hành | Nội dung của Nghị quyết |
|-----|-----------------|---------------|---|
| 16 | 16/2023/NQ-HĐQT | 22/03/2023 | Thông qua đề xuất bổ sung, sửa đổi ngành nghề trong giấy phép kinh doanh và điều chỉnh Điều lệ của công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn |
| 17 | 17/2023/NQ-HĐQT | 23/03/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Rượu Bình Tây |
| 18 | 18/2023/NQ-HĐQT | 24/03/2023 | Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề nhân sự tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của SABECO |
| 19 | 19/2023/NQ-HĐQT | 24/03/2023 | Không có ý kiến đối với đề xuất của Công ty cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn về việc vay tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam |
| 20 | 20/2023/NQ-HĐQT | 24/03/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc |
| 21 | 21/2023/NQ-HĐQT | 27/03/2023 | Thông qua dự thảo Thư hậu thuẫn cho Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương |
| 22 | 22/2023/NQ-HĐQT | 27/03/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên |
| 23 | 23/2023/NQ-HĐQT | 28/03/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ |
| 24 | 24/2023/NQ-HĐQT | 28/03/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc |
| 25 | 25/2023/NQ-HĐQT | 29/03/2023 | Thông qua Dự thảo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của SABECO |
| 26 | 26/2023/NQ-HĐQT | 29/03/2023 | Thông qua điều chỉnh kế hoạch ngân sách 2023 |
| 27 | 27/2023/NQ-HĐQT | 29/03/2023 | Thông qua đề xuất của ban Điều hành về việc chi trả bổ sung cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 |
| 28 | 28/2023/NQ-HĐQT | 29/03/2023 | Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu thưởng để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 |
| 29 | 29/2023/NQ-HĐQT | 29/03/2023 | Thông qua Quy chế hoạt động và mức thù lao của Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng, Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro |
| 30 | 30/2023/NQ-HĐQT | 29/03/2023 | Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của SABECO |
| 31 | 31/2023/NQ-HĐQT | 29/03/2023 | Thông qua chủ trương triển khai đề xuất nâng tỷ lệ sở hữu của SABECO tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây |

| STT | Nghị quyết | Ngày ban hành | Nội dung của Nghị quyết |
|-----|-----------------|---------------|--|
| 32 | 32/2023/NQ-HĐQT | 31/03/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung |
| 33 | 33/2023/NQ-HĐQT | 03/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang |
| 34 | 34/2023/NQ-HĐQT | 03/04/2023 | Thông qua đề xuất của Ban Điều hành liên quan đến kế hoạch triển khai dự án tại Nhà máy bia Sài Gòn - Củ Chi |
| 35 | 35/2023/NQ-HĐQT | 05/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền |
| 36 | 36/2023/NQ-HĐQT | 05/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội |
| 37 | 37/2023/NQ-HĐQT | 06/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông |
| 38 | 38/2023/NQ-HĐQT | 06/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm |
| 39 | 39/2023/NQ-HĐQT | 06/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ |
| 40 | 40/2023/NQ-HĐQT | 07/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần bao bì Bia Sài Gòn |
| 41 | 41/2023/NQ-HĐQT | 07/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi |
| 42 | 42/2023/NQ-HĐQT | 07/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu |
| 43 | 43/2023/NQ-HĐQT | 07/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Sông Lam |
| 44 | 44/2023/NQ-HĐQT | 12/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương |
| 45 | 45/2023/NQ-HĐQT | 12/04/2023 | Thông qua tài liệu bổ sung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của SABECO (phần 2) |
| 46 | 46/2023/NQ-HĐQT | 13/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng |
| 47 | 47/2023/NQ-HĐQT | 13/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung |
| 48 | 48/2023/NQ-HĐQT | 14/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ |
| 49 | 49/2023/NQ-HĐQT | 17/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa |

| STT | Nghị quyết | Ngày ban hành | Nội dung của Nghị quyết |
|-----|-----------------|---------------|---|
| 50 | 50/2023/NQ-HĐQT | 17/04/2023 | Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của SABECO (phần 3) |
| 51 | 51/2023/NQ-HĐQT | 17/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây |
| 52 | 52/2023/NQ-HĐQT | 18/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre |
| 53 | 53/2023/NQ-HĐQT | 18/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Bia-Nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô |
| 54 | 54/2023/NQ-HĐQT | 18/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh |
| 55 | 55/2023/NQ-HĐQT | 21/04/2023 | Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề nhân sự tại Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương |
| 56 | 56/2023/NQ-HĐQT | 25/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Việt |
| 57 | 57/2023/NQ-HĐQT | 25/04/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp Công nghiệp |
| 58 | 58/2023/NQ-HĐQT | 26/04/2023 | Thông qua miễn nhiệm và bổ nhiệm mới Tổng Giám đốc SABECO |
| 59 | 60/2023/NQ-HĐQT | 27/04/2023 | Bầu Chủ tịch HĐQT SABECO nhiệm kỳ mới 2023 - 2028; Thành lập và bổ nhiệm thành viên các Ủy ban trực thuộc HĐQT |
| 60 | 61/2023/NQ-HĐQT | 03/05/2023 | Thông qua dự thảo các hợp đồng cho thuê công trình trên đất giữa SABECO và SATRACO, SABECO và Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung bộ |
| 61 | 62/2023/NQ-HĐQT | 09/05/2023 | Thông qua đề xuất xin phê duyệt bổ sung ngân sách cải tạo văn phòng |
| 62 | 63/2023/NQ-HĐQT | 15/05/2023 | Thông qua việc SABECO cho thuê lại một phần diện tích văn phòng cho SATRACO |
| 63 | 64/2023/NQ-HĐQT | 15/05/2023 | Thông qua dự thảo Biên bản họp HĐTV của Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn |
| 64 | 65/2023/NQ-HĐQT | 29/05/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn |
| 65 | 66/2023/NQ-HĐQT | 01/06/2023 | Thông qua đề xuất xin gia hạn, sửa đổi bổ sung phụ lục hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh |

| STT | Nghị quyết | Ngày ban hành | Nội dung của Nghị quyết |
|-----|-----------------|---------------|--|
| 66 | 67/2023/NQ-HĐQT | 14/06/2023 | Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập BCTC và các nội dung khác theo yêu cầu cho năm tài chính 2023, Quý 1/2024 và các giai đoạn có liên quan khác đối với SABECO và các công ty trong hệ thống SABECO |
| 67 | 68/2023/NQ-HĐQT | 26/06/2023 | Không thông qua đề xuất sáp nhập công ty con - Công ty cổ phần kho vận Bia Sài Gòn - Kiên Giang vào Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang |
| 68 | 69/2023/NQ-HĐQT | 10/07/2023 | Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề nhân sự tại Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura Phú Thọ, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang, Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn |
| 69 | 70/2023/NQ-HĐQT | 18/07/2023 | Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu |
| 70 | 71/2023/NQ-HĐQT | 19/07/2023 | Thông qua đề xuất của Ban Điều hành về khoản nợ vay của Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương với SABECO và khoản vay nội bộ liên công ty giữa Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sài Gòn và Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương |
| 71 | 72/2023/NQ-HĐQT | 07/08/2023 | Thông qua chủ trương áp dụng Hướng dẫn Đầu tư của Tập đoàn Thaibev vào cách triển khai thực hiện tại SABECO |
| 72 | 73/2023/NQ-HĐQT | 15/08/2023 | Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề nhân sự tại các Công ty con, công ty liên kết của SABECO |
| 73 | 74/2023/NQ-HĐQT | 15/08/2023 | Thông qua ý kiến của Ban Điều hành về hợp đồng cho vay hạn mức tín dụng ngắn hạn tại các ngân hàng theo đề xuất của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa |
| 74 | 75/2023/NQ-HĐQT | 15/08/2023 | Không có ý kiến đối với đề nghị cấp tín dụng tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo đề xuất của Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây |
| 75 | 76/2023/NQ-HĐQT | 28/08/2023 | Thông qua Báo cáo tài chính bán niên đã được kiểm toán năm 2023 của SABECO |
| 76 | 77/2023/NQ-HĐQT | 30/08/2023 | Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề nhân sự tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành |
| 77 | 78/2023/NQ-HĐQT | 05/09/2023 | Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề nhân sự tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây |
| 78 | 79/2023/NQ-HĐQT | 14/09/2023 | Thông qua đề xuất của Ban Điều hành về khoản vay nội bộ từ SABECO cho Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương |
| 79 | 80/2023/NQ-HĐQT | 14/09/2023 | Thông qua đề xuất SABECO ký hợp đồng thuê kho với Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương và thuê pallet của Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sài Gòn nhằm phục vụ cho nhu cầu lưu giữ Malt năm 2023 và 2024 |

| STT | Nghị quyết | Ngày ban hành | Nội dung của Nghị quyết |
|-----|-----------------|---------------|---|
| 80 | 81/2023/NQ-HĐQT | 27/09/2023 | Thông qua đề xuất của Ban Điều hành về chủ trương thanh lý chai Special và Két xanh 20 chai thừa trong hệ thống SABECO |
| 81 | 82/2023/NQ-HĐQT | 03/10/2023 | Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề nhân sự tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi |
| 82 | 83/2023/NQ-HĐQT | 03/10/2023 | Thông qua dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Sông Lam |
| 83 | 84/2023/NQ-HĐQT | 03/10/2023 | Thông qua dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây |
| 84 | 85/2023/NQ-HĐQT | 17/10/2023 | Thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ tài sản tại dự án Mỹ Phước 3 của Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương |
| 85 | 86/2023/NQ-HĐQT | 26/10/2023 | Thông qua Cơ cấu tổ chức của SABECO |
| 86 | 87/2023/NQ-HĐQT | 26/10/2023 | Thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty |
| 87 | 88/2023/NQ-HĐQT | 26/10/2023 | Thông qua Chiến lược và những mục tiêu Phát triển bền vững liên quan đến các yếu tố về Môi trường, Xã hội, Quản trị và Kinh tế |
| 88 | 89/2023/NQ-HĐQT | 26/10/2023 | Thông qua đề xuất SABECO từ bỏ quyền đầu tiên từ chối mua lại phần vốn góp của Diageo Holdings Netherlands B.V ("Diageo") tại Công ty TNHH Rượu và Cồn Việt Nam và việc SABECO tiến hành đàm phán với Diageo về phần vốn góp của SABECO tại Công ty TNHH Rượu và Cồn Việt Nam |
| 89 | 90/2023/NQ-HĐQT | 30/10/2023 | Không thông qua đề xuất đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán chưa niêm yết của Công ty cổ phần Bia-Nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô |
| 90 | 91/2023/NQ-HĐQT | 31/10/2023 | Thông qua việc điều chỉnh Quy chế công bố thông tin của SABECO |
| 91 | 92/2023/NQ-HĐQT | 31/10/2023 | Thông qua chủ trương nâng công suất lên 70 triệu lít/ năm cho Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh |
| 92 | 93/2023/NQ-HĐQT | 03/11/2023 | Thông qua việc nhận hoàn trả số tiền đang được Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành ("Tân Thành") ghi nhận là khoản phải trả ngắn hạn cho SABECO và kết quả kiểm toán và ghi nhận phần vốn góp đầu tư của Công ty Thành Tạo tại Tân Thành |
| 93 | 94/2023/NQ-HĐQT | 20/11/2023 | Thông qua các nội dung xin ý kiến để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt |

| STT | Nghị quyết | Ngày ban hành | Nội dung của Nghị quyết |
|-----|-----------------|---------------|---|
| 94 | 95/2023/NQ-HĐQT | 20/11/2023 | Thông qua đề xuất của Ban Điều hành về các nội dung xin ý kiến để biểu quyết cho tài liệu họp Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây |
| 95 | 96/2023/NQ-HĐQT | 20/11/2023 | Thông qua đề xuất của Ban Điều hành về các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên năm 2023 của Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ |
| 96 | 97/2023/NQ-HĐQT | 27/11/2023 | Thông qua các đề xuất của Crown Asia Pacific Holdings Pte. Ltd. đối với tình hình của Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn |
| 97 | 98/2023/NQ-HĐQT | 28/11/2023 | Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ của SABECO |
| 98 | 99/2023/NQ-HĐQT | 04/12/2023 | Thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2023 |

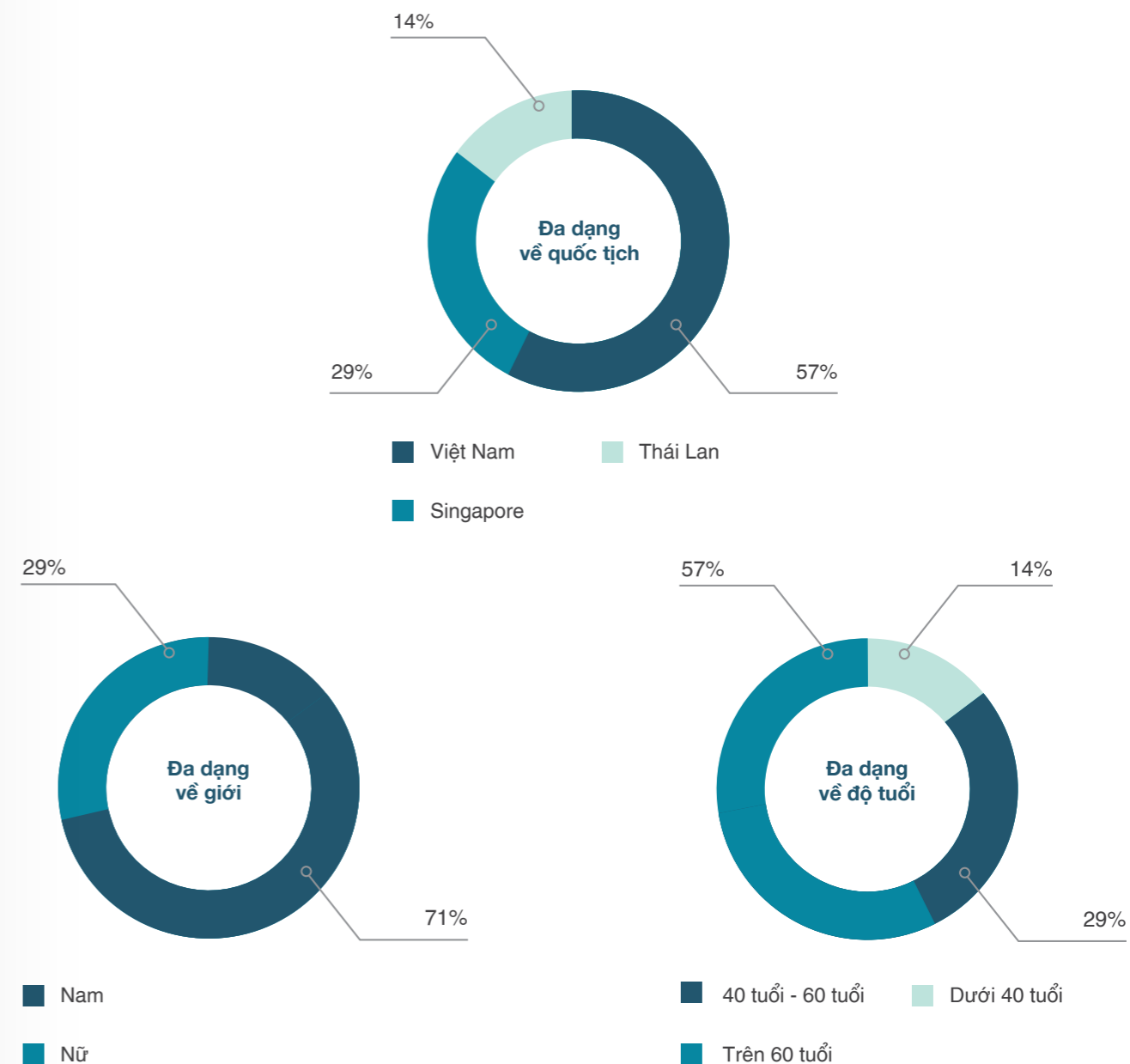
NGUYÊN TẮC 2

THIẾT LẬP MỘT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ NĂNG LỰC VÀ CHUYÊN NGHIỆP

Tất cả các thành viên HĐQT đã kết thúc nhiệm kỳ 2018 – 2023. Vào ngày 27/04/2023, Đại hội đồng cổ đông SABECO đã tiến hành bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028, theo đó, cả 7 thành viên HĐQT đều tiếp tục được bầu lại là thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ mới. Đồng thời tại cuộc họp HĐQT đầu tiên của nhiệm kỳ mới, Ông Koh Poh Tiong đã được bầu làm Chủ tịch HĐQT của SABECO.

HĐQT sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng và năng lực đa dạng và phong phú nhằm lãnh đạo và giám sát SABECO hiệu quả, đồng thời cam kết thực hiện các mục tiêu chung của Tổng Công ty và tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ |
|-----|--------------------------|--------------------|
| 1 | Ông Koh Poh Tiong | Chủ tịch |
| 2 | Ông Pramoad Phornprapha | Thành viên độc lập |
| 3 | Ông Nguyễn Tiến Vy | Thành viên độc lập |
| 4 | Ông Michael Chye Hin Fah | Thành viên |
| 5 | Bà Trần Kim Nga | Thành viên |
| 6 | Ông Lê Thanh Tuấn | Thành viên |
| 7 | Bà Ngô Minh Châu | Thành viên |



Tất cả các thành viên HĐQT đều là thành viên không điều hành, có trình độ chuyên môn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả vào việc đảm bảo các mục tiêu kinh doanh, các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và thực hiện cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp. HĐQT tìm cách duy trì sự cân bằng chuyên môn, kỹ năng và các thuộc tính phù hợp giữa các thành viên, bao gồm các năng lực cốt lõi liên quan đến kế toán, tài chính, luật, thương mại, kiến thức chuyên môn và kế hoạch chiến lược. Vào tháng 10/2023, để tuân thủ hoàn toàn quy định của pháp luật và áp dụng thống lệ tốt trong quản trị công ty, HĐQT bổ nhiệm ba (03) người phụ trách quản trị công ty bao gồm:

- Bà Teoh Jia Ee – Giám đốc Văn phòng Hội đồng quản trị
- Ông Dương Văn Minh – Giám đốc Pháp chế
- Ông Trần Nguyên – Trưởng phòng Quan hệ cổ đông

Các thành viên HĐQT đã tham gia chương trình đào tạo thành viên HĐQT hoặc quản trị công ty do Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức, một tổ chức chuyên nghiệp và có uy tín đào tạo nhằm nâng cao nhận thức và góp phần thúc đẩy việc áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quản trị công ty tốt trong doanh nghiệp Việt Nam, nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn cao về đạo đức kinh doanh và tính minh bạch, đồng thời theo kịp các xu hướng và yêu cầu mới nhất về quản trị.

Ngoài ra, Ông Koh Poh Tiong, Ông Pramoad Phornprapha, Ông Michael Chye Hin Fah, Ông Tan Teck Chuan Lester và Bà Teoh Jia Ee đã tham gia khóa học về phát triển bền vững “The Cambridge – Earth on Board Advanced Board Director Programme”.

NGUYÊN TẮC 3

BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

Các thành viên HĐQT nỗ lực đưa ra quyết định độc lập và khách quan về tất cả các vấn đề của công ty và ngăn ngừa xung đột lợi ích bằng việc không tham gia thảo luận và quyết định về các vấn đề mà thành viên đó hoặc những người có liên quan đến thành viên đó có thể có lợi ích. Các thành viên HĐQT đều không làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi Tổng Công ty.

Ông Pramoad Phornprapha và Ông Nguyễn Tiến Vy tiếp tục được bầu là thành viên HĐQT độc lập và có đầy đủ các tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn và năng lực cần thiết để tham gia vào vị trí này.

Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc là những cá nhân khác nhau nhằm bảo đảm sự kiểm tra và cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình và năng lực của HĐQT để ra quyết định độc lập.



NGUYÊN TẮC 4

THIẾT LẬP CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

HĐQT thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc HĐQT để hỗ trợ HĐQT thực hiện các chức năng và tránh mọi xung đột lợi ích. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị SABECO đã tiếp tục thành lập, ban hành Quy chế hoạt động cho Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng và Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro. HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 cũng đã bổ nhiệm thành viên cho các Ủy ban trực thuộc HĐQT:

Ủy ban Kiểm toán

| Thành viên | Chức vụ HĐQT | Chức vụ Ủy ban |
|--------------------------|--------------------|----------------|
| Ông Pramoad Phornprapha | Thành viên độc lập | Chủ tịch |
| Ông Nguyễn Tiến Vy | Thành viên độc lập | Thành viên |
| Ông Michael Chye Hin Fah | Thành viên | Thành viên |



Hoạt động của UBKT tuân thủ theo Điều lệ, các quy định, Quy chế của Hội đồng quản trị và Quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT góp phần giúp HĐQT thực thi đầy đủ nhiệm vụ trong kỳ:

Giám sát báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm trước khi Ban Điều hành báo cáo trình HĐQT.

Giám sát tính hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty nhằm phòng chống gian lận, quản lý rủi ro và đảm bảo tuân thủ Điều lệ, Quy chế nội bộ của Tổng Công ty cũng như pháp luật hiện hành.

Đánh giá đề xuất và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2023 của Công ty kiểm toán độc lập.

UBKT bao gồm 3 thành viên đều là thành viên HĐQT không điều hành và 2 trong 3 thành viên bao gồm Chủ tịch UBKT là thành viên độc lập. Tất cả thành viên của Ủy Ban Kiểm toán đều có kiến thức đầy đủ về KTNB, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, BCTC và kiểm soát. Vai trò và trách nhiệm của UBKT được quy định trong Quy chế hoạt động của UBKT, do HĐQT phê chuẩn.

Xem xét các giao dịch với các bên liên quan của SABECO trong trường hợp các giao dịch này có thể dẫn đến xung đột về lợi ích.

Đảm bảo hoạt động kiểm toán nội bộ của Tổng công ty, bao gồm kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ.

Thẩm quyền, cơ cấu và quy trình hoạt động của UBKT được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của UBKT, là chuẩn mực thực tiễn để có thể đo lường và đánh giá được kết quả công việc của UBKT. Trong năm 2021, Quy chế hoạt động của UBKT đã được sửa đổi để phản ánh những thay đổi trong luật và quy định hiện hành.

Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng

| Thành viên | Chức vụ HĐQT | Chức vụ Ủy ban |
|--------------------|--------------------|----------------|
| Ông Nguyễn Tiến Vy | Thành viên độc lập | Chủ tịch |
| Ông Koh Poh Tiong | Chủ tịch | Thành viên |
| Bà Trần Kim Nga | Thành viên | Thành viên |
| Ông Lê Thanh Tuấn | Thành viên | Thành viên |

Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng (UBTCLT) do HĐQT bổ nhiệm. Chức năng chính của UBTCLT là hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện chức năng giám sát đối với các lĩnh vực bao gồm:

Rà soát cơ cấu, quy mô, thành phần HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

Xây dựng một quy trình minh bạch nhằm mục đích đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các thành viên HĐQT và các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

Rà soát việc bổ nhiệm và tái bổ nhiệm các thành viên HĐQT, các thành viên Ủy ban trực thuộc HĐQT; xem xét đề xuất của Tổng Giám đốc về các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT để trình HĐQT xem xét và phê duyệt.

Xem xét khung thù lao đối với HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Người điều hành SABECO, và các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

Rà soát kế hoạch kế nhiệm cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT và Người điều hành của SABECO.

Xem xét các chương trình đào tạo và các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ cho HĐQT, thành viên HĐQT và các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

Xem xét và xác nhận tính độc lập của từng thành viên HĐQT.

Xem xét các khoản thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT và Người điều hành SABECO.



Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro

| Thành viên | Chức vụ HĐQT | Chức vụ Ủy ban |
|--------------------------|--------------|----------------|
| Ông Koh Poh Tiong | Chủ tịch | Chủ tịch |
| Ông Michael Chye Hin Fah | Thành viên | Thành viên |
| Bà Ngô Minh Châu | Thành viên | Thành viên |

Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro (UBPTBV-QTRR) do HĐQT bổ nhiệm. Chức năng chính của UBPTBV-QTRR là hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng giám sát đối với các lĩnh vực bao gồm:

Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát về phạm vi và các chính sách quản trị rủi ro.

Báo cáo với HĐQT và đưa ra khuyến nghị phù hợp về các vấn đề rủi ro trọng yếu và hệ thống quản trị rủi ro để kịp thời xác định, giảm thiểu và quản lý các rủi ro quan trọng có thể ảnh hưởng trọng yếu đến SABECO.

Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình trong việc xác định các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (tiêu chí ESG) được xác định là quan trọng đối với doanh nghiệp, giám sát và quản lý các tiêu chí ESG cũng như giám sát các tiêu chuẩn, quy trình quản lý và chiến lược để đạt được các thông lệ phát triển bền vững.

Báo cáo với HĐQT và cung cấp các cập nhật và khuyến nghị phù hợp về các vấn đề phát triển bền vững.

NGUYÊN TẮC 5**BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA HĐQT**

Việc xác định mức và cơ cấu thù lao của các thành viên HĐQT và Ban Điều hành được dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh của SABECO, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm và kết quả làm việc của từng cá nhân trên cơ sở tuân thủ đúng pháp luật. Thù lao của thành viên HĐQT và Ban Điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng Công ty và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm.

Chi tiết thù lao của HĐQT và Ban Điều hành của SABECO cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được phân chia theo tỷ lệ phần trăm với các hạng mục sau: (1) lương; (2) thù lao; và (3) tiền thưởng được trả dựa trên kết quả hoạt động của Tổng Công ty, được trình bày trong bảng dưới đây.

| Họ tên | Chức vụ | Lương | Thù lao | Thưởng | Tổng |
|--------------------------------|--------------------|-------|---------|--------|------|
| Hội đồng quản trị | | | | | |
| Ông Koh Poh Tiong (*) | Chủ tịch | - | - | - | - |
| Ông Pramoad Phornprapha | Thành viên độc lập | - | 100% | - | 100% |
| Ông Nguyễn Tiến Vy | Thành viên độc lập | - | 100% | - | 100% |
| Ông Michael Chye Hin Fah | Thành viên | - | 100% | - | 100% |
| Bà Trần Kim Nga | Thành viên | - | 100% | - | 100% |
| Ông Lê Thanh Tuấn | Thành viên | - | 100% | - | 100% |
| Bà Ngô Minh Châu | Thành viên | - | 100% | - | 100% |
| Ban Điều hành | | | | | |
| Ông Tan Teck Chuan Lester (**) | Tổng Giám đốc | 69% | - | 31% | 100% |
| Ông Neo Gim Siong Bennett (**) | Tổng Giám đốc | 100% | - | - | 100% |
| Ông Koo Liang Kwee Alan | Phó Tổng Giám đốc | 88% | - | 12% | 100% |
| Bà Venus Teoh Kim Wei | Phó Tổng Giám đốc | 88% | - | 12% | 100% |
| Ông Ng Kuan Ngee Melvyn | Phó Tổng Giám đốc | 88% | - | 12% | 100% |
| Ông Lâm Du An | Phó Tổng Giám đốc | 74% | - | 26% | 100% |
| Ông Trần Nguyên Trung | Kế toán trưởng | 81% | - | 19% | 100% |

(*) Ông Koh Poh Tiong - Chủ tịch HĐQT từ chối nhận thù lao năm 2023.

(**) Ông Tan Teck Chuan Lester được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc, thay thế cho ông Neo Gim Siong Bennett từ ngày 01/10/2023.

NGUYÊN TẮC 6**THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ VĂN HÓA ĐẠO ĐỨC CÔNG TY**

Bộ quy tắc Đạo đức kinh doanh, văn bản quy định chính thức các giá trị văn hóa, là một công cụ quan trọng để văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh được thấm nhuần trên toàn Tổng Công ty. HĐQT có trách nhiệm chính tạo ra và thiết kế Bộ quy tắc Đạo đức kinh doanh phù hợp với nhu cầu của Tổng Công ty và văn hóa mà Tổng Công ty đang hoạt động. Hiện nay, tại SABECO, HĐQT đã thông qua Bộ quy tắc Đạo đức kinh doanh và đưa vào sử dụng từ năm 2021.

- Môi trường kiểm soát**

NGUYÊN TẮC 7**THIẾT LẬP KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO VÀ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VỮNG MẠNH**

HĐQT có trách nhiệm trong việc đảm bảo một hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm bảo vệ các khoản đầu tư của các cổ đông và tài sản của Tổng Công ty. Trong năm 2023, HĐQT đã thành lập UBPTBV-QTRR để hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát hệ thống và chính sách quản trị rủi ro cũng như đưa ra những lời khuyên và khuyến nghị phù hợp về các vấn đề rủi ro trọng yếu. Trong năm, HĐQT, thông qua UBKT và UBPTBV-QTRR, đã xem xét tính đầy đủ và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Tổng Công ty.

UBPTBV-QTRR xem xét và báo cáo cho HĐQT về tính đầy đủ và hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro của Tổng Công ty nhằm đảm bảo rằng công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ được thực hiện hiệu quả. Những rủi ro chính và các biện pháp giảm thiểu rủi ro được xác định, xem xét và giám sát. Các chỉ số rủi ro chính được đưa ra để theo dõi mức độ rủi ro. HĐQT đã thành lập Ban KTNB nhằm đảm bảo sự khách quan và tư vấn độc lập với mục đích gia tăng giá trị và cải thiện hoạt động của Tổng Công ty. Quyển hạn, thành phần, lương thưởng, ngân sách hoạt động hàng năm, quy trình làm việc và các vấn đề liên quan khác của Ban KTNB cần được quy định trong quy chế hoạt động KTNB do UBKT phê duyệt. Giám đốc Ban KTNB, được xếp ngang hàng với các lãnh đạo điều hành nhưng không thuộc Ban Điều hành, báo cáo trực tiếp lên UBKT. Việc bổ nhiệm Giám đốc KTNB cần phải được UBKT phê duyệt.

Ngoài ra, UBKT đã báo cáo lên HĐQT và ĐHCĐ về các khuyến nghị liên quan đến việc lựa chọn Công ty kiểm toán, phí kiểm toán và các điều khoản dịch vụ do Công ty kiểm toán cung cấp. Tại ĐHCĐ thường niên 2023, cổ đông SABECO thông qua đề nghị của HĐQT, qua đó lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam chịu trách nhiệm kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023 và các kỳ kế toán khác. Ngoài ra, các công ty con và một số công ty liên doanh liên kết của SABECO cũng đã chỉ định KPMG Việt Nam cung cấp dịch vụ kiểm toán.

• Công bố thông tin và minh bạch

NGUYÊN TẮC 8

TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

SABECO bảo đảm việc truyền thông đầy đủ với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng bằng việc thực hiện một chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả, được thực hiện bởi Phòng Quan hệ cổ đông.

Trong năm 2023, SABECO đã thực hiện cập nhật Quy chế công bố thông tin nhằm tuân thủ các quy định mới nhất về công bố thông tin đối với công ty niêm yết. Việc công bố thông tin luôn được thực hiện song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh và công bố ngoài thời gian giao dịch chứng khoán. Hệ thống công bố thông tin của Tổng Công ty bảo đảm việc tiếp cận thông tin một cách công bằng giữa các cổ đông, nhà đầu tư và các bên có liên quan khác và không cho phép lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián. Bên cạnh người đại diện theo pháp luật, Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính, kế toán và các phòng, ban hỗ trợ khác là người được ủy quyền công bố thông tin của SABECO.

Các Báo cáo tài chính quý được công bố trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi quý, Báo cáo tài chính soát xét bán niên được công bố trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc Quý 2 và Báo cáo tài chính năm được công bố trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. SABECO tuân thủ các yêu cầu về thời hạn công bố thông tin trong năm 2023.



| Nội dung công bố thông tin | Thời hạn công bố theo luật định | Ngày công bố thực tế |
|---|---------------------------------|----------------------|
| Báo cáo tài chính Q1 2023 | 30/04/2023 | 26/04/2023 |
| Báo cáo tài chính Q2 2023 | 30/07/2023 | 26/07/2023 |
| Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2023 | 29/08/2023 | 29/08/2023 |
| Báo cáo tài chính Q3 2023 | 30/10/2023 | 26/10/2023 |
| Báo cáo tài chính Q4 2023 | 30/01/2024 | 30/01/2024 |
| Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 | 30/03/2024 | 28/03/2024 |
| Báo cáo thường niên | 19/04/2024 | 17/04/2024 |

• Các quyền của cổ đông

NGUYÊN TẮC 9

THIẾT LẬP KHUÔN KHỔ ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

SABECO công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, là những chủ sở hữu của Tổng Công ty.

Tổng Công ty đảm bảo đối xử công bằng đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. SABECO cũng chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định sáng suốt tại cuộc họp cổ đông, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi của Tổng Công ty, các kiến nghị và bầu cử thành viên HĐQT. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện bằng phương thức bầu dồn phiếu.

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 được tổ chức theo hình thức trực tiếp tại TP. Hồ Chí Minh vào ngày 27/04/2023. Thông báo cuộc họp được gửi đến tất cả cổ đông ít nhất 21 ngày trước ngày diễn ra Đại hội. Đồng thời, SABECO cũng công bố các tài liệu họp, thông tin liên quan trên trang web của HOSE và SABECO để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Đối với nội dung bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới, thông tin của từng ứng viên bao gồm tuổi, trình độ học vấn, kinh nghiệm và các chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác đã được công bố đầy đủ 10 ngày trước khi Đại hội diễn ra. Thư mời và tài liệu đại hội đều được trình bày đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2023, ngoài Ông Koh Poh Tiong và Bà Ngô Minh Châu vắng mặt vì lý do cá nhân, các thành viên HĐQT còn lại và Ban Điều hành đều tham dự trực tiếp và sẵn sàng giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại cuộc họp này. Kiểm toán độc lập là Công ty TNHH KPMG Việt Nam cũng có mặt để giải quyết các yêu cầu của cổ đông về việc tiến hành kiểm toán và nội dung báo cáo kiểm toán độc lập. Trong cuộc họp, các cổ đông đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách bình đẳng.

Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được ghi chép chính xác và đầy đủ một cách kịp thời theo quy định của pháp luật như trình bày cụ thể các câu hỏi và câu trả lời nhận được tại cuộc họp, kết quả kiểm phiếu với thông tin cụ thể số phiếu tán thành. Biên bản đại hội được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho SSC, HOSE và công bố trên website của SABECO trong vòng 24 giờ sau khi họp ĐHĐCĐ đồng thời gửi đến các cổ đông qua đường bưu điện trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.

CHI TRẢ CỔ TỨC

SABECO thực hiện nghiêm túc việc chi trả toàn bộ cổ tức đã công bố trong vòng 6 tháng kể từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên.

Căn cứ vào Nghị quyết của ĐHĐCĐ về kế hoạch cổ tức 2023 và tình hình hoạt động của Tổng Công ty, HĐQT SABECO đã quyết định tạm ứng cổ tức 2023 bằng tiền mặt lần 1 với tỷ lệ 25% vào tháng 02/2024.

| Năm | Hình thức chi trả | Tỷ lệ chi trả |
|-----------|-------------------|---------------|
| 2018 | Bằng tiền mặt | 50% |
| 2019 | Bằng tiền mặt | 35% |
| 2020 | Bằng tiền mặt | 35% |
| 2021 | Bằng tiền mặt | 35% |
| 2022 | Bằng tiền mặt | 50% |
| 2023 (KH) | Bằng tiền mặt | 35% |

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI TẤT CẢ CÁC CỔ ĐÔNG

Việc bỏ phiếu của cổ đông sẽ dựa trên cơ sở “một cổ phiếu phổ thông, một quyền biểu quyết”. Tất cả các quyền liên quan đến từng loại cổ phần được công bố công khai. Ngoài ra, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên như thư mời, tài liệu, nghị quyết và biên bản, được cung cấp bằng 2 thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh nhằm tạo điều kiện cho tất cả các cổ đông trong đó có người nước ngoài.

GIAO DỊCH GIỮA SABECO VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Tất cả giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phát sinh đều được xem xét và phê duyệt nghiêm ngặt theo phân quyền mà trận đã được quy định trong Điều lệ của SABECO. UBKT chịu trách nhiệm xem xét và thảo luận với Kiểm toán độc lập và Ban Điều hành về các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phức tạp và bất thường nếu cần thiết và bắt buộc.

Thành viên HĐQT và Ban Điều hành được yêu cầu công khai cho HĐQT biết về các lợi ích đáng kể trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới Tổng Công ty, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba. HĐQT đảm bảo các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan được thực hiện với các điều kiện thương mại thông thường và không gây tổn hại đến lợi ích của công ty.

Trong năm 2023, mọi giao dịch giữa SABECO và các bên liên quan đều được trình bày đầy đủ trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.



NGUYÊN TẮC 10

TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA HIỆU QUẢ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

HĐQT luôn xem xét và tôn trọng lợi ích của tất cả các bên có liên quan, chịu ảnh hưởng từ các hoạt động của Tổng Công ty trong quá trình ra quyết định. HĐQT đảm bảo rằng Tổng Công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có liên quan theo quy định của pháp luật hoặc các cam kết trong hợp đồng. HĐQT đã đưa ra kế hoạch tương tác với các bên có liên quan khác nhau và thể hiện cam kết của Tổng Công ty đối với sự gắn kết với các bên có liên quan trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh. Để thực hiện điều đó, SABECO áp dụng một quy trình truyền thông minh bạch và dễ dàng tiếp cận, cho phép Tổng Công ty:

01 Tiếp nhận và đăng ký những thông tin từ các bên có liên quan bên ngoài

02 Đánh giá các vấn đề được nêu ra và xác định cách thức phản hồi

03 Cung cấp các văn bản liên quan (nếu cần thiết)



Tổng Công ty cũng tiếp tục chú trọng củng cố và mở rộng chức năng quan hệ nhà đầu tư nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và đáp ứng nhu cầu tham gia ngày càng cao của các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Sau khi công bố Báo cáo tài chính quý, Phòng Quan hệ cổ đông thường tổ chức các buổi gặp mặt để nhà đầu tư, chuyên viên phân tích có cơ hội trao đổi trực tiếp với Ban Điều hành nhằm giải quyết các vấn đề liên quan. Vào năm 2023, bốn (04) cuộc họp đã được tổ chức tổng cộng dưới hình thức họp trực tuyến, cùng với các sự kiện bên lề hấp dẫn bao gồm tham quan nhà máy bia, bữa tối và tham quan thị trường.

Bên cạnh đó, website và Báo cáo thường niên gần nhất của SABECO cũng được cập nhật về nội dung, thiết kế và định dạng để phù hợp với bản sắc doanh nghiệp và thông lệ thị trường, từ đó cung cấp cho nhà đầu tư những dữ liệu đáng tin cậy và bức tranh toàn cảnh về tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại của Tổng Công ty. Nhiều nền tảng và kênh truyền thông khác như thông cáo báo chí, báo cáo phân tích và các cuộc gặp mặt với nhà đầu tư hàng quý đã được thực hiện như một phần trong nỗ lực của Tập đoàn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các nhà đầu tư.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Tổng Công ty liên tục theo dõi môi trường kinh doanh để phát hiện ra các rủi ro và cơ hội, qua đó xây dựng các chiến lược giảm thiểu rủi ro và nắm bắt các cơ hội mới xuất hiện. Ban Điều hành thường xuyên theo dõi và báo cáo kịp thời các rủi ro trọng yếu và đảm bảo giải quyết vấn đề kịp thời. Tổng Công ty hướng đến mục tiêu chính là bảo vệ lợi ích của cổ đông, đồng thời xem xét lợi ích của các bên liên quan khác nhằm đạt được hiệu quả hoạt động bền vững lâu dài. UBPTBV-QTRR hỗ trợ Hội đồng quản trị giám sát hệ thống và chính sách quản trị rủi ro của Tổng Công ty. SABECO áp dụng một hệ thống quản trị rủi ro thống nhất để quản lý rủi ro một cách bền vững, có cấu trúc và nhất quán. Tổng Công ty xác định rủi ro từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm cả nguồn ESG. Trách nhiệm xác định, đánh giá và giám sát rủi ro cũng như các yếu tố ESG trọng yếu thuộc về Ban Điều hành. Ban Điều hành cũng thường xuyên tuyên báo cáo cho UBPTBV-QTRR và Hội đồng quản trị về tình trạng và mức độ hiệu quả của các biện pháp giảm thiểu rủi ro, các thông lệ và chiến lược về phát triển bền vững.

• Các rủi ro chính trong năm 2023

Những rủi ro chính đã được xác định và các biện pháp giảm thiểu đã được triển khai. Những rủi ro chính mà Tổng Công ty phải đối mặt được tóm tắt như sau. Tổng quan về rủi ro dưới đây không nhất thiết phải ghi nhận hết các rủi ro và những bất ổn mà chủ yếu nêu bật những rủi ro chính có thể cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của SABECO. Khi có những rủi ro mới xuất hiện và những rủi ro không trọng yếu trở nên nghiêm trọng, hệ thống quản trị rủi ro của SABECO sẽ xác định và đánh giá chúng một cách cẩn thận và đưa ra các biện pháp giảm thiểu.

| Rủi ro | Biện pháp giảm thiểu rủi ro |
|---|---|
| THỊ TRƯỜNG <p>Các doanh nghiệp ngành bia rượu đều ghi nhận tình hình sản xuất kinh doanh sụt giảm do nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm có cồn ở tất cả các kênh tiêu thụ đều thấp. Điều này đã khiến các doanh nghiệp ngành bia rượu phải tăng cường thực hiện các chiến dịch quảng cáo, khuyến mại và chiết khấu nhằm thúc đẩy bán hàng và bảo vệ thị phần. Ngoài ra, việc thâm nhập thị trường và cạnh tranh từ các thương hiệu bia nhập khẩu ở phân khúc cao cấp và cận cao cấp cũng ảnh hưởng đến thị phần của SABECO vốn mạnh ở phân khúc phổ thông.</p> <p>Bên cạnh đó, người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến vấn đề an toàn sức khỏe nên có xu hướng tiêu dùng nhiều hơn các sản phẩm nước giải khát không cồn, tốt cho sức khỏe. Những điều này có thể dẫn đến sự thay đổi động lực cạnh tranh trên thị trường bia.</p> | <ul style="list-style-type: none">• Đầu tư vào khả năng hiện thị và nhận thức về thương hiệu nhằm bảo vệ và gia tăng thị phần.• Thực hiện nhiều chương trình khuyến mại nhằm thúc đẩy doanh số bán hàng.• Mở rộng kênh thương mại hiện đại và thương mại điện tử.• Tập trung đổi mới sản phẩm và mở rộng danh mục sản phẩm nhằm phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng ở nhiều nhóm lứa tuổi.• Thực hiện nghiên cứu thị trường để nắm bắt sở thích của người tiêu dùng.• Đầu tư xây dựng hình ảnh SABECO. |
| THUẾ <p>Thuế tiêu thụ đặc biệt là một dạng thuế gián thu đánh vào một số hàng hóa và dịch vụ đặc biệt bao gồm xì gà/thuốc lá điếu, rượu mạnh, rượu và bia, ô tô, xe máy, máy điều hòa, máy bay, xăng dầu... Dự án sửa đổi Luật thuế tiêu thụ đặc biệt tiếp tục được lấy ý kiến các bộ, ngành liên quan để hoàn thiện hồ sơ nhằm tăng thuế đối với bia và đồ uống có cồn, giúp hạn chế hành vi uống và tiêu thụ sản phẩm có cồn.</p> | <ul style="list-style-type: none">• Chủ động tiếp cận và thảo luận/thương lượng với cơ quan nhà nước và các công ty khác cùng ngành về những thay đổi có thể xảy ra.• Xem xét kỹ lưỡng tác động của thuế tiêu thụ đặc biệt đến kết quả hoạt động kinh doanh của SABECO để có chiến lược kinh doanh phù hợp. |
| NGUỒN LỰC NHÂN SỰ <p>SABECO đang trong quá trình xây dựng lực lượng lao động vững mạnh hơn, bao gồm việc thu hút, giữ chân và phát triển nhân tài với những kỹ năng và năng lực cần thiết cũng như xác định người kế nhiệm cho các vị trí chủ chốt.</p> | <ul style="list-style-type: none">• Lập kế hoạch kế nhiệm và xác định những nhân tài cho sự phát triển của SABECO.• Đặt ra các chiến lược để giữ chân những nhân viên có tiềm năng cao và thực hiện các chương trình phát triển nhân tài để nâng cao năng lực cho họ.• Rà soát chế độ lương thưởng và hệ thống đánh giá hiệu quả công việc. |

| Rủi ro | Biện pháp giảm thiểu rủi ro |
|---|--|
| BẢO MẬT THÔNG TIN <p>Số lượng các cuộc tấn công mạng ngày càng tăng đã gây ra gián đoạn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, gây thiệt hại về tài chính hoặc danh tiếng, rò rỉ thông tin bí mật, truy cập trái phép vào dữ liệu cũng như vi phạm quy định về bảo mật dữ liệu.</p> | <ul style="list-style-type: none">• Ban hành Quy chế an toàn và bảo mật thông tin.• Tăng cường an ninh mạng.• Tổ chức các buổi đào tạo và nâng cao nhận thức về an ninh mạng cho nhân viên. |
| TUÂN THỦ <p>Các cơ quan nhà nước tiếp tục dự thảo sửa đổi và ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện hơn nữa khuôn khổ pháp lý và ngăn ngừa các hậu quả xã hội đối với việc tiêu dùng thiếu kiểm soát các sản phẩm bia, rượu. Dự thảo Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ cũng đã được đưa ra thảo luận tại Quốc Hội, mặc dù còn nhiều tranh cãi, phương án cấm tuyệt đối nồng độ cồn khi tham gia giao thông cũng nhận được nhiều ý kiến đồng tình của các đại biểu.</p> <p>Luật Phòng chống tác hại của Rượu, Bia và Nghị định 100 liên quan đến nội dung xử phạt vi phạm về nồng độ cồn đã có hiệu lực hơn 3 năm qua, tuy nhiên, trong năm 2023, các cơ quan chức năng đã đặc biệt siết chặt kiểm soát việc sử dụng bia rượu khi tham gia giao thông với các chiến dịch kiểm tra nồng độ cồn liên tục trên khắp cả nước. Việc này đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm lý người tiêu dùng đối với mặt hàng bia, rượu.</p> <p>Bên cạnh đó, trong năm 2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định mức chi phí tái chế hợp lý, hợp lệ đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát, hỗ trợ thực hiện trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu. Qua đó, khi Quyết định được chính thức ban hành sẽ làm tăng chi phí sản xuất và bán hàng của các doanh nghiệp.</p> | <ul style="list-style-type: none">• Theo dõi chặt chẽ các quy định hiện hành và các quy định mới để đảm bảo việc nhận thức và tuân thủ cũng như có sự chuẩn bị cho những thay đổi trong tương lai.• Rà soát và sửa đổi các quy định nội bộ nhằm đáp ứng tốt hơn với hệ thống pháp luật hiện hành.• Phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan để ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại do uống rượu bia khi chưa đủ tuổi hoặc lái xe khi uống rượu bia. |
| BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU <p>Biến đổi khí hậu và hiện tượng nóng lên toàn cầu ngày càng trở nên nghiêm trọng, có thể tác động tiêu cực đến tính sẵn có của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, dẫn đến việc gián đoạn sản xuất cũng như thúc giục các doanh nghiệp phải tập trung vào việc giảm phát thải khí nhà kính.</p> | <ul style="list-style-type: none">• Cam kết sử dụng năng lượng sạch và tái tạo.• Sử dụng các nguồn tài nguyên cho sản xuất (nước, năng lượng, bao bì) theo mô hình kinh tế tuần hoàn và giảm thiểu chất thải.• Quản lý hiệu quả định mức sản xuất.• Đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường. |

• Đánh giá chung về công tác quản trị rủi ro

| | |
|---|--|
|  | <p>Công nghệ thông tin được áp dụng trong một số lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả công việc và kiểm soát.</p> |
|  | <p>Việc nhận diện rủi ro được thực hiện một cách toàn diện và có hệ thống.</p> |
|  | <p>Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc UBKT hiện đang phụ trách công tác kiểm toán nội bộ của SABECO về mặt quản trị công ty, tuân thủ, quản trị rủi ro và quy trình kiểm soát nội bộ cũng như là các vấn đề trọng yếu phát sinh liên quan đến công tác kiểm toán nội bộ cũng như các phản hồi và hành động của Ban Điều hành.</p> |
|  | <p>Ban Điều hành đã được đào tạo nâng cao nhận thức về trách nhiệm quản trị rủi ro cũng như về năng lực quản trị rủi ro.</p> |

• Các biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro

Quản trị rủi ro cần được coi là một trong những ưu tiên hàng đầu cần được cải thiện hơn trong những năm tiếp theo. SABECO đã và đang triển khai một số các biện pháp nhằm phòng ngừa và hạn chế rủi ro như sau:

NGUYÊN TẮC

- Công tác quản trị rủi ro cần được thực hiện xuyên suốt và nhất quán trong toàn bộ hệ thống.
- Ban Điều hành trực tiếp chỉ đạo và bổ nhiệm nhân sự phụ trách công tác quản trị rủi ro trong từng lĩnh vực.
- Các biện pháp kiểm soát rủi ro cần được thiết lập trên nguyên tắc phòng ngừa và gắn liền với chuỗi giá trị của Tổng Công ty.
- Hệ thống quản trị rủi ro cần được thiết lập trên cơ sở sử dụng công nghệ thông tin và quy trình làm việc hiệu quả.

GIẢI PHÁP CHÍNH

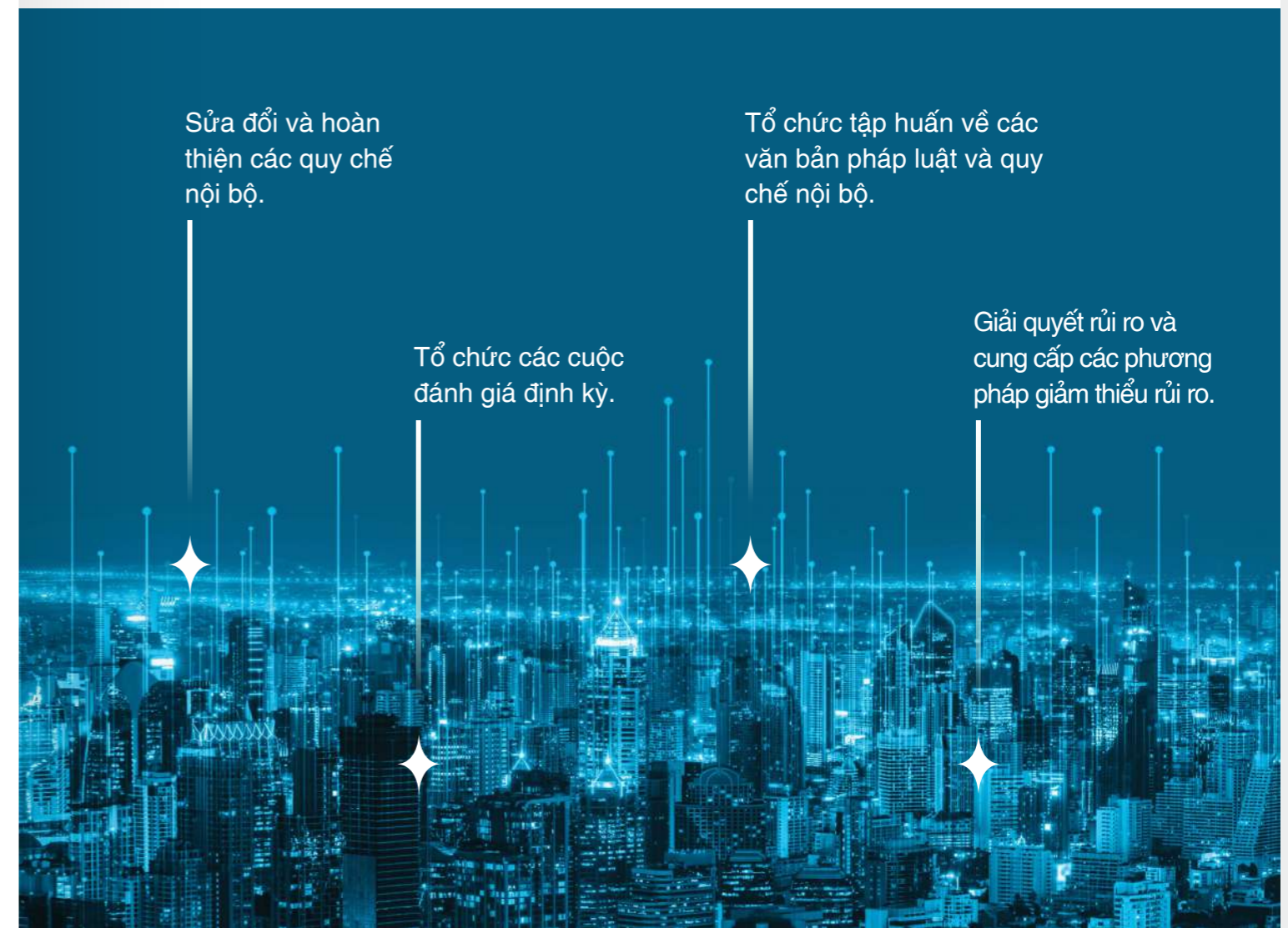
Bổ nhiệm nhân sự phụ trách quản trị và đánh giá rủi ro cũng như kiểm tra và giám sát công tác quản trị rủi ro trong toàn bộ hệ thống.

Hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ, bao gồm chính sách quản trị rủi ro, phổ biến và tập huấn cho những người có liên quan để thực hiện.

Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro toàn diện với các kế hoạch đánh giá thường xuyên và định kỳ, thiết lập hệ thống quản lý thông tin và cấp quyền truy cập cho nhân sự liên quan để rà soát các thông tin hoạt động nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, là cơ sở để:

- Tổ chức hệ thống nhận diện và phân tích rủi ro.
- Xây dựng và triển khai các biện pháp kiểm soát rủi ro.
- Xây dựng chuẩn mực và phương pháp thống nhất về quản trị rủi ro.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các chương trình đánh giá và kiểm soát nội bộ.
- Tổ chức nhận diện, phân tích, phân loại rủi ro và xây dựng ma trận rủi ro để đưa ra các biện pháp quản lý phù hợp.

• Kế hoạch hoạt động năm 2024



Sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ.

Tổ chức tập huấn về các văn bản pháp luật và quy chế nội bộ.

Tổ chức các cuộc đánh giá định kỳ.

Giải quyết rủi ro và cung cấp các phương pháp giảm thiểu rủi ro.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

• Giới thiệu

Báo cáo phát triển bền vững được lập hàng năm với mục đích trình bày và công bố các thông tin chính thức về các mục tiêu, định hướng và hoạt động phát triển bền vững của SABECO. Thông qua đó, SABECO mong muốn thể hiện sự minh bạch trong việc công bố các nội dung liên quan đến phát triển bền vững, củng cố lòng tin của các bên liên quan và khẳng định vị thế dẫn đầu của mình.

MỤC TIÊU



Báo cáo này khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa các mục tiêu phát triển bền vững của SABECO với các bên liên quan, qua đó đưa ra những chiến lược và biện pháp cải tiến nhằm nâng cao giá trị cho Tổng Công ty và lợi ích của các bên liên quan thông qua các chỉ số được đo lường và đánh giá hàng năm.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO



Báo cáo được phát triển dựa trên sự tham khảo từ Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) và Hướng dẫn công bố thông tin về Môi trường và Xã hội của SSC và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC).

Để xác định nội dung báo cáo, SABECO xem xét các hoạt động và ảnh hưởng của Tổng Công ty cũng như lợi ích và kỳ vọng của các bên có liên quan trong mối quan hệ tương quan với hoạt động kinh doanh hiện tại và chiến lược phát triển của Tổng Công ty.

PHẠM VI BÁO CÁO



Báo cáo được trình bày độc lập trong Báo cáo thường niên của SABECO, bao gồm các kết quả và thành tích đạt được của Tổng Công ty trong chiến lược phát triển bền vững từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 cũng như để cập các định hướng và mục tiêu của SABECO trong giai đoạn tới. Báo cáo được thực hiện trong phạm vi toàn bộ hoạt động của SABECO và các công ty con, công ty liên doanh, liên kết (nếu có).

TÍNH TIN CẬY CỦA BÁO CÁO



SABECO tham khảo và áp dụng các chuẩn mực trong nước và quốc tế về việc trình bày và công bố thông tin. Một số thông tin và dữ liệu được đảm bảo tính tin cậy và chính xác thông qua các bên thứ ba:

- Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Các chứng nhận về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm được đánh giá và xác nhận bởi các tổ chức chứng nhận hàng đầu.

THÔNG TIN LIÊN HỆ



SABECO đang nỗ lực để đáp ứng kỳ vọng của các bên có liên quan về nhu cầu thông tin và tính minh bạch. Vì vậy, chúng tôi mong muốn nhận được sự đồng góp ý kiến chân thành từ Quý vị về các vấn đề phát triển bền vững của Tổng Công ty. Nếu Quý vị có bất kỳ ý kiến đóng góp nào, xin vui lòng liên hệ:

Phòng Quan hệ cổ đông

Điện thoại: (+84) 28 3829 4081 (Ext: 504)

Email: ir@sabeco.com.vn

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

• Chỉ tiêu tài chính



• Chỉ tiêu phi tài chính



GIẢI THƯỞNG NĂM 2023



LỄ TRAO GIẢI MMA SMARTIES 2023

02 GIẢI VÀNG

01 GIẢI BẠC

GIẢI VÔ ĐỊCH BIA THẾ GIỚI 2023

04 HUY CHƯƠNG VÀNG

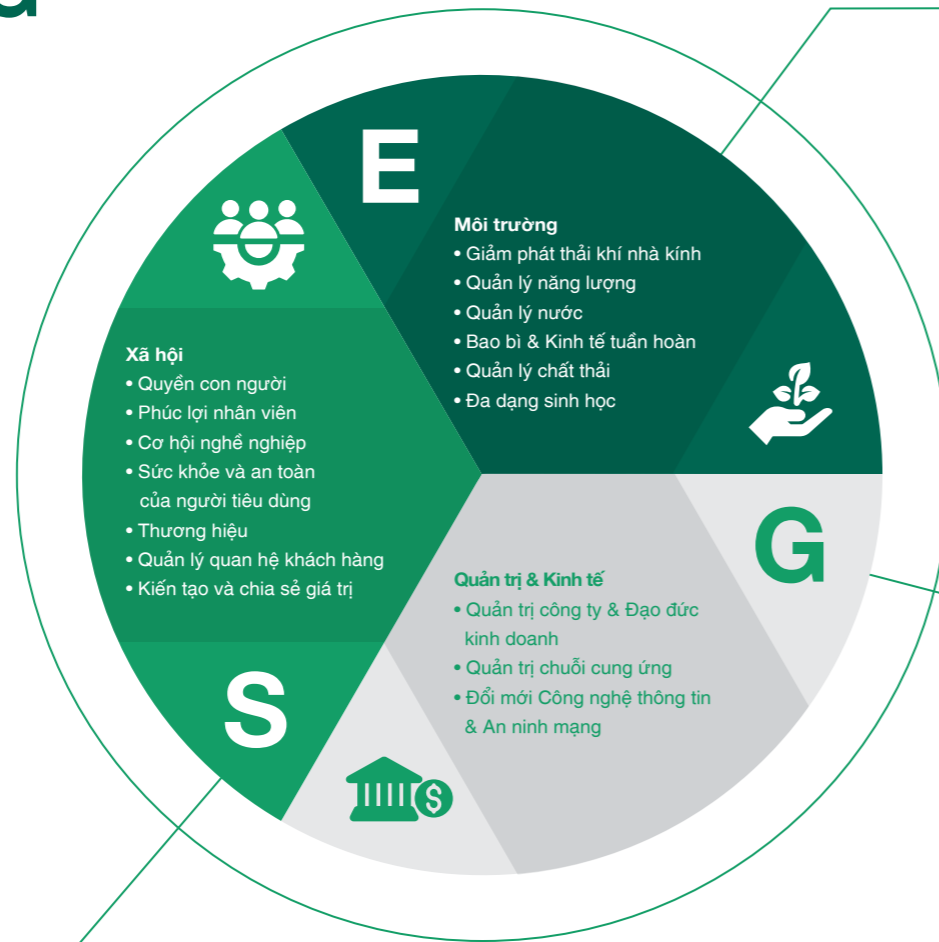
04 HUY CHƯƠNG BẠC

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

• Tầm nhìn

Phát triển SABECO thành Tập đoàn công nghiệp đồ uống hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực và quốc tế.

Với sứ mệnh trên, chiến lược phát triển bền vững của SABECO hướng tới duy trì sự phát triển cân bằng giữa các trụ cột ESG là Môi trường, Xã hội và Quản trị & Kinh tế. SABECO cam kết thúc đẩy chiến lược phát triển bền vững ESG bằng cách xác định và đánh giá các chủ đề trọng yếu có tác động đến các bên liên quan trong hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh và các mục tiêu ESG ưu tiên.



XÃ HỘI

Phát triển nguồn lực nhân sự

SABECO tin rằng sự phát triển bền vững phải gắn liền với hành trình phát triển và chia sẻ giá trị của mỗi người lao động. Vì vậy, SABECO cam kết duy trì điều kiện làm việc an toàn, quan tâm chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần và phúc lợi của người lao động, chú trọng phát triển đội ngũ nhân viên, thu hút nhân tài cũng như tôn trọng sự khác biệt và đa dạng tại nơi làm việc.

Phát triển cộng đồng

Là một trong những công ty hàng đầu trong ngành, ngoài việc đóng góp lớn cho ngân sách Nhà nước, SABECO còn nỗ lực giúp giải quyết việc làm cho người lao động tại các tỉnh, thành phố trong cả nước, cải thiện điều kiện sống của người dân và đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và địa phương thông qua 5 lĩnh vực trọng điểm sau: Sức khỏe cộng đồng, Văn hóa và nghệ thuật, Phát triển cộng đồng, Giáo dục và Thể thao.

MÔI TRƯỜNG

SABECO cam kết tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường, tích cực tham gia ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính, cùng với việc tập trung tìm kiếm các giải pháp và sáng kiến để cải tiến liên tục nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, nguyên liệu, bao bì, năng lượng và nước.

QUẢN TRỊ & KINH TẾ

SABECO tập trung vào việc tăng cường quản trị doanh nghiệp và duy trì hệ thống quản lý hiệu quả, tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả kinh doanh để đóng góp bền vững cho nền kinh tế cũng như cam kết thực hiện minh bạch phát triển bền vững.

Chính sách Phát triển bền vững

Duy trì cân bằng các yếu tố về kinh tế, xã hội và môi trường, bao gồm các bên có quyền lợi liên quan nhằm hướng tới việc thực hiện tăng trưởng kinh tế bền vững.

Cam kết thực hiện tốt việc kinh doanh của Tổng Công ty cũng như quản trị rủi ro trên tất cả các khía cạnh có ảnh hưởng đến vận hành doanh nghiệp cũng như tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Cam kết và thực hiện phát triển bền vững một cách minh bạch.

Chú trọng quan tâm đến chất lượng và an toàn của chuỗi thực phẩm bằng cách cung cấp cho người tiêu dùng các sản phẩm lành mạnh tốt cho sức khỏe, cũng như thực hiện trách nhiệm đối với xã hội và môi trường.

Giảm tác động đến chuỗi giá trị của Tổng Công ty khi đảm bảo tính nhất quán đối với sự phát triển của doanh nghiệp bằng cách bao quát toàn bộ các khía cạnh về xã hội, môi trường, an toàn và vệ sinh lao động.

Ủng hộ phát triển các sáng kiến và công nghệ để duy trì hoạt động kinh doanh bền vững, mang lại sự tăng trưởng và định hướng phát triển tương lai của Tổng Công ty.

Nhận biết được tầm quan trọng của tài nguyên môi trường bằng cách khuyến khích sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên cùng với việc đổi mới và phát triển công nghệ để tăng tính hiệu quả và giảm các tác động ảnh hưởng đến môi trường.

Tuân thủ chính sách phát triển bền vững qua chuỗi giá trị của Tổng Công ty.

• Chính sách Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp

SABECO cam kết duy trì chuẩn mực cao nhất về trách nhiệm xã hội trong các hoạt động kinh doanh của mình thông qua những nguyên tắc sau:

- Tạo ra các sản phẩm xuất sắc và luôn tìm kiếm cơ hội đem đến cho người tiêu dùng các sản phẩm chất lượng cao hơn và tốt hơn.
- Tạo ra giá trị lớn hơn và mang lại lợi nhuận bền vững cho cổ đông.
- Mở rộng cơ hội cho nhân viên trong hệ thống.
- Chú trọng vào việc phát triển doanh nghiệp xuất sắc, như là tạo ra những giá trị và là doanh nghiệp điển hình cho xã hội và các bên liên quan.

SABECO áp dụng chính sách này qua các hoạt động với các mục tiêu chiến lược ngắn và dài hạn khác nhau nhằm thúc đẩy sự thay đổi tích cực cho xã hội, cộng đồng và môi trường, nâng cao uy tín của SABECO và hỗ trợ hoạt động kinh doanh bền vững.

MỤC TIÊU CỦA CHÍNH SÁCH

- Xác nhận trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là một phần không thể tách rời đối với hoạt động kinh doanh cốt lõi của SABECO, điều này sẽ mang lại lợi ích cho cộng đồng, các đối tác kinh doanh, chính phủ, các tổ chức xã hội, các cổ đông và Tổng Công ty.
- Kết hợp quyền công dân với trách nhiệm xã hội phù hợp với Mục tiêu Phát triển bền vững (SDG) và chiến lược kinh doanh toàn diện của SABECO, trong đó bao gồm chính sách bảo vệ môi trường, nguyên tắc áp dụng trong chuỗi cung ứng và Bộ Quy tắc Ứng xử áp dụng trong mọi lĩnh vực của Tổng Công ty.
- Trở thành Doanh nghiệp công dân toàn cầu bằng cách đóng góp sự phát triển bền vững cho các cộng đồng nơi mà SABECO có hoạt động kinh doanh.
- Khuyến khích sự tham gia của HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên vào các hoạt động cộng đồng, các chương trình thiện nguyện cũng như tất cả hoạt động xã hội khác hoặc chương trình có cùng mục tiêu chung.
- Không ngừng phát triển, cải tiến và/hoặc tuân thủ quy định của SABECO về quản lý, đo lường, giám sát và báo cáo tiến độ về tác động của chính sách Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đối với sự hài lòng của các bên có quyền lợi liên quan, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên đối với cam kết và hành động phát triển bền vững.
- Tôn trọng và ủng hộ các tiêu chuẩn nhân quyền được quốc tế công nhận ở bất cứ nơi nào mà SABECO có hoạt động kinh doanh và sẽ thực hiện các biện pháp để ngăn chặn mọi hành động được xem là vi phạm nhân quyền.
- Xem xét cân bằng các yếu tố về kinh tế, môi trường và xã hội trong các quyết định kinh doanh của SABECO dựa trên nguyên tắc về phát triển bền vững.
- Thường xuyên xem xét công tác quản trị công ty liên quan đến các vấn đề xã hội và môi trường, bao gồm các yếu tố tác động đến hoạt động kinh doanh của SABECO.

CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 4Cs

Với mục tiêu trở thành doanh nghiệp dẫn đầu ngành và tiên phong trong sáng kiến thúc đẩy sự phát triển tích cực và thịnh vượng chung, chính sách Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp tập trung vào cam kết phát triển bền vững 4Cs như sau:

CONSUMPTION (TIÊU THỤ)



SABECO cam kết phối hợp với các cơ quan nhà nước và các đối tác có liên quan thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức Uống có trách nhiệm ở người tiêu dùng, cam kết đưa đến tay người tiêu dùng những sản phẩm có chất lượng tốt nhất, tươi ngon nhất, phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của người tiêu dùng, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định về môi trường và an toàn lao động.

CONSERVATION (BẢO TỒN)



SABECO chú trọng việc tiết kiệm chi phí và tiết giảm lượng nước sử dụng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như sử dụng nguyên liệu bền vững như năng lượng mặt trời và bao bì thân thiện với môi trường.

COUNTRY (ĐẤT NƯỚC)



SABECO khích lệ sự sáng tạo và nỗ lực không ngừng của giới trẻ Việt Nam, cổ vũ cho tinh thần đi lên mỗi ngày của Việt Nam thông qua các hoạt động nâng cao năng lực cạnh tranh cho những tài năng trẻ Việt Nam, cũng như tiếp tục phát triển mạnh mẽ thương hiệu và các sản phẩm của Tổng Công ty để tạo ra những giá trị tích cực, đóng góp cho sự phát triển và thịnh vượng chung của đất nước, qua đó đem lại niềm tự hào Việt Nam.

CULTURE (VĂN HÓA)



SABECO hỗ trợ thực hiện các hoạt động nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam.

Quản trị phát triển bền vững

Hội đồng quản trị

- Đưa ra định hướng chiến lược chung và thông qua các mục tiêu chính và kế hoạch phát triển bền vững.
- Chịu trách nhiệm cao nhất về chiến lược phát triển bền vững của SABECO.

Công ty con và ban chức năng

- Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển bền vững theo định hướng của HĐQT và Ban Điều hành.

Ban Điều hành

- Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất các mục tiêu chính và kế hoạch phát triển bền vững trên cơ sở định hướng của HĐQT.
- Truyền thông các mục tiêu và kế hoạch chi tiết cho các đơn vị thành viên và các ban chức năng, phân công nhiệm vụ và giám sát việc thực hiện.

Quản trị rủi ro phát triển bền vững

- Tích hợp chiến lược hoạt động và các mục tiêu kinh doanh vào chiến lược phát triển bền vững.
- Định kỳ xác định và phân tích các rủi ro trọng yếu trong ngắn hạn và dài hạn, bao gồm các rủi ro phát sinh từ việc thay đổi về môi trường, xã hội và đánh giá tần suất và mức độ của những tác động để cung cấp cho Ban Điều hành các khuyến nghị phù hợp và kịp thời.



SỰ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

SABECO đang tiếp tục xây dựng và phát triển mối quan hệ hợp tác và gắn kết với các bên có liên quan dựa trên sự tin tưởng, minh bạch và hỗ trợ lẫn nhau. Sự gắn kết chặt chẽ với các bên có liên quan sẽ là nền tảng vững chắc cho việc theo đuổi và duy trì sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.

• Khách hàng/ Người tiêu dùng

| Mối quan tâm chính | Hành động của SABECO | Kết quả năm 2023 | Kênh tương tác |
|--|---|--|--|
| Sản phẩm chất lượng và an toàn | <ul style="list-style-type: none"> Áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến để cải thiện chất lượng và mẫu mã của sản phẩm Tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn về sản xuất | <ul style="list-style-type: none"> Sự tươi ngon của sản phẩm trên thị trường được đảm bảo Sản phẩm của SABECO đạt nhiều giải thưởng trên đấu trường quốc tế, là minh chứng cho chất lượng bia và sự cải tiến không ngừng | <ul style="list-style-type: none"> Hội nghị khách hàng thường niên Website và mạng xã hội của SABECO Điện thoại và email Đi thị trường Khảo sát |
| Chăm sóc khách hàng | <ul style="list-style-type: none"> Ra mắt dòng sản phẩm mới Mở rộng hệ thống phân phối Thực hiện nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn Thu thập phản hồi của người tiêu dùng Nghiên cứu nhu cầu thị trường | <ul style="list-style-type: none"> SABECO nhận được nhiều phản hồi tích cực từ người tiêu dùng Độ phủ và hình ảnh sản phẩm được gia tăng Nhận thức và giá trị thương hiệu được cải thiện | |
| Chính sách bán hàng đối với các nhà phân phối | <ul style="list-style-type: none"> Áp dụng chính sách ưu đãi nhà phân phối | <ul style="list-style-type: none"> Các nhà phân phối được khuyến khích đầu tư vào kinh doanh với SABECO | |

• Cổ đông/ Nhà đầu tư

| Mối quan tâm chính | Hành động của SABECO | Kết quả năm 2023 | Kênh tương tác |
|--|---|--|--|
| Minh bạch thông tin | <ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định về công bố thông tin | <ul style="list-style-type: none"> Thông tin được công bố kịp thời và đầy đủ | <ul style="list-style-type: none"> Cuộc gặp gỡ các nhà đầu tư hàng quý ĐHĐCĐ thường niên Website của SABECO Hội nghị do các bên thứ ba tổ chức Đi thị trường/Sự kiện Điện thoại và email Khảo sát |
| Lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư | <ul style="list-style-type: none"> Thông báo chi trả bổ sung cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 15% tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 Phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 1:1 Đảm bảo sự công bằng giữa các cổ đông và nhà đầu tư | <ul style="list-style-type: none"> Tổng cổ tức chi trả năm 2022 đạt 50% Cổ đông sẽ nhận được cổ tức gấp đôi trong tương lai với tỷ lệ chi trả được duy trì ở mức 35% mỗi năm | |
| Năng lực quản trị và giá trị doanh nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục tái cơ cấu và cải thiện quản trị công ty Cải thiện hiệu quả hoạt động | <ul style="list-style-type: none"> SABECO nhận được nhiều giải thưởng và sự vinh danh dành cho thương hiệu và sản phẩm của mình Vị thế dẫn đầu thị trường của Tổng Công ty được tái khẳng định | |

• Nhà cung cấp/ Đối tác

| Mối quan tâm chính | Hành động của SABECO | Kết quả năm 2023 | Kênh tương tác |
|---|---|---|--|
| Quan hệ đối tác lâu dài, công bằng và cởi mở trong hợp tác | <ul style="list-style-type: none"> Tham vấn Ban Pháp chế về các điều khoản trong hợp đồng Bảo mật thông tin cho tất cả nhà cung cấp Lựa chọn nhà cung cấp dựa trên hồ sơ năng lực, kinh nghiệm và danh tiếng Giải quyết các xung đột trên tinh thần thiện chí và tôn trọng Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa SABECO và các nhà cung cấp. Chia sẻ thông tin nhằm đạt hiệu quả công việc tốt hơn Mua dự phòng nguyên vật liệu | <ul style="list-style-type: none"> SABECO là đối tác tin cậy của nhiều nhà cung cấp trên thị trường Mối quan hệ gắn kết, đôi bên cùng có lợi được duy trì và phát triển Nguồn nguyên vật liệu ổn định và chất lượng được đảm bảo Giá cả cạnh tranh và minh bạch | <ul style="list-style-type: none"> Mạng lưới nhà cung cấp trong hệ thống của SABECO Cuộc họp thương thảo Cuộc họp trực tuyến Điện thoại và email |



• Người lao động

| Mối quan tâm chính | Hành động của SABECO | Kết quả năm 2023 | Kênh tương tác |
|---|---|---|--|
| Chính sách lương thưởng, phúc lợi, đào tạo và thăng tiến | <ul style="list-style-type: none"> Áp dụng cấu trúc lương trả theo năng lực để đảm bảo sự cạnh tranh và công bằng Ghi nhận và đánh giá các đóng góp và thành tích của nhân viên Tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao nghiệp vụ của nhân viên Trao đổi nguyện vọng của nhân viên với Đảng ủy và Công đoàn | <ul style="list-style-type: none"> Nhân viên an tâm làm việc và được khích lệ tinh thần Nhân viên được hỗ trợ phát triển con đường nghề nghiệp Hiệu quả công việc tương xứng với lương thưởng | <ul style="list-style-type: none"> Hội nghị gặp gỡ Town Hall 2 lần/ năm Các khóa đào tạo hàng năm Website SABECO Bản tin nội bộ Cuộc họp với Đảng ủy và Công đoàn |
| Môi trường làm việc | <ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp, cởi mở, an toàn và sạch đẹp Tổ chức định kỳ các buổi nói chuyện và thảo luận giữa Ban Điều hành và nhân viên Cho phép nhân viên được thoải mái trao đổi công việc với trưởng đơn vị Ban hành Chính sách An toàn an toàn lao động, Chính sách Nhân quyền và Chính sách Chống tham nhũng Ban hành chính sách Tố giác sai phạm Thực hiện khai báo xung đột lợi ích | <ul style="list-style-type: none"> An toàn và sức khỏe của nhân viên được đảm bảo Sự giao tiếp và gắn kết giữa các nhân viên được cải thiện trong Tổng Công ty Nhân viên được khuyến khích lên tiếng khi phát hiện những hành vi đáng ngờ và được bảo vệ khỏi mọi nguy hiểm khi làm như vậy. | |

• Cơ quan nhà nước/ Chính phủ/ Các tổ chức

| Mối quan tâm chính | Hành động của SABECO | Kết quả năm 2023 | Kênh tương tác |
|--|--|--|--|
| Tuân thủ pháp luật | <ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ luật pháp và quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của SABECO Cập nhật các văn bản pháp luật liên quan | <ul style="list-style-type: none"> SABECO là một trong những doanh nghiệp có đóng góp nhiều nhất vào ngân sách Nhà nước Uy tín và giá trị thương hiệu của Tổng Công ty được đảm bảo | <ul style="list-style-type: none"> Hội nghị và diễn đàn của các cơ quan Nhà nước và địa phương Các hoạt động do Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam (VBA) và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức |
| Ủng hộ các chính sách và hoạt động của Nhà nước | <ul style="list-style-type: none"> Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, quy chế và quy định có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành Tham gia các chương trình và hoạt động do cơ quan chính quyền chủ trì Hợp tác với Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch Việt Nam Đồng hành cùng các đội tuyển bóng đá Quốc gia Việt Nam tại các giải đấu trong và ngoài nước Thực hiện các dự án cộng đồng giúp cải thiện nền kinh tế và văn hóa địa phương | <ul style="list-style-type: none"> SABECO góp phần tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân địa phương, quảng bá nét đẹp của đất nước và mang lại niềm tự hào cho Việt Nam SABECO là một trong những đối tác chiến lược của các cơ quan, đơn vị, tổ chức Nhà nước và các tổ chức trực thuộc Trung ương | |

• Báo chí/ Truyền thông

| Mối quan tâm chính | Hành động của SABECO | Kết quả năm 2023 | Kênh tương tác |
|---|---|--|--|
| Thông tin và hình ảnh của SABECO | <ul style="list-style-type: none"> Ban hành và áp dụng quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí Tăng cường công tác truyền thông doanh nghiệp Xây dựng và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với truyền thông, đặc biệt là các báo địa phương | <ul style="list-style-type: none"> Các thông tin về SABECO được đăng tải kịp thời, chính xác và minh bạch Các thông điệp rõ ràng từ phía SABECO được truyền tải Uy tín và vị thế của Tổng Công ty được nâng cao | <ul style="list-style-type: none"> Thông cáo báo chí Hợp báo Website và mạng xã hội của SABECO Phỏng vấn Chương trình hợp tác đối tác |

• Cộng đồng

| Mối quan tâm chính | Hành động của SABECO | Kết quả năm 2023 | Kênh tương tác |
|----------------------------|--|--|--|
| Đóng góp cho xã hội | <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện nhiều hoạt động vì cộng đồng với quy mô lớn Chú trọng phát triển tài năng trẻ thông qua các chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trẻ và các tài năng thể thao Việt Nam, các dự án song hành và đóng góp cho mục tiêu của quốc gia | <ul style="list-style-type: none"> Vị thế và hình ảnh SABECO và Bia Saigon được củng cố trong cộng đồng địa phương. SABECO được đánh giá và ghi nhận là đối tác chiến lược và có vai trò lớn trong các dự án phát triển bền vững cộng đồng. Các tài năng trẻ có thêm nhiều cơ hội để phát huy năng lực và góp phần xây dựng quê hương | <ul style="list-style-type: none"> Gặp mặt các lãnh đạo địa phương Các dự án phát triển bền vững Các chương trình vì cộng đồng Các kênh truyền thông và mạng xã hội trên toàn quốc và tại các địa phương |
| Bảo vệ môi trường | <ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường Áp dụng nhiều sáng kiến tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng và tài nguyên thiên nhiên Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nhân viên | <ul style="list-style-type: none"> Các ảnh hưởng lên môi trường được giảm thiểu | |

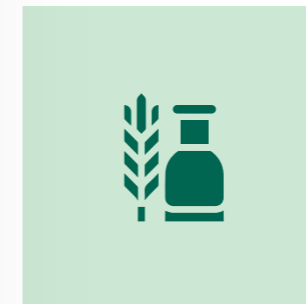


ĐIỂM NỔI BẬT CỦA CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 4Cs

• Consumption (Tiêu thụ)

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Với hệ thống nhà máy và mạng lưới phân phối rộng khắp cả nước, SABECO luôn ý thức được nhiệm vụ quan trọng của mình là **đảm bảo sự đồng nhất về chất lượng sản phẩm nhằm mang đến những sản phẩm tốt nhất cho người tiêu dùng. Các nguyên vật liệu sản xuất bia được quản lý chặt chẽ theo các phương pháp sau:**



- Đáp ứng các yêu cầu về chất lượng sản phẩm theo công bố chất lượng sản phẩm vì việc đưa sản phẩm chất lượng, an toàn đến tay người tiêu dùng là trách nhiệm và mục tiêu chính của toàn bộ quá trình kiểm soát chất lượng trên toàn hệ thống.
- Duy trì chất lượng tốt nhất cho tất cả các nguyên vật liệu đầu vào nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng cao của người tiêu dùng cũng như yêu cầu của Tổng Công ty về nâng cao hiệu quả của hệ thống quản lý chất lượng.

- Ban hành các phương pháp kiểm tra, xác định chất lượng cụ thể cho từng loại nguyên liệu và đảm bảo việc tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn bộ quá trình kiểm soát chất lượng.
- Kiểm soát nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm thông qua các yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt dựa trên pháp luật, quy định, tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam, các thông lệ quốc tế và có sự tham khảo thông tin từ các tổ chức chuyên ngành trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống trên thế giới như European Brewery Convention (EBC), Mitteleuropäische Brautechnische Analysenkommision (MEBAK), American Society of Brewing Chemists (ASBC) và Deutsches Institut für Normung (DIN). Các nguyên vật liệu ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm như malt đại mạch, hoa bia, vỏ lon, nắp lon, vỏ chai và nắp chai đều được mua trực tiếp từ nhà cung cấp nhằm kiểm soát chất lượng đầu vào trước khi phân phối lại cho các nhà máy. Các nguyên vật liệu phụ không ảnh hưởng đến chất lượng bia và vệ sinh an toàn thực phẩm thì do các nhà máy tự mua theo danh sách nhà cung cấp, nhân hàng và yêu cầu kỹ thuật đã được SABECO ban hành.
- Cập nhật liên tục nếu có bất kỳ thay đổi nào trong sản xuất (ví dụ như nguyên liệu mới, kỹ thuật sản xuất mới...) và duy trì hiệu quả sản xuất.
- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng về quản lý chất lượng cũng như triển khai các chương trình định kỳ nhằm đánh giá năng lực nhân viên và hiệu quả kiểm soát chất lượng nhằm liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng hiện hành.
- Phối hợp chặt chẽ với các nhà cung cấp để đảm bảo nguồn nguyên vật liệu với chất lượng ổn định.
- Đầu tư phòng thí nghiệm chuyên ngành với đầy đủ trang thiết bị hiện đại để phân tích tất cả các chỉ tiêu theo yêu cầu kỹ thuật của nguyên vật liệu đầu vào như thiết bị phân tích malt Skalar, HPLC, GC và thiết bị phân tích đạm Trumac. Tất cả các nguyên vật liệu đầu vào trước khi được đưa vào sử dụng phải có được chứng nhận "Đạt" của Ban Kiểm soát chất lượng. Chứng nhận "Đạt" này được đánh giá dựa trên các tiêu chí như đúng nhà cung cấp, đúng quốc gia sản xuất theo danh mục đã được phê duyệt, các chỉ tiêu liên quan đến yêu cầu kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường đáp ứng được các quy định liên quan.
- Thực hiện quản lý rủi ro liên quan đến chuỗi cung ứng của Tổng Công ty, bao gồm thực hiện đánh giá định kỳ các nhà phân phối tại nơi sản xuất của họ nhằm đảm bảo sự tuân thủ quy trình theo như cam kết giữa các bên có liên quan.

48

Brew Masters
trên toàn hệ thống

Tổng Công ty ban hành và áp dụng quy trình sản xuất khép kín và tự động hóa cao, được quản lý bởi đội ngũ kỹ thuật gồm các kỹ sư về công nghệ - thiết bị và các Brew Masters giàu kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm. Nhiều lượt cán bộ kỹ thuật đã tham gia các khóa học Brew Masters tại Đức và Mỹ. Trong năm 2023, SABECO có tổng cộng 48 Brew Masters trên toàn hệ thống. SABECO cũng đã mời nhiều tổ chức và chuyên gia uy tín để đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật và cách vận hành nhà máy cho cán bộ quản lý nhằm nâng cao tay nghề. Ngoài ra, các cán bộ kỹ thuật còn tham gia các khóa đào tạo về nhân men, kỹ thuật phân tích hóa lý, vi sinh, cảm quan bia, công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn quốc tế ISO, tham dự các hội thảo về kỹ thuật công nghệ ngành bia và nước giải khát để tiếp cận và cập nhật liên tục các kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.

26 nhà máy cũng đều đạt chứng nhận đạt chuẩn ISO 9001 (Hệ thống Quản lý chất lượng), ISO 14001 (Hệ thống Quản lý môi trường), ISO 22000 (Hệ thống Quản lý an toàn thực phẩm), và HACCP (Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn trong quá trình sản xuất). Ngoài ra, các nhà máy có Phòng thí nghiệm được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 17025 giúp đảm bảo chất lượng bia sản xuất trên toàn hệ thống. Một số nhà máy đã đạt được chứng nhận ISO 50001 (Hệ thống quản lý năng lượng) trong năm 2023. Tất cả nhân viên trong hệ thống được đào tạo về an toàn lao động và vệ sinh an toàn thực phẩm định kỳ theo luật định.



ISO 9001

Hệ thống Quản lý chất lượng

ISO 22000

Hệ thống Quản lý an toàn thực phẩm

HACCP

Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn trong quá trình sản xuất

ISO 14001

Hệ thống Quản lý môi trường

ISO 50001

Hệ thống Quản lý năng lượng

ISO 17025

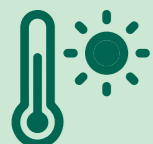
Yêu cầu chung về năng lực của các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn



• Conservation (Bảo tồn)

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Là một doanh nghiệp cam kết đầu tư phát triển kinh doanh song hành cùng phát triển bền vững, SABECO luôn nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang là một trong những thách thức to lớn của toàn thế giới. Do đó, Tổng Công ty đã và đang chủ động thực hiện nhiều giải pháp xanh cũng như khuyến khích các bên liên quan cùng nhau giảm thiểu các tác động tiêu cực ngắn hạn và dài hạn đến môi trường thông qua những hướng dẫn sau:

Đảm bảo việc tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Đặt các mục tiêu cụ thể và chi tiết đối với các biện pháp bảo vệ môi trường như giảm lượng nước tiêu thụ, giảm mức tiêu hao năng lượng, giảm lượng khí thải gây ô nhiễm môi trường cũng như giảm lượng nước thải và rác thải.

Liên tục xem xét và điều chỉnh các hoạt động tác động đến môi trường của Tổng Công ty, đặc biệt là các vấn đề có thể ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên và biến đổi khí hậu.

Xây dựng và áp dụng chính sách bảo vệ môi trường và có hệ thống quản lý môi trường theo quy chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế.

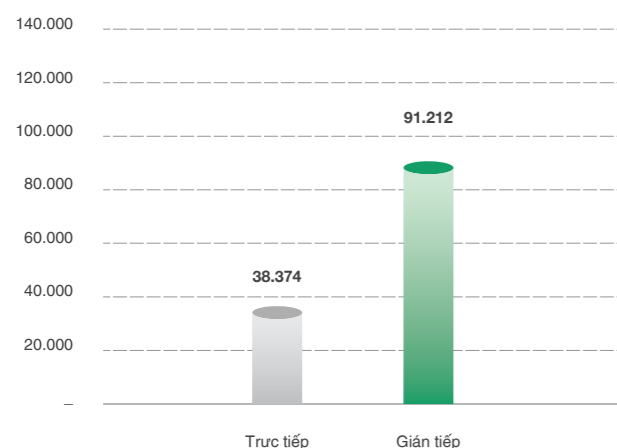
Thực hiện việc phát triển bao bì sản phẩm bền vững bằng cách tái sử dụng vỏ chai, tái chế thủy tinh và lon nhôm cũng như thiết kế bao bì sản phẩm thân thiện với môi trường, giảm thiểu việc sử dụng các nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên.

Khuyến khích liên tục cải thiện hệ thống quản lý môi trường đối với quy trình sản xuất để có thể ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường và những tác động ảnh hưởng đến sự biến đổi khí hậu.

Ban hành văn bản nội bộ hướng dẫn cách thức quản lý môi trường tốt, yêu cầu thực hiện các biện pháp giảm tác động biến đổi khí hậu và thực hành các thông lệ tốt cho tất cả các công ty trong hệ thống.

Khuyến khích sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách tiết kiệm và hiệu quả để giữ cân bằng bền vững các yếu tố về môi trường và xã hội.

Tổng phát thải khí nhà kính của các nhà máy trong hệ thống SABECO năm 2023 (đơn vị: tCO₂e)



Các sáng kiến giảm thiểu phát thải khí nhà kính

- Chuyển đổi từ việc sử dụng xe nâng chạy bằng dầu DO sang sử dụng xe nâng chạy bằng khí hóa lỏng thân thiện với môi trường.
- Sử dụng lò hơi đốt bằng nguyên liệu sinh khối thay cho lò hơi đốt bằng nhiên liệu hóa thạch.
- Đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái tại các nhà máy trong hệ thống SABECO.
- Sử dụng các loại bao bì nhẹ hơn và có khả năng tái chế cao.

QUẢN LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU

Tiêu thụ nguyên vật liệu năm 2023 so với năm 2022:

| | Malt | Gạo | Hops cao | Hops viên |
|--|----------|--------|--------------|-----------|
| | -16,9% | -15,2% | -22,3% | -16,6% |
| | Nắp chai | Lon | Thùng carton | |
| | -24,6% | -13,7% | -14,0% | |

Nhìn chung, mức tiêu thụ nguyên vật liệu đầu vào và bao bì đều giảm so với năm 2022 do SABECO chủ động kiểm soát việc sử dụng nguyên vật liệu trong toàn bộ quá trình sản xuất tại tất cả các nhà máy bia nhằm đạt được giải pháp quản lý hiện đại và hiệu quả, cùng với việc liên tục nghiên cứu và áp dụng các sáng kiến mới hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Đặc biệt, hao phí vật liệu đóng gói giảm mạnh nhờ vào việc chuẩn hóa quy trình bảo trì thiết bị trên toàn hệ thống, đảm bảo sự ổn định của tất cả các thiết bị trong hoạt động sản xuất, giảm thiểu phát sinh sự cố và giảm sản phẩm lỗi, tiết kiệm nguyên vật liệu và tối ưu hóa hiệu quả tổng thể. SABECO cũng chú trọng nâng cao nhận thức về việc sử dụng hợp lý nguyên vật liệu cho toàn thể nhân viên bằng cách tuân thủ nghiêm ngặt các mục tiêu phát triển bền vững nội bộ, góp phần quan trọng trong việc thực hiện hiệu quả việc kiểm soát nguyên vật liệu.

Trong bối cảnh suy thoái kinh tế và bất ổn chính trị tại Châu Âu đã dẫn đến tình trạng thiếu nguyên vật liệu sản xuất bia, SABECO đã linh hoạt thay đổi và đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên vật liệu để đảm bảo sản xuất ổn định. Khối Sản xuất đã xây dựng hệ thống thu thập dữ liệu và báo cáo trực quan mang tính định lượng để có thể truyền thông tình hình sử dụng nguyên vật liệu của từng nhà máy cũng như toàn bộ hệ thống. Trên cơ sở đó, các nhà máy đặt ra các mục tiêu định lượng và các chương trình hành động cụ thể, phù hợp với tình hình sản xuất thực tế của mình để theo dõi, giám sát chặt chẽ và liên tục đánh giá việc sử dụng nguyên vật liệu nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

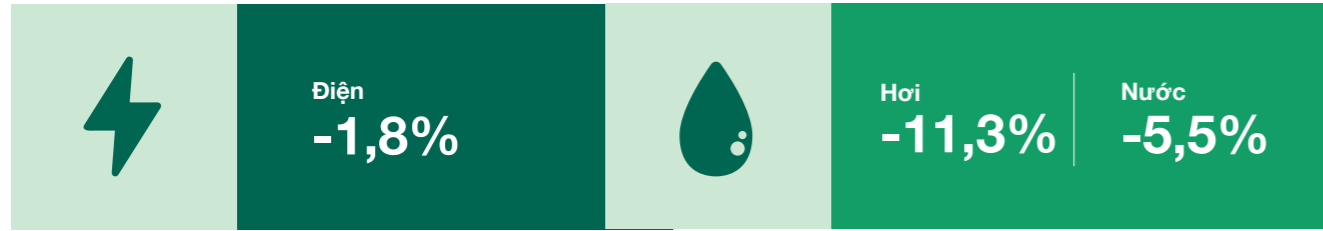
SABECO tích cực triển khai nâng cấp thiết bị và quy trình sản xuất nhằm cải thiện hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu. Đồng thời, các chuyên gia, kỹ sư của Tổng Công ty tiếp tục tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu về công nghệ, thiết bị sản xuất bia hiện đại, chia sẻ thông tin và hỗ trợ kỹ thuật giữa các nhà máy khi có nhu cầu cải tiến, tối ưu hóa quy trình và thiết bị sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tổng thể.

Ngoài ra, SABECO ban hành các chỉ tiêu KPIs (Key Performance Indicators) liên quan đến định mức sử dụng nguyên vật liệu cho các nhà máy và các phòng ban liên quan để liên tục theo dõi, đánh giá cũng như đảm bảo việc quản lý sử dụng nguyên vật liệu trên toàn hệ thống đạt hiệu quả cao, từ đó góp phần đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững của Tổng Công ty.

Các sáng kiến tiết kiệm và sử dụng nguyên vật liệu hiệu quả

- Nghiên cứu sử dụng khí Ni tơ thay thế CO₂ trong sản xuất bia, giúp tiết kiệm CO₂
- Cải tiến quản lý hệ thống thu hồi, sử dụng CO₂
- Cải tiến quy trình lọc bia nhằm kéo dài chu kỳ lọc, giảm hao phí bia và bột trợ lọc.

NĂNG LƯỢNG VÀ NƯỚC



Trong năm 2023, SABECO đã nỗ lực nghiên cứu và áp dụng nhiều sáng kiến tiết kiệm nhằm giảm định mức tiêu thụ năng lượng và nước so với năm 2022 (tính trên 1.000 lít bia).

Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng

- Bảo trì và nâng cấp máy móc, công nghệ và cơ sở hạ tầng nhằm tiết kiệm năng lượng.
- Điều chỉnh thời gian sục khí của các bể hiếu khí ở khu vực xử lý nước thải.
- Dùng khí nén thổi khô đáy lon tại khu chiết.
- Cài đặt hệ thống tự động dừng ở các máy đóng thùng carton khi không có tải.
- Đầu tư máy nén khí chạy biến tần.
- Giảm cường độ bay hơi tại nồi đun sôi.
- Bảo ôn các đường ống và thiết bị trao đổi nhiệt.
- Tận dụng khí thải của lò đốt than để sấy bột lọc thải từ hệ thống lọc bia.
- Bảo ôn khoang nóng máy thanh trùng chai/ lon để tiết kiệm hơi.
- Thu hồi nhiệt dư từ nồi đun sôi, nâng nhiệt độ nước nóng.
- Tuần hoàn và tái sử dụng nước trong trap bẫy hơi.
- Duy trì số lượng thùng lên men rỗng để giảm tổn thất điện năng trong quá trình vận hành.
- Đầu tư máy ép khung bản cao áp để tiết kiệm điện năng và chi phí vận chuyển và xử lý bùn.
- Tối ưu hóa quá trình vận hành hệ thống khí nén, tách riêng hệ thống khí nén rū bụi để tiết kiệm điện.
- Sử dụng lò hơi BIOMASS dùng nguyên liệu đốt từ thực vật (trấu, mùn cưa, vỏ hạt điều và lá cây).
- Đầu tư vào hệ thống năng lượng mặt trời.
- Hợp lý hóa quy trình vận hành hệ thống thu hồi CO₂.
- Sản xuất nước lạnh giờ thấp điểm và bình thường để sử dụng vào giờ cao điểm.
- Thu hồi nhiệt lạnh CO₂.
- Cải tạo phòng điều khiển hệ thống lạnh để tạo đối lưu không khí.
- Cải tiến quy trình hoạt động của máy sấy khí tác nhân lạnh của hệ thống khí nén.
- Trung tâm hóa các thiết bị ngưng tụ tại hệ thống lạnh.

Các sáng kiến tiết kiệm nước

- Thu hồi và tái sử dụng nước.
- Thu hồi và tái sử dụng nước mưa.
- Cải tạo hệ thống làm mát bơm chân không.
- Áp dụng hệ thống CIP (Cleaning in place) cải tiến để giảm lượng nước sử dụng so với quy trình CIP ban đầu.
- Giảm áp lực nước của máy rửa chai ở mức phù hợp để rửa sạch chai và tiết kiệm nước.
- Sử dụng bơm nhiệt để hạn chế xả nước trong thanh trùng.
- Thu hồi toàn bộ nước ngưng đưa trở lại lò hơi.
- Thu hồi và khử kiềm nước concentrate cho hệ thống lọc nước RO.

SABECO xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng và nguồn nước hiệu quả cho từng nhà máy sản xuất với các tiêu chí cụ thể, đồng thời áp dụng công thức 3R “Reduce (Giảm thiểu) – Reuse (Tái sử dụng) – Recycle (Tái chế)” nhằm triển khai việc tiết kiệm năng lượng và nguồn nước một cách phù hợp, mang đến hiệu quả kinh tế cao cho đơn vị thực hiện.

Để đầu tư cho năng lượng tái tạo và bảo vệ nguồn nước, SABECO đã tiếp cận các chương trình phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc cũng như quyết liệt đầu tư các công trình khai thác nguồn năng lượng tái tạo và tái sử dụng nước trong quá trình sản xuất. Đến cuối năm 2023, SABECO đã có 11 nhà máy triển khai lắp đặt và đưa vào sử dụng điện năng lượng mặt trời áp mái, chiếm khoảng 7% lượng điện sử dụng trong sản xuất.





CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN



SABECO đã không ngừng cải tiến và áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại vào quy trình sản xuất.

Một trong những yếu tố dẫn đến thành công của SABECO ngày hôm nay là việc mạnh dạn đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và bảo vệ môi trường. Xác định công nghệ và kỹ thuật là yếu tố nền tảng trong chiến lược cạnh tranh và phát triển của mình, SABECO không ngừng cải tiến và áp dụng công nghệ và thiết bị hiện đại trong quy trình sản xuất. Các nhà máy của SABECO đều được đầu tư máy móc thiết bị đồng bộ với công nghệ sản xuất hiện đại, nhập khẩu từ các hãng sản xuất thiết bị chuyên dùng cho ngành bia hàng đầu thế giới tại Châu Âu như Krones AG, KHS... và được tích hợp hệ thống quản lý sản xuất tự động hóa cao nhằm giúp giảm tiêu hao năng lượng.

SABECO không ngừng cải tiến và áp dụng công nghệ và thiết bị hiện đại trong quy trình sản xuất. Từ năm 2017, các nhà máy được trang bị thêm thiết bị kiểm tra chai xì, kiểm tra code, kiểm tra nhãn và thiết bị stripping CO2 giúp đảm bảo chất lượng bia tươi mới đến tay người tiêu dùng. Hệ thống lọc màng (loại không sử dụng bột trợ lọc) giúp giảm phát thải chất thải rắn ra môi trường, bảo vệ sức khỏe của người vận hành và giảm mức độ tiêu hao vật tư (điện, nước, hóa chất và môi chất) cũng được đầu tư.

Tổng Công ty áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn, quy định thống nhất cho tất cả các nhà máy trên toàn quốc và cho toàn bộ quy trình sản xuất từ khâu nguyên vật liệu đến thành phẩm để đáp ứng các tiêu chuẩn về sản phẩm đồ uống theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn của SABECO.

ĐẦU TƯ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI



Tất cả nhà máy đều đảm bảo nước thải đạt chất lượng theo tiêu chuẩn QCVN 40:2011 (loại A hoặc loại B) trước khi xả ra môi trường hoặc xả vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp. Công tác quan trắc môi trường nước thải định kỳ của các đơn vị đều tuân thủ đúng tần suất như trong báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được phê duyệt.

Ngoài ra, các nhà máy đều có silo chứa bã hèm và kho chứa bao bì phế liệu. Rác thải sinh hoạt được chứa đựng trong các thùng rác có nắp đậy và kho chứa chất thải trước khi đem đi xử lý. Đối với chất thải nguy hại, các nhà máy đều có hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý. Hệ thống thu gom và lên men bùn vi sinh từ hệ thống xử lý nước thải thu khí phát điện và làm phân vi sinh được đầu tư.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG



Các nhà máy đều được phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM)/Cam kết bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường, và có giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015.

Tổng Công ty đã ban hành một bộ tài liệu về môi trường gồm các thủ tục, phụ lục và hướng dẫn kiểm soát và điều hành các vấn đề liên quan đến môi trường, yêu cầu tất cả các đơn vị thành viên tuân thủ và tổ chức đánh giá định kỳ 6 tháng/lần để đảm bảo sự tuân thủ.

• Country (Đất nước)

ĐỒNG HÀNH CÙNG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THỂ THAO VIỆT NAM

HỖ TRỢ VẬN ĐỘNG VIÊN QUỐC GIA



Trao giải cho các vận động viên, huấn luyện viên xuất sắc

230
triệu đồng

Trao thưởng cho các vận động viên đạt Huy chương Vàng tại SEA Games 32

2,89
tỷ đồng

Đồng hành cùng chương trình “Vinh Quang Thể Thao Việt Nam” do Tổng cục Thể dục thể thao tổ chức vào tháng 03/2023, SABECO đã trao tặng 230 triệu đồng cho 23 vận động viên và huấn luyện viên tiêu biểu trong năm 2022 thuộc nhiều bộ môn như là điền kinh, bơi lội, bóng đá và cử tạ, những người đã đóng góp quan trọng vào thành tích chung của nền thể thao Việt Nam.

Vào tháng 7/2023, SABECO cùng Bia Saigon và Đoàn thể thao Việt Nam vinh danh và trao thưởng 2,89 tỷ đồng cho các vận động viên giành Huy chương Vàng tại SEA Games 32. Đây cũng là sự tiếp nối sau sáng kiến “Việt Nam Thắng Vàng” mà SABECO phối hợp cùng Bộ Văn hóa, Thể

Thao và Du lịch và Tổng cục Thể dục Thể thao để kêu gọi cộng đồng cùng chung tay cổ vũ và khích lệ tinh thần cho các tuyển thủ quốc gia tại SEA Games 32.

Ngoài ra, Bia Saigon còn phối hợp cùng đơn vị sản xuất ViewFinder thực hiện dự án phim tài liệu “Vietnam – Where are you?” nhằm kể lại hành trình đến World Cup 2023 đầy cảm hứng của Đội tuyển bóng đá nữ quốc gia, qua đó khích lệ và ghi nhận những thành tích của đội tuyển, đồng thời lan tỏa tinh thần bền bỉ và không ngừng nỗ lực theo đuổi ước mơ để mang lại vinh quang về cho đất nước.

GIẢI BÓNG ĐÁ 7 NGƯỜI VÔ ĐỊCH QUỐC GIA – BIA SAIGON CUP 2023

Là doanh nghiệp ủng hộ lâu dài cho nền thể thao Việt Nam, SABECO và Bia Saigon luôn nỗ lực mang đến những đóng góp thiết thực cho thể thao Việt Nam. Nhận thấy tầm quan trọng của việc phát triển các giải đấu phong trào chuyên nghiệp ở các địa phương, Bia Saigon tiếp tục đồng hành với Giải bóng đá 7 người vô địch quốc gia – Bia Saigon Cup 2023 (mùa 4) dưới vai trò là nhà tài trợ chính cùng sự hợp tác với Vietfootball. Bia Saigon Cup 2023 tiếp tục chinh phục trái tim của hàng trăm người hâm mộ bóng đá và các khán giả bởi sự đam mê nhiệt huyết và tinh thần thể thao của các đội tuyển trên khắp các tỉnh thành, tạo sân chơi cho các cầu thủ trẻ phát huy tài năng đồng thời khuyến khích lối sống lành mạnh trong cộng đồng.



HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI NĂNG TRẺ VIỆT NAM

NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN LÀM KINH TẾ GIỎI

300+

Các bạn trẻ tham dự



Với vai trò trách nhiệm của một doanh nghiệp công dân, là đối tác đáng tin cậy trong những sáng kiến, dự án thiết thực nhằm tạo điều kiện cho thanh niên và thế hệ trẻ phát huy tiềm năng, trong năm 2023, SABECO đã phối hợp với Trung ương Đoàn tổ chức chuỗi chương trình bao gồm các buổi tập huấn chuyên sâu được dẫn dắt bởi các chuyên gia kinh tế, doanh nghiệp đầu ngành nhằm bồi dưỡng về mặt kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm về khởi nghiệp và chuyển đổi số dành cho hơn 300 thanh niên tại Khánh Hòa, Cần Thơ và Hà Nam. Chương trình hướng đến việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho thanh niên nông thôn và kết nối với các nhà đầu tư, đối tác tiềm năng trong hành trình khởi nghiệp, đồng thời tiếp cận gần hơn với các công nghệ chuyển đổi số mới nhất hiện nay, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả các mô hình kinh doanh của đoàn viên thanh niên và thúc đẩy sự phát triển của các thương hiệu Việt.

GIẢI THƯỞNG LƯƠNG ĐỊNH CỦA



Giải thưởng Lương Định Của là một sự kiện thường niên nhằm ghi nhận, biểu dương và tôn vinh những thanh niên nông thôn có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, kinh doanh, phát triển kỹ thuật, phát triển nghề nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới. Năm 2023, SABECO tiếp tục đồng hành cùng Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và UBND tỉnh Sóc Trăng tổ chức Lễ trao Giải thưởng Lương Định Của lần thứ 18 và trao giải Cuộc thi Dự án khởi nghiệp Thanh niên nông thôn năm 2023. Với những thành tích nổi bật trong lĩnh vực kinh doanh, khởi nghiệp và sản xuất, góp phần giải quyết vấn đề việc làm và mang đến nhiều giá trị tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương, 42 thanh niên cùng 9 dự án khởi nghiệp xuất sắc của thanh niên vùng nông thôn đã được vinh danh tại lễ trao giải.

THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG SỐNG TÍCH CỰC CHO CỘNG ĐỒNG

“THẮP SÁNG ĐƯỜNG QUÊ”

Triển khai vào tháng 7/2022, “Thắp sáng đường quê” là một trong những dự án hợp tác trọng điểm giữa Bia Saigon và Trung ương Đoàn nhằm hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng xanh của Việt Nam (2021-2023), và chương trình quốc gia về Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Vào tháng 05/2023, dự án đã hoàn thành giai đoạn 1 với việc lắp đặt 34 km tuyến đường sử dụng đèn năng lượng mặt trời, giúp cải thiện cơ sở hạ tầng tại 34 khu vực nông thôn, góp phần mang đến môi trường sống an toàn hơn cho hơn 210.000 hộ gia đình cũng như gián tiếp hỗ trợ hàng trăm ngàn người dân ở các khu vực lân cận.

Bước vào giai đoạn 2, dự án được mở rộng với việc xây dựng thêm 39km tuyến đường đèn năng lượng mặt trời tại 29 tỉnh thành, dự kiến hoàn thành trong đầu năm 2024, góp phần tạo ra những giá trị tích cực cho cộng đồng và đóng góp nhiều hơn nữa vào sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam.

39 km

Đèn năng lượng mặt trời



29

Tỉnh thành



“NÂNG BƯỚC THỂ THAO”

Bàn giao

10

sân thể thao cộng đồng



Với mục tiêu khuyến khích tinh thần thể dục thể thao và góp phần thúc đẩy lối sống khỏe mạnh và tích cực trong cộng đồng, dự án “Nâng bước thể thao” cam kết hỗ trợ nâng cấp và xây dựng 30 sân thể thao cộng đồng tại 30 tỉnh thành trên toàn quốc trong giai đoạn 3 năm (2022-2024). Tính đến tháng 08/2023, dự án này đã hoàn tất và bàn giao 10 sân thể thao cộng đồng tại các tỉnh Thái Bình, Khánh Hoà, Bắc Giang, Bình Định, Tuyên Quang, Đắk Lắk, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Thanh Hóa và Nghệ An.

“GIẢI VÔ ĐỊCH QUỐC GIA TIỀN PHONG MARATHON”

SABECO và thương hiệu Bia Saigon đã đồng hành cùng Giải Vô địch quốc gia Tiên Phong Marathon lần thứ 64 được tổ chức từ ngày 24 - 26/03/2023 tại thành phố Lai Châu, đánh dấu 3 năm liên tiếp SABECO sát cánh cùng một trong những giải đấu chuyên nghiệp, lâu đời và quy mô lớn tại Việt Nam. Giải đấu thu hút hơn 4.000 người tham gia không chuyên đến bán chuyên bên cạnh sự tham gia của nhiều tuyển thủ điển hình kinh quốc gia. Ngoài các nội dung thi đấu chính thức, giải còn có nội dung chạy đồng hành dành cho lực lượng học sinh, sinh viên, đoàn viên thanh niên, lực lượng vũ trang, công nhân viên chức của tỉnh Lai Châu với sự tham dự của 1.300 người. Thông qua giải đấu này, SABECO và Bia Saigon khẳng định lại cam kết dài hạn của mình trong việc mang đến những gì tốt đẹp nhất cho Việt Nam bằng những chương trình kiến tạo giá trị tích cực cho cộng đồng, bao gồm nâng cao nhận thức của cộng đồng về việc rèn luyện thể chất vì một cuộc sống lành mạnh hơn.



CHƯƠNG TRÌNH CỘNG ĐỒNG “TẾT SẼ CHIA, NĂM RỒNG KHỞI SẮC”

22

Không gian vui chơi Tết



25

Chính quyền địa phương tham gia và ủng hộ

Tổng ngân sách
\$ 7,4 tỷ đồng

25 Tỉnh thành

250+ Nhân viên từ hệ thống SABECO tham gia

10.400 Phần quà Tết

13

Công ty con tham gia

Là nỗ lực tiếp nối những chương trình Tết ý nghĩa mà SABECO và Bia Saigon thực hiện hằng năm, từ ngày 06/01/2024 đến ngày 05/02/2024, chương trình cộng đồng “Tết Sẻ Chia, Năm Rồng Khởi Sắc” được triển khai với sự tham gia của nhân viên trên toàn hệ thống SABECO và sự đồng hành của các tỉnh thành Đoàn và chính quyền địa phương để trao tặng các phần quà Tết ý nghĩa cho người dân địa phương trên khắp cả nước.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất ổn làm ảnh hưởng đến quá trình phục hồi của Việt Nam trong năm 2023, chương trình đặc biệt hướng đến đối tượng công nhân lao động bị ảnh hưởng bởi làn sóng cắt giảm việc làm, cùng với ngư dân các vùng biển gặp khó khăn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và lực lượng bộ đội biên phòng và hải đảo đã ngày đêm ra sức bảo vệ lãnh thổ chủ quyền quốc gia. Thông qua chương trình này, SABECO cùng với Trung ương Đoàn mong muốn tiếp tục tôn vinh văn hóa truyền thống ngày Tết của người Việt Nam, lan tỏa tinh thần tích cực, đoàn kết cùng vượt qua khó khăn để chào đón một năm mới thật khởi sắc. Bên cạnh đó, SABECO cũng thể hiện cam kết mang đến những gì tốt đẹp nhất cho Việt Nam và đóng góp vào sự phát triển của các địa phương nơi mà SABECO có hoạt động.

• Culture (Văn hóa)

CHUNG TAY QUẢNG BÁ VĂN HÓA VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

LỄ HỘI VĂN HÓA - ẨM THỰC VIỆT NAM 2023

80

Gian hàng

30.000+

Lượt khách

Là doanh nghiệp đi đầu trong việc hưởng ứng chiến lược quốc gia trong việc thúc đẩy nhanh quá trình phục hồi kinh tế và du lịch Việt Nam sau đại dịch Covid-19, từ ngày 28/04 đến ngày 30/04/2023, SABECO và thương hiệu Bia Saigon đã đồng hành cùng Lễ hội Văn hóa - Ẩm thực Việt Nam tại Quảng Trị với các hoạt động tôn vinh sự đa dạng, đặc sắc của văn hóa ẩm thực ba miền với hơn 80 gian hàng cùng với sự tham gia của nhiều chuyên gia ẩm thực hàng đầu Việt Nam. Lễ hội đã thu hút lượng lớn du khách về tham dự với tổng số trên 30.000 lượt khách, là cơ hội để tỉnh Quảng Trị nói riêng và Việt Nam nói chung đẩy mạnh việc giới thiệu và quảng bá giá trị văn hóa, ẩm thực và du lịch tới du khách trong và ngoài nước, qua đó thúc đẩy hội nhập quốc tế sâu rộng hơn cũng như nâng cao vị thế, hình ảnh đất nước và con người Việt Nam.



PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC NHÂN SỰ

Trong suốt mọi hoạt động của mình, SABECO luôn đặt yếu tố nhân viên làm trọng tâm bởi vì Tổng Công ty tin rằng con người đóng một vai trò quan trọng đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, cũng như luôn tôn trọng những giá trị đa dạng và sự cống hiến của toàn thể cán bộ công nhân viên đối với sự thành công của SABECO. Với mục tiêu giữ vững vị thế dẫn đầu tại Việt Nam và vươn tầm ra thị trường quốc tế, SABECO luôn chú trọng xây dựng và củng cố đội ngũ lao động "WARM", cùng với việc tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thúc đẩy, năng động và công bằng, qua đó gia tăng lợi thế cạnh tranh cho Tổng Công ty và tăng cường sự gắn kết với nhân viên.

W A R M

Willing
(Sẵn lòng)

Able
(Năng lực)

Ready
(Sẵn sàng)

Motivated
(Động lực)

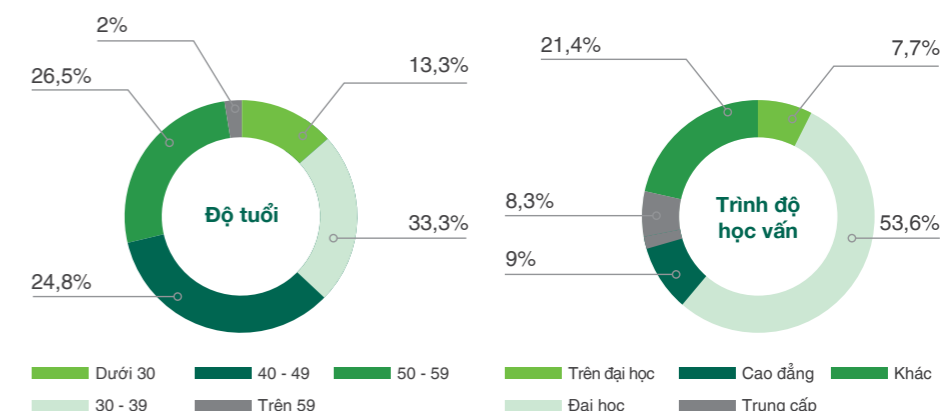
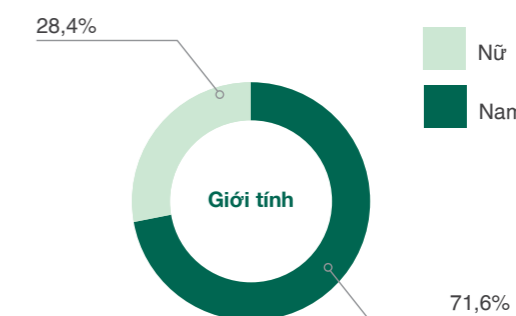
Sự chuyển đổi toàn diện đã mang lại cho SABECO, một doanh nghiệp có nền văn hóa lâu đời, cơ hội để tiếp cận và áp dụng những thông lệ quốc tế như là Giá trị toàn cầu (Global Values). Với mục đích kết nối tất cả nhân viên trong hệ thống cũng như thúc đẩy sự đoàn kết để tạo ra các giá trị chung, Giá trị toàn cầu (Global values) với 3 giá trị cốt lõi là Collaboration (Hợp tác) – Creating values (Tạo giá trị) – Caring for stakeholders (Chăm sóc đối tác) đã được áp dụng, từ đó giúp mang lại hiệu quả tốt nhất trong công việc, đồng thời tạo ra giá trị bền vững cho Tổng Công ty.

• Tổng quan về đội ngũ lao động

Tổng số lao động

8.139

(theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023, trong đó 738 nhân viên thuộc Tổng Công ty).



Tuyển dụng

88

Nhân viên mới

SABECO luôn tìm kiếm những nhân viên tài năng, tận tụy và chăm chỉ, phù hợp với văn hóa của Tổng Công ty.

Trong năm 2023, SABECO đã tuyển dụng thêm 88 nhân viên mới cho các bộ phận khác nhau. Tất cả nhân viên mới đều được tham gia chương trình “Đào tạo định hướng cho nhân viên mới” với mục đích giúp những nhân viên mới làm quen với quy trình làm việc của SABECO, các chính sách quan trọng và văn hóa tổ chức của Tổng Công ty. Ngoài ra, các nhân viên mới cũng nhận được sự hướng dẫn tích cực và hỗ trợ kịp thời từ Ban Nguồn lực nhân sự trong suốt giai đoạn thử việc để họ có thể nhanh chóng thích nghi với môi trường làm việc mới và phát huy hết khả năng của mình. SABECO cũng hướng dẫn các công ty thành viên quy trình tuyển dụng và thang lương tiêu chuẩn dành cho nhân viên mới để có một quy trình tuyển dụng đồng bộ và chuyên nghiệp.



Kế hoạch tuyển dụng

SABECO chuẩn bị kế hoạch tuyển dụng dựa trên kế hoạch kinh doanh hàng năm và nhu cầu nhân sự của từng phòng ban.



Phương pháp tuyển dụng

Thi tuyển và phỏng vấn trực tiếp với Ban Nguồn lực nhân sự và trưởng đơn vị.



Thông báo tuyển dụng

Thông tin chi tiết được đăng tải trên các kênh tuyển dụng.



Lương thưởng và phúc lợi



SABECO đặt tầm quan trọng cao trong việc tạo ra văn hóa quản trị theo năng lực, do đó cấu trúc lương mới dựa trên vị trí công việc và thành tích cá nhân đã được áp dụng nhằm tạo động lực cho nhân viên phấn đấu làm việc tốt. Mức thưởng sẽ được tính dựa trên mức độ hoàn thành công việc, hiệu quả của Tổng Công ty và cá nhân nhân viên. Ngoài ra, SABECO cũng trả một số phụ cấp nhằm tạo điều kiện cho nhân viên đạt hiệu quả công việc tốt nhất.

Bên cạnh các chế độ phúc lợi cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật như là bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn 24 giờ, SABECO không ngừng nâng cao các chế độ phúc lợi cho nhân viên thông qua nhiều hoạt động như là tổ chức du lịch, tặng quà cho nhân viên vào dịp sinh nhật và ngày lễ Tết. Ngoài ra, SABECO cũng chăm lo đến những người thân của nhân viên bằng việc tặng quà cho con của nhân viên vào ngày Quốc tế thiếu nhi.

Đào tạo

Trong năm 2023, SABECO đã thực hiện quy trình quản lý đào tạo xuyên suốt từ các ban chuyên môn đến hai nhà máy trực thuộc nhằm đảm bảo cơ chế và hệ thống quản lý thống nhất cũng như phát triển năng lực cho mọi cấp cán bộ công nhân viên. Tổng số giờ đào tạo trong năm là 14.611 giờ.



Đào tạo tự chọn

Đào tạo theo luật định



• An toàn và sức khỏe của nhân viên



SABECO luôn hướng tới mục tiêu không ngừng cải thiện môi trường làm việc và giảm thiểu rủi ro tại nơi làm việc nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cho toàn thể người lao động cũng như tạo điều kiện tối ưu hóa hiệu quả công việc.

Tổng Công ty tuân thủ các luật và quy định về an toàn lao động, áp dụng các tiêu chuẩn cao về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, đồng thời nỗ lực ngăn ngừa tai nạn, thương tích và bệnh tật liên quan đến công việc xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, SABECO cũng đã ban hành chính sách Tố giác sai phạm nhằm khuyến khích tất cả nhân viên báo cáo bất kỳ hành vi nghi ngờ sai trái hoặc nguy hiểm tại nơi làm việc mà có hại cho lợi ích của Tổng Công ty, sức khỏe và sự an toàn của con người hoặc môi trường làm việc. SABECO vận động nhân viên nêu lên những lo ngại của họ một cách thiện chí, ngay cả khi những lo ngại đó là do hiểu lầm và sẽ thực hiện các biện pháp hợp lý để bảo vệ nhân viên khỏi những tổn hại, nguy hiểm hoặc quấy rối khi làm như vậy.

• Nhân quyền

SABECO luôn hoạt động dựa trên việc tuân thủ các nguyên tắc nhân quyền và tiêu chuẩn lao động của Việt Nam và quốc tế, bao gồm Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền của Liên Hợp Quốc và Tuyên ngôn của Tổ chức Lao động Quốc tế về các Nguyên tắc và Quyền Cơ bản tại nơi làm việc. Tất cả các người quản lý và nhân viên trong toàn hệ thống được yêu cầu tuân thủ chính sách nhân quyền của Tổng Công ty, bao gồm:



PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ QUẤY RỐI

SABECO không chấp nhận phân biệt đối xử và quấy rối liên quan đến chủng tộc, giới tính, màu da, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị, nguồn gốc xã hội, tổ chức công đoàn, khuynh hướng tình dục, tuổi tác hoặc các đặc điểm chính khác. Các quyết định liên quan đến nhân viên phải dựa trên các quy định pháp luật có liên quan.

LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC VÀ LAO ĐỘNG TRẺ EM

SABECO nghiêm cấm hành vi lao động cưỡng bức. Việc sử dụng lao động tù nhân hoặc lao động lệ thuộc đều bị nghiêm cấm. Các nhân viên được tự do xin thôi việc với thông báo hợp lý theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động. Tổng Công ty cũng nghiêm cấm việc tuyển dụng và bóc lột sức lao động trẻ em tại nơi làm việc và sẽ không giam gia và ủng hộ các hành vi đó. Để thể hiện rõ quan điểm này, SABECO khuyến khích các bạn trẻ tham gia vào các chương trình học nghề nhằm mục đích phát triển năng lực và tài năng.

QUYỀN TỰ DO THÀNH LẬP HIỆP HỘI

SABECO tôn trọng quyền của nhân viên tham gia hoặc không tham gia công đoàn, liên đoàn lao động hoặc tổ chức khác theo lựa chọn của họ và thực hiện thỏa ước tập thể nhằm đạt được lợi ích chung của họ phù hợp với các quy định của pháp luật.

GIỜ LÀM VIỆC

SABECO kêu gọi nhân viên của mình cân bằng giữa công việc và cuộc sống cá nhân. Giờ làm việc và giờ tăng ca phải tuân theo Bộ luật Lao động, pháp luật hiện hành và các quy định liên quan đến tiền lương, thù lao và các lợi ích khác. Tất cả nhân viên sẽ được phép nghỉ ít nhất một ngày trong tuần làm việc.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN

210.95

149.16

3.26

1.41%

THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0300583659

ngày 29 tháng 2 năm 2012

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300583659 ngày 22 tháng 12 năm 2023. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

| Hội đồng Quản trị | Họ tên | Vị trí |
|-------------------|---------------------------------|------------|
| | Ông Koh Poh Tiong | Chủ tịch |
| | Ông Pramoad Phornprapha | Thành viên |
| | Ông Nguyễn Tiến Vy | Thành viên |
| | Ông Michael Chye Hin Fah | Thành viên |
| | Bà Trần Kim Nga | Thành viên |
| | Ông Lê Thanh Tuấn | Thành viên |
| | Bà Ngô Minh Châu | Thành viên |

| Ban Tổng Giám đốc | Họ tên | Vị trí |
|-------------------|----------------------------------|---|
| | Ông Tan Teck Chuan Lester | Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 10 năm 2023) |
| | Ông Neo Gim Siong Bennett | Tổng Giám đốc (đến ngày 30 tháng 9 năm 2023) |
| | Ông Koo Liang Kwee | Phó Tổng Giám đốc |
| | Bà Teoh Kim Wei | Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 31 tháng 3 năm 2024) |
| | Ông Ng Kuan Ngee Melvyn | Phó Tổng Giám đốc |
| | Ông Lâm Du An | Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh |

Ủy ban Kiểm toán

Ông Pramoad Phornprapha

Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Ông Nguyễn Tiến Vy

Thành viên

Ông Michael Chye Hin Fah

Thành viên

Người đại diện
theo Pháp luật

Ông Koh Poh Tiong

Chủ tịch

Ông Tan Teck Chuan Lester

Tổng Giám đốc
(từ ngày 1 tháng 10 năm 2023)

Ông Neo Gim Siong Bennett

Tổng Giám đốc
(đến ngày 30 tháng 9 năm 2023)

Trụ sở đăng ký

Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh
Phường 12, Quận 5
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 72 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Tan Teck Chuan Lester
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 72.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
tại Thành phố Hồ Chí Minh
Báo cáo kiểm toán số: 23-01-00360-24-4
Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Triệu Tích Quyển
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4629-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2023-007-1

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|---|------------|--------------|---------------------------|---------------------------|
| TÀI SẢN | | | | |
| Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150) | 100 | | 26.553.405.591.714 | 26.860.224.573.663 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 6 | 5.039.908.030.600 | 4.069.464.160.642 |
| Tiền | 111 | | 1.423.048.778.559 | 985.364.551.928 |
| Các khoản tương đương tiền | 112 | | 3.616.859.252.041 | 3.084.099.608.714 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 17.741.052.417.665 | 19.411.469.500.000 |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 7(a) | 17.741.052.417.665 | 19.411.469.500.000 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 1.229.401.278.553 | 897.692.694.315 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 8 | 467.366.764.227 | 337.852.269.601 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 33.281.517.536 | 68.059.544.421 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 9(a) | 1.024.557.397.376 | 787.397.107.956 |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 10(a) | (295.804.400.586) | (295.616.227.663) |
| Hàng tồn kho | 140 | 11(a) | 2.317.504.988.808 | 2.193.521.139.336 |
| Hàng tồn kho | 141 | | 2.393.084.700.363 | 2.272.494.533.814 |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (75.579.711.555) | (78.973.394.478) |
| Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 225.538.876.088 | 288.077.079.370 |
| Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 12(a) | 172.231.752.858 | 181.976.694.088 |
| Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 39.069.181.550 | 83.098.195.190 |
| Thuế phải thu Nhà nước | 153 | 20(b) | 14.237.941.680 | 23.002.190.092 |
| Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260) | 200 | | 7.503.219.247.991 | 7.604.851.042.093 |
| Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 34.701.581.051 | 37.720.028.871 |
| Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | 5.948.610.516 | 5.948.610.516 |
| Phải thu dài hạn khác | 216 | 9(b) | 35.152.681.051 | 46.171.128.871 |
| Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | 10(b) | (6.399.710.516) | (14.399.710.516) |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|--|------------|-------------|---------------------------|---------------------------|
| Tài sản cố định | 220 | | 3.969.724.119.615 | 4.454.982.147.731 |
| Tài sản cố định hữu hình | 221 | 13 | 2.889.608.860.338 | 3.368.981.633.235 |
| • Nguyên giá | 222 | | 11.488.317.326.965 | 11.440.080.558.923 |
| • Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (8.598.708.466.627) | (8.071.098.925.688) |
| Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính | 224 | 14 | 157.031.248.423 | 162.261.801.964 |
| • Nguyên giá | 225 | | 173.582.726.065 | 173.582.726.065 |
| • Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | (16.551.477.642) | (11.320.924.101) |
| Tài sản cố định vô hình | 227 | 15 | 923.084.010.854 | 923.738.712.532 |
| • Nguyên giá | 228 | | 1.114.711.740.504 | 1.104.146.819.271 |
| • Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (191.627.729.650) | (180.408.106.739) |
| Bất động sản đầu tư | 230 | 16 | 279.064.752.080 | 153.128.987.010 |
| • Nguyên giá | 231 | | 311.098.622.085 | 182.935.850.984 |
| • Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (32.033.870.005) | (29.806.863.974) |
| Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 143.919.308.285 | 133.548.179.000 |
| Xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 17 | 143.919.308.285 | 133.548.179.000 |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 2.287.392.366.503 | 2.214.115.381.757 |
| Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát | 252 | 7(c) | 2.230.183.930.616 | 2.187.829.955.465 |
| Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác | 253 | 7(c) | 434.314.271.916 | 434.314.271.916 |
| Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | 7(c) | (416.325.836.029) | (410.128.845.624) |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | 7(b) | 39.220.000.000 | 2.100.000.000 |
| Tài sản dài hạn khác | 260 | | 788.417.120.457 | 611.356.317.724 |
| Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 12(b) | 550.304.398.466 | 383.451.267.863 |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | 18 | 206.419.744.522 | 208.458.818.061 |
| Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | 11(b) | 31.692.977.469 | 19.446.231.800 |
| TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 34.056.624.839.705 | 34.465.075.615.756 |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|--------------------------------------|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| NGUỒN VỐN | | | | |
| NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330) | 300 | | 8.571.466.944.838 | 9.874.229.696.363 |
| Nợ ngắn hạn | 310 | | 8.224.608.450.196 | 9.213.862.412.096 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 19(a) | 2.476.372.806.838 | 2.766.280.031.591 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 44.800.935.324 | 36.931.211.976 |
| Thuế phải nộp Nhà nước | 313 | 20(a) | 1.358.515.637.834 | 1.621.018.056.957 |
| Phải trả người lao động | 314 | | 235.426.444.878 | 190.033.628.709 |
| Chi phí phải trả | 315 | 21 | 486.177.414.768 | 514.267.263.343 |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | 229.844.154 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 22(a) | 2.898.696.098.647 | 3.204.086.244.845 |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 23(a) | 530.129.396.183 | 658.625.815.321 |
| Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | 119.220.000 | - |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | 24 | 194.370.495.724 | 222.390.315.200 |
| Nợ dài hạn | 330 | | 346.858.494.642 | 660.367.284.267 |
| Phải trả người bán dài hạn | 331 | 19(b) | 100.000.000 | 120.060.956.800 |
| Phải trả dài hạn khác | 337 | 22(b) | 55.725.069.062 | 55.421.713.745 |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | 23(b) | 170.828.414.155 | 374.432.513.250 |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | 18 | 50.792.760.595 | 36.557.237.521 |
| Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | 25 | 69.412.250.830 | 73.894.862.951 |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|--|------------|-------------|---------------------------|---------------------------|
| VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410) | 400 | | 25.485.157.894.867 | 24.590.845.919.393 |
| Vốn chủ sở hữu | 410 | 26 | 25.485.157.894.867 | 24.590.845.919.393 |
| Vốn cổ phần | 411 | 27 | 12.825.623.720.000 | 6.412.811.860.000 |
| • Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 12.825.623.720.000 | 6.412.811.860.000 |
| Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | 3.208.666.226 | 3.208.666.226 |
| Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ | 417 | | 43.954.201.299 | 37.136.373.047 |
| Quỹ đầu tư và phát triển | 418 | 28 | 1.122.241.373.127 | 1.122.241.373.127 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 10.217.284.050.181 | 15.564.895.669.872 |
| • Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước | 421a | | 6.222.786.077.389 | 10.484.212.358.663 |
| • Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | 421b | | 3.994.497.972.792 | 5.080.683.311.209 |
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | 1.272.845.884.034 | 1.450.551.977.121 |
| TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 34.056.624.839.705 | 34.465.075.615.756 |

Người lập:

Người duyệt:

Ngày 28 tháng 3 năm 2024



Hoàng Thanh Vân
Kế toán

Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng

Koo Liang Kwee
Phó Tổng Giám đốc

Tan Teck Chuan Lester
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|---|-----------|-------------|---------------------------|---------------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 31 | 30.706.760.090.689 | 35.235.899.123.781 |
| Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 31 | 245.392.808.474 | 256.815.129.946 |
| Doanh thu thuần (10 = 01 - 02) | 10 | 31 | 30.461.367.282.215 | 34.979.083.993.835 |
| Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 11 | 32 | 21.370.004.777.980 | 24.208.377.066.751 |
| Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11) | 20 | | 9.091.362.504.235 | 10.770.706.927.084 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 33 | 1.432.568.520.354 | 1.090.560.762.647 |
| Chi phí tài chính | 22 | 34 | 73.433.682.681 | 81.993.117.030 |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 50.214.725.919 | 45.517.297.000 |
| Phần lãi trong công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát | 24 | 7(c) | 232.053.894.657 | 323.119.361.276 |
| Chi phí bán hàng | 25 | 35 | 4.479.227.839.581 | 4.532.068.273.139 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 36 | 800.691.619.935 | 740.665.660.468 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)} | 30 | | 5.402.631.777.049 | 6.829.660.000.370 |
| Thu nhập khác | 31 | | 17.484.692.469 | 20.990.166.318 |
| Chi phí khác | 32 | | 49.706.065.223 | 37.232.847.726 |
| Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32) | 40 | | (32.221.372.754) | (16.242.681.408) |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | 50 | | 5.370.410.404.295 | 6.813.417.318.962 |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 38 | 1.099.082.811.973 | 1.323.982.218.726 |
| Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại | 52 | 38 | 16.274.596.613 | (10.362.877.048) |
| Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau) | 60 | | 4.255.052.995.709 | 5.499.797.977.284 |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

| | Mã số | Thuyết minh | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|---|-----------|-------------|--------------------------|----------------------------|
| Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang) | 60 | | 4.255.052.995.709 | 5.499.797.977.284 |
| Trong đó: | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | 61 | | 4.117.605.068.688 | 5.223.851.427.095 |
| Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | 137.447.927.021 | 275.946.550.189 |
| Lãi trên cổ phiếu | | | | (Đã điều chỉnh lại) |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 39 | 3.132 | 3.974 |

Người lập:

Người duyệt:

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Hoàng Thanh Vân *Trần Nguyên Trung* *Koo Liang Kwee* *Tan Teck Chuan Lester*

Hoàng Thanh Vân
Kế toán

Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng

Koo Liang Kwee
Phó Tổng Giám đốc

Tan Teck Chuan Lester
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|--|-----------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 01 | | 5.370.410.404.295 | 6.813.417.318.962 |
| Điều chỉnh cho các khoản | | | | |
| Khấu hao và phân bổ | 02 | | 570.032.022.357 | 561.105.325.398 |
| Các khoản dự phòng | 03 | | 3.417.866.623 | (375.364.909) |
| Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | 8.344.264.858 | (6.770.234.675) |
| Lãi từ các hoạt động đầu tư | 05 | | (1.393.861.414.492) | (1.030.693.700.071) |
| Phần lãi trong công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát | 05 | | (232.053.894.657) | (323.119.361.276) |
| Chi phí lãi vay | 06 | | 50.214.725.919 | 45.517.297.000 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động | 08 | | 4.376.503.974.903 | 6.059.081.280.429 |
| Biến động các khoản phải thu và tài sản khác | 09 | | (39.584.410.728) | (318.889.338.291) |
| Biến động hàng tồn kho | 10 | | (135.490.197.099) | (524.913.148.727) |
| Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác | 11 | | (787.119.601.677) | 739.396.642.915 |
| Biến động chi phí trả trước | 12 | | (146.695.187.651) | (94.057.434.127) |
| | | | 3.267.614.577.748 | 5.860.618.002.199 |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (50.352.399.174) | (48.765.455.244) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | (1.099.769.434.435) | (1.329.727.378.601) |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | (177.428.635.660) | (103.607.745.314) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 1.940.064.108.479 | 4.378.517.423.040 |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác | 21 | | (283.734.894.513) | (533.164.261.997) |
| Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định | 22 | | 2.485.031.224 | 4.266.273.000 |
| Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn | 23 | | (17.562.407.857.117) | (22.641.269.675.342) |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

| | Mã số | Thuyết minh | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|--|-----------|-------------|----------------------------|----------------------------|
| Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn | 24 | | 19.195.704.939.452 | 20.288.539.175.342 |
| Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức | 27 | | 1.363.536.248.562 | 1.013.860.242.106 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 2.715.583.467.608 | (1.867.768.246.891) |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| Tiền thu từ đi vay | 33 | | 4.130.545.304.850 | 3.279.890.701.619 |
| Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | | (4.461.477.622.999) | (2.908.733.012.244) |
| Tiền chi trả cổ tức | 36 | | (3.354.092.726.063) | (2.418.865.072.091) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (3.685.025.044.212) | (2.047.707.382.716) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40) | 50 | | 970.622.531.875 | 463.041.793.433 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm | 60 | | 4.069.464.160.642 | 3.606.454.403.209 |
| Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền | 61 | | (178.661.917) | (32.036.000) |
| Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) | 70 | 6 | 5.039.908.030.600 | 4.069.464.160.642 |

Người lập:

Người duyệt:

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Hoàng Thanh Vân *Trần Nguyên Trung* *Koo Liang Kwee* *Tan Teck Chuan Lester*

Kế toán Kế toán trưởng Phó Tổng Giám đốc Tổng Giám đốc



Hoàng Thanh Vân
Kế toán

Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng

Koo Liang Kwee
Phó Tổng Giám đốc

Tan Teck Chuan Lester
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

a. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) được thành lập dưới hình thức Tổng Công ty Nhà nước theo Quyết định số 74/2003/QĐ-BCN do Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành ngày 6 tháng 5 năm 2003 trên cơ sở tổ chức lại Công ty Bia Sài Gòn và chuyển các đơn vị bao gồm Công ty Rượu Bình Tây, Công ty Nước Giải Khát Chương Dương và Công ty Thủy tinh Phú Thọ thành các đơn vị thành viên của Tổng Công ty. Vào ngày 11 tháng 5 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 37/2004/QĐ-BCN tái cơ cấu lại Tổng Công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Hoạt động của Tổng Công ty được cấp phép theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4106000286 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 9 năm 2006.

Tổng Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4103010027 vào ngày 17 tháng 4 năm 2008. Tại ngày này, Tổng Công ty dưới hình thức là công ty cổ phần mới thành lập đã nhận bàn giao toàn bộ tài sản và nợ phải trả từ Tổng Công ty Nhà nước.

Cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán SAB theo Quyết định Niêm yết số 470/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 11 năm 2016.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

b. Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát và các sản phẩm liên quan, bao gồm vật liệu và bao bì; cung cấp dịch vụ vận tải, hậu cần và kho bãi; sản xuất sản phẩm cơ khí, xây dựng kết cấu thép, và cung cấp dịch vụ cơ khí lắp đặt; và xây dựng và cung cấp dịch vụ bất động sản.

c. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

d. Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn có 26 công ty con và 18 công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (1/1/2023: 26 công ty con và 18 công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát), chi tiết như sau:

| STT | Tên công ty | 31/12/2023 | | 1/1/2023 | |
|----------------------|---|----------------|--------------------|----------------|--------------------|
| | | % quyền sở hữu | % quyền biểu quyết | % quyền sở hữu | % quyền biểu quyết |
| I CÔNG TY CON | | | | | |
| 1 | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây | 70,55% | 70,55% | 51,00% | 51,00% |
| 2 | Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương | 62,06% | 62,06% | 62,06% | 62,06% |
| 3 | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi | 66,56% | 66,56% | 66,56% | 66,56% |
| 4 | Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây | 93,32% | 93,47% | 93,32% | 93,47% |
| 5 | Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân | 55,90% | 56,24% | 55,90% | 56,24% |
| 6 | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh | 54,73% | 54,73% | 54,73% | 54,73% |
| 7 | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam | 68,78% | 68,78% | 68,78% | 68,78% |
| 8 | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội | 52,11% | 52,11% | 52,11% | 52,11% |
| 9 | Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 10 | Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc | 90,00% | 90,00% | 90,00% | 90,00% |
| 11 | Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ | 95,07% | 95,07% | 95,07% | 95,07% |
| 12 | Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm | 94,45% | 94,45% | 94,45% | 94,45% |
| 13 | Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung | 91,24% | 91,24% | 91,24% | 91,24% |
| 14 | Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên | 90,00% | 90,00% | 90,00% | 90,00% |
| 15 | Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ | 90,14% | 90,14% | 90,14% | 90,14% |
| | Hoạt động chính | | | | |
| | Sản xuất và kinh doanh bia | | | | |
| | Sản xuất, kinh doanh nước giải khát, đồ hộp và phụ liệu | | | | |
| | Sản xuất và kinh doanh bia | | | | |
| | Sản xuất và kinh doanh rượu | | | | |
| | Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát có ga | | | | |
| | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát | | | | |
| | Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan | | | | |
| | Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan | | | | |
| | Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát | | | | |
| | Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi | | | | |
| | Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi | | | | |
| | Bán buôn bia, đồ uống có cồn; bán buôn đồ uống không có cồn; bán buôn hoá chất khác, cồn; mua bán bao bì; kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô | | | | |
| | Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh kho bãi và dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô | | | | |
| | Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển | | | | |
| | Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển | | | | |

| STT | Tên công ty | Hoạt động chính | % quyền sở hữu | % quyền biểu quyết | % quyền sở hữu | % quyền biểu quyết |
|---|--|---|----------------|--------------------|----------------|--------------------|
| 16 | Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông | Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy | 90,68% | 90,68% | 90,68% | 90,68% |
| 17 | Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền | Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ | 90,00% | 90,00% | 90,00% | 90,00% |
| 18 | Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu | Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ và đường thủy | 90,00% | 90,00% | 90,00% | 90,00% |
| 19 | Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co | Chế tạo máy móc dùng cho sản xuất thực phẩm; lắp đặt và bảo trì hệ thống máy móc thiết bị | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 20 | Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng (**) | Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai | 70,55% | 100% | 51,00% | 100% |
| 21 | Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đồng Bắc | Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa | 90,45% | 90,45% | 90,45% | 90,45% |
| 22 | Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh | Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 23 | Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn | Sản xuất và kinh doanh nắp khoén thiếc và bao bì kim loại, bao bì phục vụ ngành đồ uống thực phẩm | 76,81% | 76,81% | 76,81% | 76,81% |
| 24 | Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn | Bán buôn bia, rượu và nước giải khát | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 25 | Công ty TNHH Một Thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn | Bán buôn bia, rượu và nước giải khát | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 26 | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát | 52,91% | 52,91% | 52,91% | 52,91% |
| II CƠ SỞ KINH DOANH ĐỒNG KIỂM SOÁT | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh (*) | Cho thuê và quản lý cao ốc văn phòng | 25,00% | 25,00% | 25,00% | 25,00% |
| 2 | Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn | Sản xuất ion nhôm | 30,00% | 30,00% | 30,00% | 30,00% |
| 3 | Công ty TNHH Thủy Tinh Malaysia Việt Nam | Sản xuất các sản phẩm thủy tinh | 30,00% | 30,00% | 30,00% | 30,00% |
| 4 | Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ | Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì đóng gói bằng kim loại | 35,00% | 35,00% | 35,00% | 35,00% |
| 5 | Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam | Sản xuất và kinh doanh rượu và các sản phẩm nước uống có cồn | 45,00% | 45,00% | 45,00% | 45,00% |

III CÔNG TY LIÊN KẾT

| | | | | | | |
|----|--|---|--------|--------|--------|--------|
| 6 | Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam (**) | Cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng và thiết kế | 28,57% | 28,57% | 28,57% | 28,57% |
| 7 | Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực - Thực phẩm Trường Sa | Sản xuất sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm | 38,62% | 38,98% | 38,62% | 38,98% |
| 8 | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát | 30,84% | 33,85% | 30,84% | 33,85% |
| 9 | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế | 32,40% | 32,41% | 32,40% | 32,41% |
| 10 | Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành | Xây dựng và kinh doanh bất động sản | 29,00% | 29,00% | 29,00% | 29,00% |
| 11 | Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (**) | Sản xuất, lắp đặt các sản phẩm máy móc cầu đường và xây dựng công nghiệp | 26,00% | 26,00% | 26,00% | 26,00% |
| 12 | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát | 20,00% | 20,00% | 20,00% | 20,00% |
| 13 | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế | 20,00% | 20,00% | 20,00% | 20,00% |
| 14 | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế | 26,00% | 26,00 | 26,00% | 26,00% |
| 15 | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát | 20,00% | 20,00% | 20,00% | 20,00% |
| 16 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây(**) | Sản xuất, gia công và kinh doanh thực phẩm, nước giải khát, bia và nước uống có cồn | 21,80% | 22,18% | 21,80% | 22,18% |
| 17 | Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô (**) | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát, sữa đậu nành và nước ép trái cây | 29,47% | 34,92% | 27,62% | 34,92% |
| 18 | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu (**) | Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát | 14,11% | 20,00% | 10,20% | 20,00% |

(*) Quyền sở hữu của Tập đoàn trong liên doanh với Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh được quy định tại Hợp đồng Liên doanh ngày 24 tháng 11 năm 1994 giữa Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương ("Chương Dương"), một công ty con của Tổng Công ty, và bên đối tác là Centrepoint Properties Ltd., một công ty được thành lập tại Singapore. Tại thời điểm cổ phần hóa Chương Dương vào năm 2014, quyền sở hữu của Hợp đồng Liên doanh này được chuyển giao từ Chương Dương sang Tổng Công ty theo phê duyệt của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Theo quy định tại Hợp đồng Liên doanh, lợi nhuận được phân chia cho các bên theo lịch biểu quy định trong hợp đồng này. Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, tỷ lệ lợi ích chia cho Tập đoàn và bên đối tác lần lượt là 40% và 60% (2022: 40% và 60%).

(**) Công ty con và các công ty liên kết sở hữu gián tiếp.

Tỷ lệ quyền sở hữu thể hiện cả tỷ lệ quyền sở hữu trực tiếp và gián tiếp của Tập đoàn trong các công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tất cả các công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được thành lập tại Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn có 8.139 nhân viên (1/1/2023: 8.550 nhân viên).

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

a. Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

b. Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

c. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

d. Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

a. Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát (“NCI”) được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iii) Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là những cơ sở kinh doanh mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định chiến lược về tài chính và hoạt động.

Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(v) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Giá phí hợp nhất kinh doanh (giá phí mua) gồm tổng của giá trị hợp lý, tại ngày trao đổi, của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận, các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

Bất kỳ khoản lợi thế thương mại nào phát sinh thể hiện khoản chênh lệch giữa giá phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua được ghi nhận vào bảng cân đối kế toán hợp nhất, sau đó được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm phát sinh giao dịch mua sau khi đã tiến hành soát xét lại nhằm đảm bảo việc xác định giá trị của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được, nợ tiềm tàng và việc xác định giá phí hợp nhất kinh doanh đã phản ánh phù hợp việc cân nhắc tất cả thông tin có tại ngày mua.

b. Ngoại tệ

(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(ii) Quy đổi báo cáo tài chính của công ty liên kết từ đơn vị tiền tệ kế toán sang đơn vị tiền tệ báo cáo

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả của công ty liên kết có đơn vị tiền tệ kế toán khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của công ty liên kết được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do quy đổi báo cáo tài chính bằng đơn vị tiền tệ khác VND của công ty liên kết được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ” thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

c. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

d. Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty hoặc các công ty con định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

f. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

g. Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

| | |
|----------------------------|------------|
| • nhà cửa và vật kiến trúc | 5 – 45 năm |
| • máy móc và thiết bị | 3 – 30 năm |
| • phương tiện vận chuyển | 3 – 10 năm |
| • thiết bị văn phòng | 2 – 15 năm |
| • tài sản khác | 2 – 20 năm |

h. Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá và không trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng của quyền sử dụng đất là từ 13 đến 50 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

i. Bất động sản đầu tư

(i) Bất động sản đầu tư đầu tư cho thuê

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Tổng Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- quyền sử dụng đất 16 – 47 năm
- nhà cửa và vật kiến trúc 5 – 45 năm

(ii) Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được phản ánh theo giá gốc trừ đi các khoản giảm giá trị theo giá thị trường. Giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá sẽ được ghi giảm nếu có bằng chứng cho thấy giá thị trường của bất động sản đầu tư giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của bất động sản này và giá trị khoản tổn thất có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Khoản ghi giảm giá trị của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

j. Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

k. Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(ii) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 32 đến 48 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

l. Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

m. Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

n. Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế. Các chi phí này được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

o. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

p. Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

q. Thuê

(i) Tài sản thuê

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Tập đoàn, với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính trừ khi chắc chắn là Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được thuyết minh trong phần chính sách kế toán 3(g).

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê khác được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tập đoàn.

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Các khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia thành chi phí tài chính và khoản trả nợ gốc. Chi phí tài chính phải được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê để đạt tới một tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

r. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

s. Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông (sau khi đã trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tập đoàn không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

t. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

u. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

v. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

a. Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Bộ phận kinh doanh của Tập đoàn được chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Bán bia;
- Bán nguyên vật liệu; và
- Các hoạt động khác bao gồm bán rượu, nước giải khát và các sản phẩm khác; và cung cấp dịch vụ cho thuê và các dịch vụ khác.

Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn tại ngày báo cáo chủ yếu phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh bia. Theo đó, thông tin tài chính được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh bia của Tập đoàn. Thuyết minh 31 và Thuyết minh 32 trình bày chi tiết doanh thu và giá vốn của từng loại sản phẩm, vì vậy đã cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả hoạt động của mỗi bộ phận kinh doanh như được phân loại ở trên.

b. Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa trên vị trí địa lý của khách hàng, bao gồm khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Tập đoàn và không phải là một bộ phận trọng yếu cần báo cáo riêng. Do đó, thông tin tài chính được báo cáo chủ yếu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong lãnh thổ Việt Nam.

5. Giao dịch với cổ đông không kiểm soát

Vào ngày 27 tháng 4 năm 2023, Tổng Công ty đã mua 2.834.750 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Miền Tây"), một công ty con sở hữu trực tiếp của Tổng Công ty, từ các cổ đông hiện hữu. Sau giao dịch này, tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty trong Miền Tây đã tăng từ 51,00% lên 70,55%.

Giao dịch với cổ đông không kiểm soát có ảnh hưởng như sau:

| | (VND) |
|---|-------------------------|
| Giá trị ghi sổ tương ứng của tài sản thuần được mua | 143.004.301.816 |
| Khoản thanh toán cho việc mua lại | (164.654.149.300) |
| Chênh lệch ghi nhận trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Thuyết minh 26) | (21.649.847.484) |

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|----------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Tiền mặt | 1.738.713.116 | 1.754.761.797 |
| Tiền gửi ngân hàng | 1.421.310.065.443 | 983.609.790.131 |
| Các khoản tương đương tiền | 3.616.859.252.041 | 3.084.099.608.714 |
| | 5.039.908.030.600 | 4.069.464.160.642 |

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng. Các khoản tương đương tiền được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 2,30% đến 4,00% một năm (1/1/2023: 5,50% đến 6,00% một năm).

7. Các khoản đầu tư

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày báo cáo. Tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 3,90% đến 9,20% một năm (1/1/2023: 4,00% đến 9,20% một năm).

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 12 tháng kể từ ngày báo cáo. Tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 4,90% một năm (1/1/2023: 9,20% một năm).

c. Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | 31/12/2023 | | 1/1/2023 | | |
|--|--------------------------|--------------------------|--|--------------------------|--------------------------|
| Hạch toán theo vốn chủ sở hữu/ Giá gốc (VND) | Dự phòng (VND) | Giá trị ghi sổ (VND) | Hạch toán theo vốn chủ sở hữu/ Giá gốc (VND) | Dự phòng (VND) | Giá trị ghi sổ (VND) |
| Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (i) | 2.230.183.930.616 | (75.707.513.102) | 2.154.476.417.514 | 2.187.829.955.465 | 2.112.122.442.363 |
| Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (ii) | 434.314.271.916 | (340.618.322.927) | 93.695.948.989 | 434.314.271.916 | 99.892.939.394 |
| | 2.664.498.202.532 | (416.325.836.029) | 2.248.172.366.503 | 2.622.144.227.381 | 2.212.015.381.757 |

(i) Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

| | 31/12/2023 | | 1/1/2023 | | | |
|---|-------------------------------------|----------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------|-----------------|
| Tên công ty | Hạch toán theo vốn chủ sở hữu (VND) | Giá trị hợp lý (VND) | Dự phòng (VND) | Hạch toán theo vốn chủ sở hữu (VND) | Giá trị hợp lý (VND) | Dự phòng (VND) |
| Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực - Thực phẩm Trường Sa | 4.877.957.385 | (*) | (4.877.957.381) | 4.877.957.385 | (*) | (4.877.957.381) |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam | 329.653.546 | (*) | - | 329.653.546 | (*) | - |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ | 67.293.660.882 | 46.363.600.800 | - | 68.198.352.285 | 71.094.240.000 | - |
| Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp | 6.863.792.917 | (*) | - | 6.863.792.917 | (*) | - |

| | | | | | | |
|---|--------------------------|-----------------|-------------------------|--------------------------|-----------------|-------------------------|
| Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô | 94.249.459.836 | (*) | - | 97.657.207.690 | (*) | - |
| Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh | 116.489.270.590 | (*) | - | 115.508.698.730 | (*) | - |
| Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn | 700.702.322.675 | (*) | - | 583.115.732.032 | (*) | - |
| Công ty TNHH Thủy tinh Malaysia Việt Nam | 316.511.068.418 | (*) | - | 337.365.757.373 | (*) | - |
| Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ | 67.001.146.482 | (*) | - | 60.017.545.712 | (*) | - |
| Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam | 22.831.353.000 | (*) | - | 37.827.987.750 | (*) | - |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây | 412.814.261.765 | 335.588.389.429 | - | 445.504.575.352 | (*) | - |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung | 192.997.567.729 | 357.892.231.000 | - | 196.057.912.124 | 429.954.315.350 | - |
| Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành | 70.829.555.721 | (*) | (70.829.555.721) | 70.829.555.721 | (*) | (70.829.555.721) |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu | 37.280.572.663 | 19.788.568.800 | - | 39.038.793.663 | 23.575.552.000 | - |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long | 45.606.308.837 | (*) | - | 50.022.757.187 | (*) | - |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang | - | (*) | - | 288.988.004 | (*) | - |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa | 47.812.472.419 | (*) | - | 47.826.134.802 | (*) | - |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre | 25.693.485.751 | (*) | - | 26.498.553.192 | (*) | - |
| | 2.230.183.930.616 | | (75.707.513.102) | 2.187.829.955.465 | | (75.707.513.102) |

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát trong năm như sau:

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Số dư đầu năm | 2.187.829.955.465 | 2.010.071.605.619 |
| Lợi nhuận được chia trong năm | 232.053.894.657 | 323.119.361.276 |
| Thu nhập từ cổ tức trong năm | (196.517.747.758) | (155.158.091.616) |
| Chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ | 6.817.828.252 | 9.797.080.186 |
| Số dư cuối năm | 2.230.183.930.616 | 2.187.829.955.465 |

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

| Tên công ty | 31/12/2023 | | | 1/1/2023 | | |
|---|------------------------|----------------------|--------------------------|------------------------|----------------------|--------------------------|
| | Giá gốc (VND) | Giá trị hợp lý (VND) | Dự phòng (VND) | Giá gốc (VND) | Giá trị hợp lý (VND) | Dự phòng (VND) |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á | 136.265.460.000 | (*) | (136.265.460.000) | 136.265.460.000 | (*) | (136.265.460.000) |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao Bi Sài Gòn | 50.000.000.000 | (*) | (4.643.345.605) | 50.000.000.000 | (*) | - |
| Công ty Cổ phần PVI | 51.475.140.000 | 21.751.027.200 | (29.724.112.800) | 51.475.140.000 | 23.304.672.000 | (28.170.468.000) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Không Gian Ngầm | 23.085.000.000 | (*) | (23.085.000.000) | 23.085.000.000 | (*) | (23.085.000.000) |
| Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông | 30.700.950.000 | 8.068.340.000 | (30.700.950.000) | 30.700.950.000 | 6.721.909.091 | (30.700.950.000) |
| Quý đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2 | 35.757.720.722 | (*) | (35.757.720.722) | 35.757.720.722 | (*) | (35.757.720.722) |
| Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn | 26.588.267.394 | (*) | - | 26.588.267.394 | (*) | - |
| Công ty Cổ phần Cổn, Rừrụ Bình Tây - Việt Nam | 300.000.000 | (*) | (300.000.000) | 300.000.000 | (*) | (300.000.000) |
| Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nhà Trang | 1.161.147.000 | (*) | (1.161.147.000) | 1.161.147.000 | (*) | (1.161.147.000) |
| Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt | 45.000.000.000 | (*) | (45.000.000.000) | 45.000.000.000 | (*) | (45.000.000.000) |
| Công ty TNHH Đầu tư Sabeco HP | 24.426.586.800 | (*) | (24.426.586.800) | 24.426.586.800 | (*) | (24.426.586.800) |
| Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Đồng Nai | 3.954.000.000 | (*) | (3.954.000.000) | 3.954.000.000 | (*) | (3.954.000.000) |
| Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn - Đồng Hà | 5.600.000.000 | (*) | (5.600.000.000) | 5.600.000.000 | (*) | (5.600.000.000) |
| | 434.314.271.916 | | (340.618.322.927) | 434.314.271.916 | | (334.421.332.522) |

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023 được xác định bằng cách tham khảo giá niêm yết cổ phiếu.

(iii) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

Biến động của dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|------------------------------|------------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm | 410.128.845.624 | 409.691.883.024 |
| Dự phòng trích lập trong năm | 6.196.990.405 | 436.962.600 |
| Số dư cuối năm | 416.325.836.029 | 410.128.845.624 |

8. Phải thu của khách hàng

a. Phải thu khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|---|------------------------|------------------------|
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa | 61.408.565.384 | 47.712.205.892 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang | 55.929.157.290 | 81.621.820.149 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre | 53.683.357.283 | 396.148.320 |
| Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh | 49.891.712.167 | 46.483.714.760 |
| Các khách hàng khác | 246.453.972.103 | 161.638.380.480 |
| | 467.366.764.227 | 337.852.269.601 |

b. Phải thu khách hàng là các bên liên quan

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|--|------------------|----------------|
| Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát | | |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa | 61.408.565.384 | 47.712.205.892 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang | 55.929.157.290 | 81.621.820.149 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre | 53.683.357.283 | 396.148.320 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây | 23.156.420.318 | 18.235.841.934 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long | 14.541.400.794 | - |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung | 14.424.596.896 | 27.720.000 |
| Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô | 4.121.659.864 | 562.429.272 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu | 1.592.388.000 | 1.693.498.004 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ | 1.122.677.027 | - |
| Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam | 694.010.673 | 2.305.022.406 |
| Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh | 1.719.360 | 18.737.083 |
| Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn | - | 6.601.241 |
| Các bên liên quan khác | | |
| Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) | 15.520.421.888 | 17.047.133.954 |
| Công ty TNHH Lon Nước Giải Khát TBC-Ball Việt Nam | 592.810.727 | 27.976.872 |
| F&N Global Marketing Pte. Ltd. | 126.919.035 | 776.246.103 |
| Công ty TNHH S.A.S. CTAMAD | 48.535.322 | - |

9. Phải thu khác

a. Phải thu ngắn hạn khác

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|---|--------------------------|------------------------|
| Phải thu do chênh lệch giữa giá trị của khoản đầu tư và phần vốn góp trong công ty liên kết | 277.230.733.543 | 277.230.733.543 |
| Phải thu lãi tiền gửi | 580.854.072.162 | 433.941.800.973 |
| Phải thu về cổ tức | 119.965.992.576 | 43.976.923.301 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 46.506.599.095 | 32.247.650.139 |
| | 1.024.557.397.376 | 787.397.107.956 |

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|--|------------------|-----------------|
| Công ty mẹ cấp trung gian | | |
| BeerCo Limited | 49.197.000 | - |
| Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát | | |
| Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành | 277.230.733.543 | 277.230.733.543 |
| Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam | 64.200.000.000 | - |
| Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh | 43.802.647.026 | 40.476.923.301 |
| Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam | 6.971.692.050 | - |
| Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô | 3.679.866.661 | - |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long | 2.021.512.801 | 1.500.000.000 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây | 634.992.585 | - |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung | 512.007.664 | 857.192.703 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu | 388.815.441 | 937.901.548 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang | 380.140.249 | - |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa | 223.638.844 | 6.807.822 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ | 172.648.858 | 1.000.910.851 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre | 166.210.711 | 1.232.504.912 |

b. Phải thu dài hạn khác

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|-------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Ký quỹ, ký cược dài hạn | 35.152.681.051 | 38.171.128.871 |
| Phải thu dài hạn khác | - | 8.000.000.000 |
| | 35.152.681.051 | 46.171.128.871 |

10. Dự phòng phải thu khó đòi

a. Ngắn hạn

Đơn vị: VND

| 31/12/2023 | | | | | 1/1/2023 | | | | |
|-------------------------|-------------------|------------------------|--------------------------|------------------------------|----------|-----------------|------------------------|--------------------------|------------------------------|
| | Số ngày quá hạn | Giá gốc (VND) | Dự phòng (VND) | Giá trị có thể thu hồi (VND) | | Số ngày quá hạn | Giá gốc (VND) | Dự phòng (VND) | Giá trị có thể thu hồi (VND) |
| Phải thu ngắn hạn khác | Trên 4 năm | 284.428.344.141 | (284.428.344.141) | - | | Trên 3 năm | 284.428.344.141 | (284.428.344.141) | - |
| Trả trước cho người bán | Trên 4 năm | 6.216.712.505 | (6.216.712.505) | - | | Trên 3 năm | 6.219.868.824 | (6.219.868.824) | - |
| Phải thu của khách hàng | Trên 4 năm | 4.578.708.940 | (4.578.708.940) | - | | Trên 3 năm | 4.968.014.698 | (4.968.014.698) | - |
| Phải thu của khách hàng | Từ 6 đến 12 tháng | 580.635.000 | (580.635.000) | - | | Không áp dụng | - | - | - |
| | | 295.804.400.586 | (295.804.400.586) | - | | | 295.616.227.663 | (295.616.227.663) | - |

b. Dài hạn

Đơn vị: VND

| 31/12/2023 | | | | | 1/1/2023 | | | | |
|---------------------------------|-----------------|----------------------|------------------------|------------------------------|----------|-----------------|-----------------------|-------------------------|------------------------------|
| | Số ngày quá hạn | Giá gốc (VND) | Dự phòng (VND) | Giá trị có thể thu hồi (VND) | | Số ngày quá hạn | Giá gốc (VND) | Dự phòng (VND) | Giá trị có thể thu hồi (VND) |
| Phải thu dài hạn của khách hàng | Trên 4 năm | 5.948.610.516 | (5.948.610.516) | - | | Trên 3 năm | 5.948.610.516 | (5.948.610.516) | - |
| Phải thu dài hạn khác | Trên 4 năm | 451.100.000 | (451.100.000) | - | | Trên 3 năm | 8.451.100.000 | (8.451.100.000) | - |
| | | 6.399.710.516 | (6.399.710.516) | - | | | 14.399.710.516 | (14.399.710.516) | - |

Biến động của dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn và dài hạn trong năm như sau:

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|------------------------------|------------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm | 310.015.938.179 | 381.548.376.815 |
| Dự phòng trích lập trong năm | 580.635.000 | 112.342.026 |
| Dự phòng hoàn nhập trong năm | (8.392.462.077) | (191.124.170) |
| Dự phòng xóa sổ trong năm | - | (71.453.656.492) |
| Số dư cuối năm | 302.204.111.102 | 310.015.938.179 |

11. Hàng tồn kho

a. Hàng tồn kho

| | 31/12/2023 | | 1/1/2023 | |
|-------------------------------------|--------------------------|-------------------------|--------------------------|-------------------------|
| | Giá gốc (VND) | Dự phòng (VND) | Giá gốc (VND) | Dự phòng (VND) |
| Hàng mua đang đi trên đường | 199.108.408.976 | - | 275.661.225.968 | - |
| Nguyên vật liệu | 1.013.795.593.509 | (17.509.240.895) | 646.760.359.805 | (21.735.860.324) |
| Công cụ và dụng cụ | 211.486.826.724 | (52.464.325.082) | 263.477.907.901 | (53.759.024.004) |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 234.557.963.220 | - | 231.921.624.124 | - |
| Thành phẩm | 719.643.645.770 | (4.718.641.940) | 838.446.480.017 | (2.726.048.079) |
| Hàng hoá | 14.492.262.164 | (887.503.638) | 16.226.935.999 | (752.462.071) |
| | 2.393.084.700.363 | (75.579.711.555) | 2.272.494.533.814 | (78.973.394.478) |

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có 75.580 triệu VND (1/1/2023: 78.973 triệu VND) hàng tồn kho lỗi thời, hoặc chậm luân chuyển khó tiêu thụ được.

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Số dư đầu năm | 78.973.394.478 | 87.710.082.208 |
| Dự phòng trích lập trong năm | 11.453.883.862 | 12.622.250.849 |
| Dự phòng hoàn nhập trong năm | (10.650.693.235) | (16.336.007.382) |
| Dự phòng sử dụng trong năm | (2.291.181.878) | (4.600.840.939) |
| Chuyển sang dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | (1.905.691.672) | (422.090.258) |
| Số dư cuối năm | 75.579.711.555 | 78.973.394.478 |

b. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

| | 31/12/2023 | | 1/1/2023 | |
|---|----------------|------------------|----------------|------------------|
| | Giá gốc (VND) | Dự phòng (VND) | Giá gốc (VND) | Dự phòng (VND) |
| Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 90.682.803.729 | (58.989.826.260) | 74.929.732.263 | (55.483.500.463) |

Biến động của dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn trong năm như sau:

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Số dư đầu năm | 55.483.500.463 | 51.727.289.968 |
| Dự phòng trích lập trong năm | 8.293.913.089 | 13.938.781.076 |
| Dự phòng hoàn nhập trong năm | (6.693.278.964) | (10.604.660.839) |
| Chuyển từ dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 1.905.691.672 | 422.090.258 |
| Số dư cuối năm | 58.989.826.260 | 55.483.500.463 |

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Chi phí trả trước

a. Chi phí trả trước ngắn hạn

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí quảng cáo | 142.932.694.839 | 141.228.156.925 |
| Chi phí thuê | 10.839.896.618 | 15.781.994.109 |
| Công cụ và dụng cụ | 13.843.638.728 | 15.209.943.650 |
| Chi phí trả trước khác | 4.615.522.673 | 9.756.599.404 |
| | 172.231.752.858 | 181.976.694.088 |

b. Chi phí trả trước dài hạn

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Bao bì luân chuyển | 192.507.450.988 | 37.675.092.876 |
| Chi phí đất trả trước | 229.209.631.772 | 227.179.123.604 |
| Quyền sử dụng đất chờ bàn giao (*) | 51.602.316.000 | 51.602.316.000 |
| Công cụ và dụng cụ | 29.033.969.285 | 26.046.425.359 |
| Chi phí trả trước khác | 47.951.030.421 | 40.948.310.024 |
| | 550.304.398.466 | 383.451.267.863 |

(*) Quyền sử dụng đất chờ bàn giao phản ánh tiền thuế đất phải trả cho Nhà nước (Thuyết minh 22(b)).

Biến động của chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|---|------------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm | 383.451.267.863 | 263.131.483.984 |
| Tăng trong năm | 280.065.224.269 | 212.893.881.171 |
| Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang | 8.949.693.943 | 9.672.946.441 |
| Phân bổ trong năm | (127.484.787.186) | (99.407.099.148) |
| Chuyển từ/(sang) tài sản cố định hữu hình | 3.143.514.936 | (2.839.944.585) |
| Chuyển từ chi phí trả trước ngắn hạn | 2.179.484.641 | - |
| Số dư cuối năm | 550.304.398.466 | 383.451.267.863 |

13. Tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa và vật kiến trúc (VND) | Máy móc và thiết bị (VND) | Phương tiện vận chuyển (VND) | Thiết bị văn phòng (VND) | Tài sản khác (VND) | Tổng (VND) |
|---------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------|---------------------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 2.201.445.261.235 | 8.817.189.366.741 | 239.476.610.325 | 171.996.538.981 | 9.972.781.641 | 11.440.080.558.923 |
| Tăng trong năm | 2.456.953.522 | 26.049.931.976 | 1.308.181.818 | 4.492.046.746 | - | 34.307.114.062 |
| Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang | 3.034.527.092 | 31.348.497.230 | 109.789.493 | 951.008.220 | - | 35.443.822.035 |
| Chuyển từ bất động sản đầu tư | 5.374.645.816 | - | - | - | - | 5.374.645.816 |
| Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn | (2.280.037.663) | (863.477.273) | - | - | - | (3.143.514.936) |
| Phân loại lại | - | (406.808.331) | - | 406.808.331 | - | - |
| Thanh lý | (674.124.101) | (16.354.064.804) | (4.749.758.237) | (1.967.351.793) | - | (23.745.298.935) |
| Số dư cuối năm | 2.209.357.225.901 | 8.856.963.445.539 | 236.144.823.399 | 175.879.050.485 | 9.972.781.641 | 11.488.317.326.965 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 1.271.919.935.121 | 6.433.084.220.444 | 207.897.643.646 | 149.543.012.413 | 8.654.114.064 | 8.071.098.925.688 |
| Khấu hao trong năm | 93.835.138.089 | 431.288.782.706 | 10.426.975.293 | 10.045.533.227 | 471.741.096 | 546.068.170.411 |
| Chuyển từ bất động sản đầu tư | 5.286.669.463 | - | - | - | - | 5.286.669.463 |
| Phân loại lại | - | (16.852.808) | - | 16.852.808 | - | - |
| Thanh lý | (674.124.101) | (16.354.064.804) | (4.749.758.237) | (1.967.351.793) | - | (23.745.298.935) |
| Số dư cuối năm | 1.370.367.618.572 | 6.848.002.085.538 | 213.574.860.702 | 157.638.046.655 | 9.125.855.160 | 8.598.708.466.627 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 929.525.326.114 | 2.384.105.146.297 | 31.578.966.679 | 22.453.526.568 | 1.318.667.577 | 3.368.981.633.235 |
| Số dư cuối năm | 838.989.607.329 | 2.008.961.360.001 | 22.569.962.697 | 18.241.003.830 | 846.926.481 | 2.889.608.860.338 |

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản có nguyên giá 4.170.864 triệu VND (1/1/2023: 3.868.048 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình không còn sử dụng và chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 135.359 triệu VND (1/1/2023: 70.821 triệu VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình Tập đoàn cho các công ty liên kết thuê có thu phí tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là không (1/1/2023: 61.027 triệu VND).

14. Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính

Nhà cửa và vật kiến trúc (VND)

| NGUYÊN GIÁ | |
|---------------------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm và số dư cuối năm | 173.582.726.065 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | |
| Số dư đầu năm | 11.320.924.101 |
| Khấu hao trong năm | 5.230.553.541 |
| Số dư cuối năm | 16.551.477.642 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | |
| Số dư đầu năm | 162.261.801.964 |
| Số dư cuối năm | 157.031.248.423 |

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. Tài sản cố định vô hình

Đơn vị: VND

| | Quyền sử dụng đất (*) | Phần mềm máy vi tính | Tài sản khác | Tổng |
|-----------------------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------|--------------------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | | |
| Số dư đầu năm | 1.024.181.907.580 | 79.860.911.691 | 104.000.000 | 1.104.146.819.271 |
| Tăng trong năm | - | 716.661.468 | - | 716.661.468 |
| Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang | - | 9.848.259.765 | - | 9.848.259.765 |
| Số dư cuối năm | 1.024.181.907.580 | 90.425.832.924 | 104.000.000 | 1.114.711.740.504 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | | |
| Số dư đầu năm | 103.919.108.395 | 76.384.998.344 | 104.000.000 | 180.408.106.739 |
| Khấu hao trong năm | 6.660.390.149 | 4.559.232.762 | - | 11.219.622.911 |
| Số dư cuối năm | 110.579.498.544 | 80.944.231.106 | 104.000.000 | 191.627.729.650 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | |
| Số dư đầu năm | 920.262.799.185 | 3.475.913.347 | - | 923.738.712.532 |
| Số dư cuối năm | 913.602.409.036 | 9.481.601.818 | - | 923.084.010.854 |

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản có nguyên giá 77.771 triệu VND (1/1/2023: 67.697 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình không còn sử dụng và chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 304 triệu VND (1/1/2023: 304 triệu VND).

(*) Trong quyền sử dụng đất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các quyền sử dụng đất với giá trị là 735.380 triệu VND được Tập đoàn ghi nhận theo giá tạm tính tăng thêm vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 và Biên bản Quyết toán Cổ phần hóa do Ban Quyết toán Cổ phần hóa gồm các đại diện từ Bộ Công thương và Bộ Tài chính thực hiện tại ngày 30 tháng 4 năm 2008, lập vào ngày 6 tháng 3 năm 2010. Tập đoàn đã ghi nhận tăng giá trị quyền sử dụng đất này vào tài khoản "Tài sản cố định vô hình", đồng thời ghi tăng tương ứng một khoản phải trả Nhà nước trên tài khoản "Phải trả ngắn hạn khác" (Thuyết minh 22(a)).

Các khu đất này đã được Bộ Công thương giao cho Tập đoàn quản lý và sử dụng theo quy hoạch của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đang trong quá trình làm việc với Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để lập hợp đồng thuê đất. Hiện tại, Tập đoàn đang sử dụng các quyền sử dụng đất này cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các quyền sử dụng đất này chỉ có tính tạm thời, Tập đoàn không được tự ý chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê lại hay thế chấp các quyền sử dụng đất này.

Chi tiết giá trị quyền sử dụng đất theo giá trị tạm tính được xác định tại ngày 6 tháng 3 năm 2010 như sau:

| STT | Địa chỉ | Diện tích (m ²) | Giá trị định giá khi xác định giá trị doanh nghiệp (VND) |
|-----|---|-----------------------------|--|
| 1 | 46 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | 3.872,5 | 55.241.212.500 |
| 2 | 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | 17.406,1 | 418.634.111.100 |
| 3 | 474 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | 7.729,0 | 247.637.160.000 |
| 4 | 18/3B Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | 2.216,3 | 13.867.389.100 |
| | | | 735.379.872.700 |

Tập đoàn chưa trích khấu hao giá trị của các quyền sử dụng đất này do thời gian sử dụng chưa được xác định một cách đáng tin cậy tại ngày lập báo cáo tài chính. Trong năm, Tập đoàn cũng đã hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chi phí thuê đất và thuế sử dụng đất là 44.857 triệu VND (2022: 29.947 triệu VND) theo thông báo nộp thuế sử dụng đất của các chi cục thuế địa phương.

16. Bất động sản đầu tư

| | Bất động sản đầu tư cho thuê | | Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá | | Đơn vị: VND |
|--------------------------------------|------------------------------|--------------------------|--|------------------------|-------------|
| | Quyền sử dụng đất | Nhà cửa và vật kiến trúc | Quyền sử dụng đất | Tổng | |
| NGUYÊN GIÁ | | | | | |
| Số dư đầu năm | 27.812.438.744 | 141.612.101.345 | 13.511.310.895 | 182.935.850.984 | |
| Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang | - | 133.537.416.917 | - | 133.537.416.917 | |
| Chuyển sang tài sản cố định hữu hình | - | (5.374.645.816) | - | (5.374.645.816) | |
| Số dư cuối năm | 27.812.438.744 | 269.774.872.446 | 13.511.310.895 | 311.098.622.085 | |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | | | |
| Số dư đầu năm | 9.720.129.042 | 16.935.823.014 | 3.150.911.918 | 29.806.863.974 | |
| Khấu hao trong năm | 606.038.092 | 6.907.637.402 | - | 7.513.675.494 | |
| Chuyển sang tài sản cố định hữu hình | - | (5.286.669.463) | - | (5.286.669.463) | |
| Số dư cuối năm | 10.326.167.134 | 18.556.790.953 | 3.150.911.918 | 32.033.870.005 | |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | | |
| Số dư đầu năm | 18.092.309.702 | 124.676.278.331 | 10.360.398.977 | 153.128.987.010 | |
| Số dư cuối năm | 17.486.271.610 | 251.218.081.493 | 10.360.398.977 | 279.064.752.080 | |

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư không được xác định bởi vì Tập đoàn không thực hiện việc xác định giá trị hợp lý.

17. Xây dựng cơ bản dở dang

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|---------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm | 133.548.179.000 | 551.470.893.844 |
| Tăng trong năm | 198.150.321.945 | 301.760.853.416 |
| Chuyển sang tài sản cố định hữu hình | (35.443.822.035) | (586.908.875.872) |
| Chuyển sang tài sản cố định vô hình | (9.848.259.765) | (964.000.000) |
| Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn | (8.949.693.943) | (9.672.946.441) |
| Chuyển sang bất động sản đầu tư | (133.537.416.917) | (111.615.730.291) |
| Chuyển sang chi phí | - | (10.522.015.656) |
| Số dư cuối năm | 143.919.308.285 | 133.548.179.000 |

Trong năm, chi phí lãi vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang là 12.288 triệu VND (2022: 6.791 triệu VND).

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|--|------------------------|------------------------|
| Dự án giải phóng mặt bằng tại Nhà máy bia Sài Gòn - Củ Chi | 43.296.363.636 | - |
| Dự án Sabeco 4.0 | 37.720.470.291 | - |
| Dự án xây dựng trung tâm thương mại và dịch vụ | 9.798.307.815 | 2.154.816.792 |
| Nhà cửa và vật kiến trúc | - | 88.565.800.836 |
| Các công trình khác | 53.104.166.543 | 42.827.561.372 |
| | 143.919.308.285 | 133.548.179.000 |

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

| | Thuế suất | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|---|-----------|------------------------|------------------------|
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận trên: | | | |
| • Chi phí phải trả và các khoản dự phòng | 20% | 75.764.978.027 | 82.836.932.862 |
| • Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 20% | 61.171.007.842 | 56.440.548.637 |
| • Lãi chưa thực hiện | 20% | 36.318.967.688 | 40.671.418.069 |
| • Dự phòng giảm giá hàng tồn kho, thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn | 20% | 25.404.880.205 | 24.150.582.076 |
| • Dự phòng phải thu khó đòi | 20% | 68.345.726 | 1.672.286.338 |
| • Các khoản khác | 20% | 7.691.565.034 | 2.687.050.079 |
| Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại | | 206.419.744.522 | 208.458.818.061 |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả ghi nhận trên: | | | |
| • Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 20% | 49.057.251.548 | 34.353.293.866 |
| • Công cụ và dụng cụ | 20% | 1.735.509.047 | 2.203.943.655 |
| Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả | | 50.792.760.595 | 36.557.237.521 |

19. Phải trả người bán

a. Phải trả người bán ngắn hạn

(i) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

| | Giá gốc/Số có khả năng trả nợ | |
|---------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|
| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
| Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn | 340.029.230.853 | 305.360.233.763 |
| Công ty Cổ Phần Hanacans | 190.695.559.901 | 304.818.946.067 |
| Các nhà cung cấp khác | 1.945.648.016.084 | 2.156.100.851.761 |
| | 2.476.372.806.838 | 2.766.280.031.591 |

(ii) Phải trả người bán là các bên liên quan

| | Giá gốc/Số có khả năng trả nợ | |
|--|-------------------------------|-----------------|
| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
| Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát | | |
| Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn | 340.029.230.853 | 305.360.233.763 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung | 42.265.734.352 | 22.886.473.799 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu | 23.721.022.787 | 4.994.118.630 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây | 22.880.091.999 | 41.300.276.271 |
| Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô | 20.065.301.363 | 5.279.828.400 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa | 16.318.251.791 | 11.062.497.600 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre | 14.542.263.749 | 6.734.475.000 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang | 13.375.869.188 | 15.170.889.800 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ | 11.047.322.230 | 2.798.730.000 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long | 9.769.995.674 | 10.029.404.000 |
| Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam | 9.736.707.168 | 227.050.024 |
| Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ | 7.531.158.800 | 6.599.377.008 |

| | Giá gốc/Số có khả năng trả nợ | |
|---|-------------------------------|-----------------|
| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
| Các bên liên quan khác | | |
| Công ty TNHH Lon Nước Giải Khát TBC-Ball Việt Nam | 193.898.011.154 | 214.422.322.551 |
| Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) | 1.013.401.146 | 194.577.349 |
| Fraser & Neave (Malaya) Sdn Bhd | - | 865.316.841 |

b. Phải trả người bán dài hạn

Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

| | Giá gốc/Số có khả năng trả nợ | |
|-----------------------|-------------------------------|------------------------|
| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
| Krones AG | - | 119.960.956.800 |
| Các nhà cung cấp khác | 100.000.000 | 100.000.000 |
| | 100.000.000 | 120.060.956.800 |

20. Thuế phải nộp/phải thu Nhà nước

a. Thuế phải nộp Nhà nước

Đơn vị: VND

| | 1/1/2023 | Số phát sinh trong năm | Số đã nộp trong năm | Số đã cân trừ trong năm | Phân loại lại sang thuế phải thu | 31/12/2023 |
|----------------------------|--------------------------|---------------------------|-----------------------------|-----------------------------|----------------------------------|--------------------------|
| Thuế tiêu thụ đặc biệt | 1.008.651.110.119 | 8.871.917.712.802 | (9.041.549.818.574) | - | - | 839.019.004.347 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 349.173.660.448 | 1.099.082.811.973 | (1.099.769.434.435) | (1.537.857.641) | 40.765.796 | 346.989.946.141 |
| Thuế giá trị gia tăng | 239.800.238.740 | 15.285.903.064.394 | (1.936.511.181.787) | (13.443.940.324.331) | - | 145.251.797.016 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 15.108.109.964 | 117.750.546.206 | (119.529.746.190) | (453.562.640) | 622.449.342 | 13.497.796.682 |
| Thuế xuất nhập khẩu | - | 9.602.187.035 | (9.602.187.035) | - | - | - |
| Các loại thuế khác | 8.284.937.686 | 204.008.663.648 | (191.100.464.417) | (8.399.087.947) | 963.044.678 | 13.757.093.648 |
| | 1.621.018.056.957 | 25.588.264.986.058 | (12.398.062.832.438) | (13.454.330.832.559) | 1.626.259.816 | 1.358.515.637.834 |

b. Thuế phải thu Nhà nước

Đơn vị: VND

| | 1/1/2023 | Số đã cân trừ trong năm | Phân loại lại từ thuế phải nộp | 31/12/2023 |
|----------------------------|-----------------------|-------------------------|--------------------------------|-----------------------|
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.696.305.444 | (1.537.857.641) | 40.765.796 | 199.213.599 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 640.448.151 | (453.562.640) | 622.449.342 | 809.334.853 |
| Thuế xuất nhập khẩu | 2.082.000 | - | - | 2.082.000 |
| Các loại thuế khác | 20.663.354.497 | (8.399.087.947) | 963.044.678 | 13.227.311.228 |
| | 23.002.190.092 | (10.390.508.228) | 1.626.259.816 | 14.237.941.680 |

21. Chi phí phải trả

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|---------------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí quảng cáo và khuyến mãi | 378.785.149.667 | 451.188.293.275 |
| Chi phí lãi vay | 12.972.502.687 | 16.492.560.977 |
| Chi phí phải trả khác | 94.419.762.414 | 46.586.409.091 |
| | 486.177.414.768 | 514.267.263.343 |

Không có chi phí lãi vay phải trả được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (1/1/2023: 2.588 triệu VND).

22. Phải trả khác

a. Phải trả ngắn hạn khác

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|--|--------------------------|--------------------------|
| Phải trả Nhà nước cho phần đánh giá lại quyền sử dụng đất khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (*) | 735.379.872.700 | 735.379.872.700 |
| Nhận ký quỹ ngắn hạn | 110.819.225.846 | 102.232.625.059 |
| Cổ tức phải trả | 1.976.916.845.051 | 2.293.425.159.012 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 75.580.155.050 | 73.048.588.074 |
| | 2.898.696.098.647 | 3.204.086.244.845 |

(*) Phải trả Nhà nước cho phần đánh giá lại quyền sử dụng đất khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được ghi nhận theo Biên bản Quyết toán Cổ phần hóa do Ban Quyết toán Cổ phần hóa, đại diện của Bộ Công thương và Bộ Tài chính, lập ngày 6 tháng 3 năm 2010 (Thuyết minh 15).

Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|---|-------------------|-------------------|
| Công ty mẹ cấp cao nhất | | |
| Thai Beverage Public Company Limited | 1.267.545.263 | 485.483.412 |
| Công ty mẹ cấp trung gian | | |
| BeerCo Limited | 12.133.885.468 | 2.789.159.001 |
| Công ty mẹ | | |
| Công ty TNHH Vietnam Beverage | 1.030.927.761.000 | 1.202.749.054.500 |
| Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát | | |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam | 340.000.000 | 340.000.000 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây | 287.780.949 | 1.765.382.715 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang | 5.977.173 | 173.579.908 |
| Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô | - | 1.149.981.557 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long | - | 1.126.841.511 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung | - | 275.548.580 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ | - | 3.867.537 |
| Các bên liên quan khác | | |
| Chang International Co., Ltd | 800.960.616 | 242.690.389 |
| Thipchalothorn Co., Ltd | 32.597.100 | - |

b. Phải trả dài hạn khác

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Tiền thuê đất phải trả Nhà nước (Thuyết minh 12(b)) | 51.602.316.000 | 51.602.316.000 |
| Nhận ký quỹ dài hạn | 4.122.753.062 | 3.819.397.745 |
| | 55.725.069.062 | 55.421.713.745 |

23. Vay và nợ thuê tài chính

a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

| | 1/1/2023 | | Biến động trong năm | | 31/12/2023 | |
|---|--|--------------------------|----------------------------|--|-------------|--|
| | Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ | Tăng | Giảm | Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ | Đơn vị: VND | |
| Vay ngắn hạn | 634.982.674.652 | 4.130.545.304.850 | (4.236.627.979.502) | 528.900.000.000 | | |
| Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 23(b)) | 22.474.940.583 | 44.949.881.167 | (67.424.821.750) | - | | |
| Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 23(b)) | 1.168.200.086 | 16.162.726.917 | (16.101.530.820) | 1.229.396.183 | | |
| | 658.625.815.321 | 4.191.657.912.934 | (4.320.154.382.072) | 530.129.396.183 | | |

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

| | Loại tiền tệ | 31/12/2022 (VND) | 1/1/2022 (VND) |
|---|--------------|------------------------|------------------------|
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng | VND | 198.000.000.000 | - |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi | VND | 120.000.000.000 | 119.961.278.869 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi | VND | 116.500.000.000 | 199.800.000.000 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Đình | VND | 47.600.000.000 | - |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh | VND | 29.800.000.000 | 18.000.000.000 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4 | VND | 17.000.000.000 | - |
| Ngân hàng Bangkok Đại chúng Trách nhiệm Hữu hạn – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh | VND | - | 155.749.287.000 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân | VND | - | 58.257.450.063 |
| Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng | VND | - | 49.734.282.814 |
| Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh | VND | - | 19.980.375.906 |
| Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội | VND | - | 13.500.000.000 |
| | | 528.900.000.000 | 634.982.674.652 |

Các khoản vay ngắn hạn bằng VND chịu lãi suất từ 2,80% đến 3,50% một năm (1/1/2023: từ 6,00% đến 8,30% một năm).

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|---|------------------------|-------------------------|
| Vay dài hạn (i) | - | 224.849.643.497 |
| Nợ thuê tài chính dài hạn (ii) | 172.057.810.338 | 173.226.010.422 |
| | 172.057.810.338 | 398.075.653.919 |
| Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 12 tháng | - | (22.474.940.583) |
| Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả trong vòng 12 tháng | (1.229.396.183) | (1.168.200.086) |
| | (1.229.396.183) | (23.643.140.669) |
| Khoản đến hạn trả sau 12 tháng | 170.828.414.155 | 374.432.513.250 |

(i) Vay dài hạn

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

| | Loại tiền tệ | Năm đáo hạn | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|--|--------------|-------------|------------------|------------------------|
| Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh | VND | 2026 | - | 134.849.643.497 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4 | VND | 2027 | - | 90.000.000.000 |
| | | | - | 224.849.643.497 |

Các khoản vay dài hạn này đã được tất toán trước hạn trong năm.

(ii) **Nợ thuế tài chính**

Các khoản tiền thuế tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuế tài chính không được hủy ngang như sau:

| | 31/12/2023 | | 1/1/2023 | |
|----------------------------|--|------------------------|------------------------|--|
| | Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính(VND) | Tiền lãi thuế (VND) | Nợ gốc (VND) | Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính(VND) |
| Trong vòng một năm | 16.101.530.820 | 14.872.134.637 | 1.229.396.183 | 16.101.530.820 |
| Trong vòng hai đến năm năm | 64.406.123.280 | 58.119.444.837 | 6.286.678.443 | 64.406.123.280 |
| Sau năm năm | 402.538.270.500 | 237.996.534.788 | 164.541.735.712 | 418.639.801.319 |
| | 483.045.924.600 | 310.988.114.262 | 172.057.810.338 | 499.147.455.419 |
| | | | | 173.226.010.422 |
| | | | | 1.168.200.086 |
| | | | | 5.766.233.315 |
| | | | | 166.291.577.021 |

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|---|------------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm | 222.390.315.200 | 238.251.448.078 |
| Trích lập trong năm (Thuyết minh 26) | 116.321.315.199 | 121.347.892.894 |
| Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 26) | 26.095.230.321 | (40.710.637.133) |
| Sử dụng trong năm | (170.436.364.996) | (96.498.388.639) |
| Số dư cuối năm | 194.370.495.724 | 222.390.315.200 |

25. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. **Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:**

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Số dư đầu năm | 73.894.862.951 | 81.358.128.695 |
| Dự phòng trích lập trong năm | 7.205.619.112 | 686.788.031 |
| Dự phòng hoàn nhập trong năm | (4.695.960.569) | (1.040.697.100) |
| Dự phòng sử dụng trong năm | (6.992.270.664) | (7.109.356.675) |
| Số dư cuối năm | 69.412.250.830 | 73.894.862.951 |

26. Thay đổi vốn chủ sở hữu

Đơn vị: VND

| | Vốn cổ phần | Vốn khác của chủ sở hữu | Chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ | Quỹ đầu tư và phát triển | | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Lợi ích của chủ sở hữu Tổng Công ty | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | Tổng |
|---|--------------------------|-------------------------|------------------------------------|--------------------------|--|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|
| Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 | 6.412.811.860.000 | 3.208.666.226 | 27.339.292.861 | 1.122.241.373.127 | | 13.655.871.142.263 | 21.221.472.334.477 | 1.373.313.368.684 | 22.594.785.703.161 |
| Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | - | - | | 5.223.851.427.095 | 5.223.851.427.095 | 275.946.550.189 | 5.499.797.977.284 |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24) | - | - | - | - | | (104.662.591.910) | (104.662.591.910) | (16.685.300.984) | (121.347.892.894) |
| Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24) | - | - | - | - | | 34.660.971.609 | 34.660.971.609 | 6.049.665.524 | 40.710.637.133 |
| Cổ tức trả bằng tiền (Thuyết minh 29) | - | - | - | - | | (3.206.405.930.000) | (3.206.405.930.000) | (187.069.103.338) | (3.393.475.033.338) |
| Chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ | - | - | 9.797.080.186 | - | | - | 9.797.080.186 | - | 9.797.080.186 |
| Trích quỹ công tác xã hội | - | - | - | - | | (38.505.523.976) | (38.505.523.976) | (1.062.271.314) | (39.567.795.290) |
| Điều chỉnh quỹ công tác xã hội | - | - | - | - | | 86.174.791 | 86.174.791 | 59.068.360 | 145.243.151 |
| Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 | 6.412.811.860.000 | 3.208.666.226 | 37.136.373.047 | 1.122.241.373.127 | | 15.564.895.669.872 | 23.140.293.942.272 | 1.450.551.977.121 | 24.590.845.919.393 |

Đơn vị: VND

| | Vốn cổ phần | Vốn khác của chủ sở hữu | Chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ | Quỹ đầu tư và phát triển | | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Lợi ích của chủ sở hữu Tổng Công ty | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | Tổng |
|--|---------------------------|-------------------------|------------------------------------|--------------------------|--|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|
| Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 | 6.412.811.860.000 | 3.208.666.226 | 37.136.373.047 | 1.122.241.373.127 | | 15.564.895.669.872 | 23.140.293.942.272 | 1.450.551.977.121 | 24.590.845.919.393 |
| Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | - | - | | 4.117.605.068.688 | 4.117.605.068.688 | 137.447.927.021 | 4.255.052.995.709 |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24) | - | - | - | - | | (100.704.276.928) | (100.704.276.928) | (15.617.038.271) | (116.321.315.199) |
| Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24) | - | - | - | - | | (22.040.207.391) | (22.040.207.391) | (4.055.022.930) | (26.095.230.321) |
| Cổ phiếu thưởng (Thuyết minh 29) | 6.412.811.860.000 | - | - | - | | (6.412.811.860.000) | - | - | - |
| Cổ tức bằng tiền (Thuyết minh 29) | - | - | - | - | | (2.885.765.337.000) | (2.885.765.337.000) | (151.819.075.102) | (3.037.584.412.102) |
| Chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ | - | - | 6.817.828.252 | - | | - | 6.817.828.252 | - | 6.817.828.252 |
| Trích quỹ công tác xã hội | - | - | - | - | | (22.402.818.968) | (22.402.818.968) | (790.976.515) | (23.193.795.483) |
| Điều chỉnh quỹ công tác xã hội | - | - | - | - | | 157.659.392 | 157.659.392 | 132.394.526 | 290.053.918 |
| Thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh 5) | - | - | - | - | | (21.649.847.484) | (21.649.847.484) | (143.004.301.816) | (164.654.149.300) |
| Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 12.825.623.720.000 | 3.208.666.226 | 43.954.201.299 | 1.122.241.373.127 | | 10.217.284.050.181 | 24.212.312.010.833 | 1.272.845.884.034 | 25.485.157.894.867 |

27. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

| | 31/12/2023 | | 1/1/2023 | |
|---|---------------|--------------------|-------------|-------------------|
| | Số cổ phiếu | VND | Số cổ phiếu | VND |
| Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành | | | | |
| Cổ phiếu phổ thông | 1.282.562.372 | 12.825.623.720.000 | 641.281.186 | 6.412.811.860.000 |
| Số cổ phiếu đang lưu hành | | | | |
| Cổ phiếu phổ thông | 1.282.562.372 | 12.825.623.720.000 | 641.281.186 | 6.412.811.860.000 |

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tập đoàn. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tập đoàn, các quyền lợi của các cổ phiếu đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động của vốn cổ phần trong năm như sau:

| | 2023 | | 2022 | |
|---------------------------|----------------------|---------------------------|--------------------|--------------------------|
| | Số cổ phiếu | VND | Số cổ phiếu | VND |
| Số dư đầu năm | 641.281.186 | 6.412.811.860.000 | 641.281.186 | 6.412.811.860.000 |
| Phát hành cổ phiếu thưởng | 641.281.186 | 6.412.811.860.000 | - | - |
| Số dư cuối năm | 1.282.562.372 | 12.825.623.720.000 | 641.281.186 | 6.412.811.860.000 |

28. Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ đầu tư và phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Không có biến động Quỹ đầu tư và phát triển trong năm.

29. Cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng tiền

Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty ngày 22 tháng 8 năm 2023 quyết định tăng vốn cổ phần bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Tỷ lệ phát hành là 1:1 và số lượng cổ phiếu mới là 641.281.186 có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu (2022: Không).

Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty ngày 10 tháng 5 năm 2023 và ngày 4 tháng 12 năm 2023 quyết định chia cổ tức cho các cổ đông là 961.922 triệu VND (tương đương 1.500 VND/cổ phiếu) và 1.923.843 triệu VND (tương đương 1.500 đồng/cổ phiếu), từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước (2022: 3.206.406 triệu VND, tương đương 5.500 VND/cổ phiếu).

30. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

a. Tài sản thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|----------------------------|------------------------|------------------------|
| Trong vòng một năm | 253.934.913.246 | 225.062.100.817 |
| Trong vòng hai đến năm năm | 298.147.891.422 | 326.669.667.463 |
| Sau năm năm | 440.669.147.610 | 419.873.433.558 |
| | 992.751.952.278 | 971.605.201.838 |

b. Tài sản, nguyên vật liệu và hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba

| | Đơn vị | 31/12/2023 | 1/1/2023 |
|----------------|-----------|------------|-----------|
| Bia | thùng/két | 3.660.033 | 4.320.242 |
| Két nhựa | cái | 107.379 | 29.805 |
| Nước giải khát | thùng/két | 21.318 | 167.896 |

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

c. Ngoại tệ các loại

| | 31/12/2023 | | 1/1/2023 | |
|-----|------------|-----------------------|-----------|----------------------|
| | Nguyên tệ | Tương đương VND | Nguyên tệ | Tương đương VND |
| USD | 522.215 | 12.578.215.875 | 204.406 | 4.785.158.964 |
| EUR | 4.359 | 115.189.513 | 1.371 | 33.937.446 |
| AUD | 828 | 13.576.957 | 838 | 13.204.025 |
| | | 12.706.982.345 | | 4.832.300.435 |

d. Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

| | 31/12/2023 (VND) | 1/1/2023 (VND) |
|-------------------------------------|------------------|-----------------|
| Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng | 89.469.062.639 | 122.437.311.161 |

31. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

Doanh thu thuần bao gồm:

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|--|---------------------------|---------------------------|
| TỔNG DOANH THU | | |
| Doanh thu bán bia | 26.923.335.647.669 | 30.600.241.088.454 |
| Doanh thu bán nguyên vật liệu | 3.419.079.837.272 | 4.234.476.864.391 |
| Doanh thu bán nước giải khát | 121.969.337.649 | 171.441.602.260 |
| Doanh thu bán cồn và rượu | 51.639.844.884 | 57.164.680.586 |
| Doanh thu khác | 190.735.423.215 | 172.574.888.090 |
| | 30.706.760.090.689 | 35.235.899.123.781 |
| TRỪ ĐI CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU | | |
| Chiết khấu thương mại | 234.124.908.263 | 244.043.598.902 |
| Hàng bán bị trả lại | 11.267.900.211 | 12.771.531.044 |
| | 245.392.808.474 | 256.815.129.946 |
| Doanh thu thuần | 30.461.367.282.215 | 34.979.083.993.835 |

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

32. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|--|---------------------------|---------------------------|
| Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | | |
| Giá vốn bia đã bán | 17.755.201.404.635 | 19.772.096.905.685 |
| Giá vốn nguyên vật liệu đã bán | 3.423.775.394.518 | 4.229.718.951.023 |
| Giá vốn nước giải khát đã bán | 93.978.648.486 | 134.076.918.348 |
| Giá vốn cồn và rượu đã bán | 49.883.352.225 | 50.654.309.212 |
| Giá vốn khác | 47.165.978.116 | 21.829.982.483 |
| | 21.370.004.777.980 | 24.208.377.066.751 |

33. Doanh thu hoạt động tài chính

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng | 1.389.919.841.268 | 1.023.929.564.017 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái | 41.183.584.850 | 64.016.836.334 |
| Thu nhập từ cổ tức | 1.456.542.000 | 2.602.196.200 |
| Doanh thu hoạt động tài chính khác | 8.552.236 | 12.166.096 |
| | 1.432.568.520.354 | 1.090.560.762.647 |

34. Chi phí tài chính

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí lãi vay | 50.214.725.919 | 45.517.297.000 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái | 16.862.534.322 | 36.019.062.129 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | 6.196.990.405 | 436.962.600 |
| Chi phí tài chính khác | 159.432.035 | 19.795.301 |
| | 73.433.682.681 | 81.993.117.030 |

35. Chi phí bán hàng

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|---------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Chi phí quảng cáo và khuyến mãi | 2.813.915.372.738 | 3.067.916.950.856 |
| Chi phí nhân viên | 1.002.362.614.119 | 888.213.668.314 |
| Chi phí thuê | 175.747.335.919 | 144.950.305.651 |
| Chi phí vận chuyển | 78.831.229.420 | 30.397.825.123 |
| Chi phí bao bì luân chuyển | 49.653.453.731 | 59.889.929.259 |
| Chi phí khấu hao và phân bổ | 29.494.593.306 | 28.036.723.004 |
| Chi phí bán hàng khác | 329.223.240.348 | 312.662.870.932 |
| | 4.479.227.839.581 | 4.532.068.273.139 |

36. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|-----------------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí nhân viên | 474.323.461.012 | 416.173.686.311 |
| Chi phí thuê | 71.294.599.828 | 64.114.164.821 |
| Chi phí khấu hao và phân bổ | 24.962.456.814 | 23.249.063.129 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp khác | 230.111.102.281 | 237.128.746.207 |
| | 800.691.619.935 | 740.665.660.468 |

37. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|--|-------------------|-------------------|
| Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất | 7.257.576.280.580 | 7.461.216.523.155 |
| Chi phí nhân công và nhân viên | 1.885.467.873.714 | 1.736.598.759.810 |
| Chi phí khấu hao và phân bổ | 570.032.022.357 | 561.105.325.398 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 4.200.413.292.415 | 4.533.881.056.404 |
| Chi phí khác | 619.071.592.457 | 522.704.798.166 |

38. Thuế thu nhập doanh nghiệp

a. Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | |
| Năm hiện hành | 1.086.023.220.161 | 1.321.034.937.188 |
| Dự phòng thiếu trong những năm trước | 13.059.591.812 | 2.947.281.538 |
| | 1.099.082.811.973 | 1.323.982.218.726 |
| Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại | | |
| Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời | 16.274.596.613 | (10.362.877.048) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.115.357.408.586 | 1.313.619.341.678 |

b. Đối chiếu thuế suất thực tế

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|--|--------------------------|--------------------------|
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 5.370.410.404.295 | 6.813.417.318.962 |
| Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty | 1.074.082.080.859 | 1.362.683.463.792 |
| Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng đối với các công ty con | (6.126.525.328) | (15.744.373.190) |
| Ưu đãi thuế | (2.278.033.847) | (10.322.653.997) |
| Thu nhập không chịu thuế | (46.702.087.331) | (65.144.311.495) |
| Chi phí không được khấu trừ thuế | 40.380.077.482 | 34.123.076.905 |
| Thay đổi trong tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận | 37.793.687.280 | 7.004.440.892 |
| Dự phòng thiếu trong những năm trước | 13.059.591.812 | 2.947.281.538 |
| Các khoản khác | 5.148.617.659 | (1.927.582.767) |
| | 1.115.357.408.586 | 1.313.619.341.678 |

c. Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận chịu thuế. Các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất từ 10% đến 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

39. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) (Đã điều chỉnh lại) |
|---|--------------------------|-----------------------------------|
| Lợi nhuận thuần trong năm | 4.117.605.068.688 | 5.223.851.427.095 |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | (100.704.276.928) | (126.702.799.301) |
| Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông | 4.016.900.791.760 | 5.097.148.627.794 |

Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được ước tính dựa vào số kế hoạch được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại theo số thực trích theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

| | 2023 Số cổ phiếu | 2022 Số cổ phiếu (Đã điều chỉnh lại) |
|--|----------------------|--|
| Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm | 641.281.186 | 641.281.186 |
| Ảnh hưởng của việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 641.281.186 | 641.281.186 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông | 1.282.562.372 | 1.282.562.372 |

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) Được điều chỉnh lại (*) | 2022 (VND) Theo báo cáo trước đây |
|--------------------------|------------|---------------------------------------|--------------------------------------|
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 3.132 | 3.974 | 7.983 |

(*) TViệc điều chỉnh lại phản ánh ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sau kỳ kế toán năm và điều chỉnh số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi như đề cập ở trên.

40. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

| | Giá trị giao dịch | |
|--|-------------------|-------------------|
| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
| Công ty mẹ cấp cao nhất | | |
| Thai Beverage Public Company Limited | | |
| Chi hộ Tập đoàn | 1.267.545.263 | 938.472.331 |
| Công ty mẹ cấp trung gian | | |
| BeerCo Limited | | |
| Chi hộ Tập đoàn | 16.590.451.838 | 12.283.947.646 |
| Giao dịch khác | 111.744.000 | - |
| Công ty mẹ | | |
| Công ty TNHH Vietnam Beverage | | |
| Bán thành phẩm | - | 6.662.880 |
| Cổ tức | 1.546.391.641.500 | 1.718.212.935.000 |
| Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát | | |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa | | |
| Bán nguyên vật liệu | 295.466.785.546 | 277.210.617.190 |
| Cung cấp dịch vụ | - | 50.400.000 |
| Bán thành phẩm | - | 94.473.400 |
| Mua hàng hóa | 778.055.911.200 | 687.039.271.270 |
| Mua nguyên vật liệu | 687.869.923 | - |
| Giao dịch khác | 93.981.918 | 115.579.743 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang | | |
| Bán hàng hóa | 32.791.500 | - |
| Bán nguyên vật liệu | 325.563.423.603 | 426.200.166.761 |
| Cung cấp dịch vụ | 6.378.912 | 160.968.241 |
| Bán công cụ và dụng cụ | - | 4.198.000 |
| Mua hàng hóa | 879.507.165.000 | 1.134.943.493.990 |
| Mua vật liệu bao bì | 558.857.740 | 99.246.875 |
| Giao dịch khác | 180.400.179 | 53.541.966 |
| Chi phí thuê kho | 41.248.000 | - |

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Giá trị giao dịch | |
|--|-------------------|-------------------|
| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ | | |
| Bán thành phẩm | 7.173.000 | - |
| Bán nguyên vật liệu | 165.114.725.959 | 273.511.135.232 |
| Cung cấp dịch vụ | 421.672.000 | 47.600.000 |
| Mua hàng hóa | 488.674.820.020 | 656.439.445.070 |
| Cổ tức đã nhận | 2.115.900.000 | 6.347.700.000 |
| Giao dịch khác | 135.876.714 | 95.461.677 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung | | |
| Bán thành phẩm | - | 233.380.000 |
| Bán nguyên vật liệu | 344.450.537.598 | 476.504.344.503 |
| Cung cấp dịch vụ | 1.018.917.000 | 582.211.991 |
| Bán công cụ và dụng cụ | 139.916.000 | 177.125.000 |
| Mua hàng hóa | 1.073.382.319.260 | 1.417.094.941.070 |
| Mua nguyên vật liệu | 1.228.498.719 | 1.711.060.750 |
| Mua dịch vụ | 100.000.000 | - |
| Chi phí thuê kho | 743.291.259 | 918.607.770 |
| Cổ tức đã nhận | 43.527.333.500 | 33.854.670.500 |
| Chi phí quảng cáo và khuyến mãi | 158.814.480 | 46.869.072 |
| Giao dịch khác | 22.006.976 | 308.747.843 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long | | |
| Bán hàng hóa | 129.486.611 | 63.680.311 |
| Bán nguyên vật liệu | 342.787.576.481 | 419.398.830.067 |
| Cung cấp dịch vụ | - | 3.235.716.196 |
| Mua hàng hóa | 849.780.900.170 | 1.097.108.428.970 |
| Mua vật liệu bao bì | 554.592.332 | - |
| Cổ tức đã nhận | 4.500.000.000 | 7.500.000.000 |
| Giao dịch khác | 110.277.456 | 9.049.697 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây | | |
| Bán hàng hóa khác | 141.340.500 | 37.694.000 |
| Bán nguyên vật liệu | 662.728.097.085 | 715.673.570.927 |

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Giá trị giao dịch | |
|--|-------------------|-------------------|
| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
| Cung cấp dịch vụ | 5.736.452.754 | 6.291.233.462 |
| Mua hàng hóa | 1.756.634.387.300 | 1.886.988.653.950 |
| Mua vật liệu bao bì | 3.847.827.825 | - |
| Chi phí thuê kho | 170.182.007 | - |
| Cổ tức đã nhận | 9.706.300.732 | 9.706.300.732 |
| Cổ tức | - | 3.866.721.000 |
| Giao dịch khác | - | 446.055.216 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu | | |
| Bán thành phẩm | 135.330.000 | 135.027.000 |
| Bán hàng hóa khác | 33.295.500 | 46.746.000 |
| Bán nguyên vật liệu | 49.348.198.953 | 66.411.900.714 |
| Cung cấp dịch vụ | 665.243.578 | 2.153.547.847 |
| Mua hàng hóa | 276.598.490.120 | 328.820.709.400 |
| Mua nguyên vật liệu | 545.913.300 | 314.350.000 |
| Mua dịch vụ | - | 860.403.596 |
| Chi phí thuê kho | 110.918.843 | - |
| Cổ tức đã nhận | 2.402.400.000 | - |
| Chi phí quảng cáo và khuyến mãi | - | 1.568.053.707 |
| Thu nhập từ hỗ trợ bán hàng | 1.474.433.333 | - |
| Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô | | |
| Bán thành phẩm | 498.687.960 | 239.219.780 |
| Bán nguyên vật liệu | 214.729.785.873 | 288.114.957.233 |
| Bán công cụ và dụng cụ | 284.019.468 | 217.235.000 |
| Cung cấp dịch vụ | 93.400.000 | 68.800.000 |
| Mua hàng hóa | 596.434.545.450 | 784.675.703.760 |
| Mua nguyên vật liệu | - | 195.398.652 |
| Mua vật liệu bao bì | 2.871.946.875 | 75.936.000 |
| Chi phí thuê kho | 200.920.046 | - |
| Cổ tức đã nhận | 6.983.307.000 | 10.474.960.500 |
| Chi phí quảng cáo và khuyến mãi | 111.326.484 | - |

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Giá trị giao dịch | |
|--|-------------------|-------------------|
| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
| Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam | | |
| Bán hàng hóa | 530.656.425 | - |
| Cung cấp dịch vụ | - | 50.000.000 |
| Bán phế liệu | 1.744.439.225 | 2.604.401.129 |
| Mua vật liệu bao bì | 67.252.307.280 | 11.224.105.758 |
| Cổ tức đã nhận | 64.200.000.000 | - |
| Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh | | |
| Bán thành phẩm | 34.374.535 | 52.173.330 |
| Mua dịch vụ | 8.039.704.613 | 6.366.069.000 |
| Cổ tức đã nhận | 43.802.647.026 | 76.929.654.084 |
| Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ | | |
| Bán thành phẩm | 16.546.000 | - |
| Bán nguyên vật liệu | - | 446.703.600 |
| Mua vật liệu bao bì | 73.230.314.000 | 97.339.738.000 |
| Cổ tức đã nhận | - | 7.344.805.800 |
| Chi phí quảng cáo và khuyến mãi | 12.938.182 | 314.133.644 |
| Giao dịch khác | 31.185.234 | 14.940.000 |
| Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn | | |
| Bán nguyên vật liệu và hàng hóa khác | - | 67.951.518 |
| Cung cấp dịch vụ | - | 766.032.852 |
| Mua vật liệu bao bì | 3.209.834.287 | 2.654.739.461.213 |
| Mua khác | 3.209.834.287 | 9.249.359.585 |
| Chi phí quảng cáo và khuyến mãi | 2.562.282.644 | - |
| Giao dịch khác | - | 23.222.000 |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre | | |
| Bán thành phẩm | 74.214.000 | 239.286.000 |
| Bán nguyên vật liệu | 330.086.946.844 | 416.746.033.180 |
| Bán công cụ và dụng cụ | 162.200.000 | 257.920.000 |
| Cung cấp dịch vụ | 192.610.000 | 34.000.000 |
| Mua hàng hóa | 915.125.207.400 | 1.169.420.458.490 |

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

| | Giá trị giao dịch | |
|--|-------------------|-------------------|
| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
| Mua nguyên vật liệu | - | 97.214.574 |
| Phí thuê xe | 120.920.578 | - |
| Cổ tức đã nhận | 1.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| Chi phí quảng cáo và khuyến mãi | 189.150.369 | - |
| Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam | | |
| Cổ tức đã nhận | 18.279.859.500 | - |
| Công ty Cổ phần xây dựng Công nghiệp và Cơ khí | | |
| Bán thành phẩm | - | 122.648.300 |
| Các bên liên quan khác | | |
| Công ty TNHH Lon Nước Giải Khát TBC-Ball Việt Nam | | |
| Bán thành phẩm | 110.487.265 | 31.646.400 |
| Cung cấp dịch vụ | 10.134.638.440 | 1.743.904.000 |
| Mua vật liệu bao bì | 1.443.551.707.367 | 1.429.658.932.761 |
| Giao dịch khác | 173.910.751 | 3.043.137.416 |
| S.A.S. CTAMAD Co., Ltd | | |
| Bán thành phẩm | 304.656.260 | - |
| Mua khác | 38.732.482 | 59.672.970 |
| Chi hộ Tập đoàn | 29.249.994 | - |
| Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) | | |
| Bán thành phẩm | 178.882.188.065 | 74.658.239.269 |
| Chi phí quảng cáo và khuyến mãi | 3.752.523.258 | 13.913.803.770 |
| Mua hàng hóa | 1.063.451.283 | 1.258.897.112 |
| Chi hộ Tập đoàn | 42.486.605 | - |
| Fraser and Neave, Limited | | |
| Chi hộ Tập đoàn | - | 46.567.151 |
| Thipchalthorn Co., Ltd. | | |
| Bán thành phẩm | 293.015.812 | 390.089.520 |
| Chi phí quảng cáo và khuyến mãi | 48.988.870 | 125.445.992 |
| Chang International Co., Ltd | | |
| Chi hộ Tập đoàn | 800.594.316 | 3.610.841.300 |

| | Giá trị giao dịch | |
|--|-------------------|----------------|
| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
| Chang Beer Co., Ltd. | | |
| Chi hộ Tập đoàn | 1.082.366.141 | 3.640.908.349 |
| F&N Global Marketing Pte. Ltd. | | |
| Thu nhập từ hỗ trợ bán hàng | 867.208.502 | 1.091.737.849 |
| Fraser & Neave (Malaya) Sdn Bhd | | |
| Mua hàng hóa | 337.788.216 | 1.065.935.109 |
| C.A.I Co., Ltd. | | |
| Mua dịch vụ | 759.058.000 | 732.415.000 |
| Dhospaak Co., Ltd. | | |
| Mua dịch vụ | 164.402.411 | 45.051.141 |
| Thành viên Hội đồng Quản trị | | |
| Lương, thưởng và thù lao | | |
| Ông Koh Poh Tiong – Chủ tịch | - | - |
| Ông Pramoad Phornprapha – Thành viên | 676.000.000 | 676.000.000 |
| Ông Nguyễn Tiến Vy – Thành viên | 988.000.000 | 988.000.000 |
| Ông Michael Chye Hin Fah – Thành viên | 838.000.000 | 676.000.000 |
| Bà Trần Kim Nga – Thành viên | 838.000.000 | 676.000.000 |
| Ông Lê Thanh Tuấn – Thành viên | 838.000.000 | 676.000.000 |
| Bà Ngô Minh Châu – Thành viên | 838.000.000 | 676.000.000 |
| Ban Tổng Giám đốc | | |
| Lương và thưởng | 31.119.357.392 | 32.099.546.562 |
| Ủy ban Kiểm toán | | |
| Thù lao | 1.014.000.000 | 1.014.000.000 |

41. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

| | 2023 (VND) | 2022 (VND) |
|--|-----------------|-----------------|
| Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang nhưng chưa thanh toán | 191.066.890.050 | 231.824.368.575 |

42. Thông tin so sánh

Ngoại trừ lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 39, các thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc 31 tháng 12 năm 2022.

Người lập:

Người duyệt:

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Hoàng Thanh Vân *Trần Nguyên Trung* *Koo Liang Kwee* *Tan Teck Chuan Lester*



Hoàng Thanh Vân
Kế toán

Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng

Koo Liang Kwee
Phó Tổng Giám đốc

Tan Teck Chuan Lester
Tổng Giám đốc



SABECO

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

Trụ sở đăng ký

Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Trụ sở chính

Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn,

P. Bến Nghé, Quận 1, TPHCM

(+84) 28 3829 4083 - (+84) 28 3829 6856

www.sabeco.com.vn